

# QUY CHẾ CHUNG VỀ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP



one vision  
one identity  
one community





# **QUY CHẾ CHUNG VỀ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**

**Ban thư ký ASEAN**

**Jakarta**

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào ngày 8 tháng 8 năm 1967. Các quốc gia thành viên của Hiệp hội bao gồm Vương quốc Bru-nây, Cam-pu-chia, Indonesia, CHDCND Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam.

Ban thư ký ASEAN có trụ sở tại Jakarta, Indonesia.

Mọi thắc mắc xin liên hệ:  
Ban thư ký ASEAN  
Phòng Quan hệ cộng đồng (CRD)  
70A Jalan Sisingamangaraja  
Jakarta 12110 Indonesia  
Điện thoại : (62 21) 724-3372, 726-2991  
Fax : (62 21) 739-8234, 724-3504  
E-mail : public@asean.org

Dữ liệu Biên mục trong xuất bản phẩm

Quy chế chung về Thẩm định nội dung Kiểu dáng công nghiệp  
Jakarta: Ban thư ký ASEAN, tháng 11 năm 2018

341.758

1. ASEAN – Quyền sở hữu trí tuệ – Kiểu dáng công nghiệp
2. Tiêu chuẩn – Thẩm định – Đăng ký

ISBN 978-602-5798-27-6

ISBN 978-602-5798-27-6



ASEAN: Một cộng đồng đem lại cơ hội cho tất cả

Nội dung của ấn phẩm này có thể được trích dẫn hoặc in lại miễn phí, với điều kiện phải ghi nhận một cách phù hợp và một bản sao của tài liệu in lại phải được gửi đến Phòng Tiếp cận Cộng đồng và Xã hội Dân sự của Ban thư ký ASEAN, Jakarta.

Thông tin chung về ASEAN được đăng tải trực tuyến tại trang web:  
[www.asean.org](http://www.asean.org)

Hiệp hội Quyền tác giả các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 2018.  
Mọi quyền được bảo lưu.



PHẦN

1

**CƠ SỞ TỪ CHỐI HOẶC HỦY BỎ HIỆU LỰC  
ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**

## MỤC LỤC

|                                                            |           |
|------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>LỜI MỞ ĐẦU</b>                                          | <b>10</b> |
| Thông tin chung                                            | 10        |
| Mục đích của Quy chế chung                                 | 13        |
| <b>CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG QUY CHẾ CHUNG</b>  | <b>14</b> |
| Các quốc gia thành viên ASEAN (Mã quốc gia)                | 14        |
| Các chữ viết tắt khác                                      | 14        |
| Tài liệu tham khảo                                         | 15        |
| <b>CĂN CỨ TỪ CHỐI HOẶC HỦY BỎ HIỆU LỰC ĐĂNG KÝ</b>         | <b>16</b> |
| GIỚI THIỆU                                                 | 16        |
| <b>1. Định nghĩa ‘kiểu dáng công nghiệp’</b>               | <b>18</b> |
| 1.1. Định nghĩa trong luật quốc gia                        | 18        |
| 1.2. Các thành phần của định nghĩa                         | 20        |
| 1.2.1. Các đặc điểm tạo dáng                               | 20        |
| 1.2.1.1. Từ ngữ, chữ cái và các ký tự khác                 | 21        |
| 1.2.1.2. Màu sắc                                           | 21        |
| 1.2.1.3. Nhạc và âm thanh                                  | 22        |
| 1.2.1.4. Ảnh chụp                                          | 22        |
| 1.2.1.5. Bản vẽ, thiết kế kiến trúc, xây dựng              | 23        |
| 1.2.1.6. Đồ thị, biểu đồ, bản đồ và các tài liệu giảng dạy | 23        |
| 1.2.1.7. Hình ảnh, biểu tượng trên màn hình máy tính       | 23        |
| 1.2.2. Gắn liền với sản phẩm                               | 24        |
| 1.2.2.1. Khái niệm, quy tắc                                | 25        |
| 1.2.2.2. Phương pháp, quy trình                            | 25        |
| 1.2.2.3. Chương trình máy tính và thiết kế bố trí          | 25        |
| 1.2.2.4. Chất bột và chất lỏng                             | 26        |
| 1.2.2.5. Bộ phận của sản phẩm                              | 27        |
| 1.2.3. Sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp           | 29        |
| 1.2.3.1. Áp dụng công nghiệp                               | 29        |
| 1.2.3.2. Sản phẩm sống và sản phẩm tự nhiên                | 30        |
| 1.2.3.3. Tác phẩm nghệ thuật                               | 31        |

|                                                                        |           |
|------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>2. Tính mới</b>                                                     | <b>33</b> |
| 2.1 Định nghĩa tính mới                                                | 33        |
| 2.1.1 Công chúng liên quan                                             | 33        |
| 2.1.2 Ngày phù hợp để đánh giá tính mới                                | 34        |
| 2.1.2.1 Quyền ưu tiên                                                  | 34        |
| 2.1.2.2 Thời gian ân hạn                                               | 35        |
| 2.1.3 Các nguồn thông tin có khả năng bộc lộ kiểu dáng                 | 36        |
| 2.1.3.1 Sử dụng và lưu thông trên thị trường                           | 37        |
| 2.1.3.2 Xuất bản phẩm phổ thông                                        | 37        |
| 2.1.3.3 Công báo                                                       | 37        |
| 2.1.3.4 Bộc lộ trên internet                                           | 38        |
| 2.1.3.5 Bộc lộ tại triển lãm                                           | 39        |
| 2.2 Đánh giá tính mới                                                  | 40        |
| 2.2.1 Xác định kiểu dáng                                               | 40        |
| 2.2.2 Ấn tượng tổng thể                                                | 42        |
| 2.2.3 Kết hợp các kiểu dáng đã biết                                    | 44        |
| 2.2.4 Mức độ tự do trong thiết kế                                      | 45        |
| <b>3. Khả năng nhìn thấy được</b>                                      | <b>47</b> |
| 3.1 Nguyên tắc                                                         | 47        |
| 3.2 Các sản phẩm phức hợp và các trạng thái khác nhau của một sản phẩm | 47        |
| <b>4. Các đặc điểm kỹ thuật hoặc chức năng</b>                         | <b>51</b> |
| 4.1 Lý do từ chối                                                      | 51        |
| 4.2 Đánh giá đặc điểm mang tính chức năng                              | 53        |
| 4.3 Từ chối vì mang tính chức năng mặc dù có vẻ đẹp thẩm mỹ            | 55        |
| 4.4 Phụ tùng và các chi tiết kết nối                                   | 56        |
| 4.5 Sự kết hợp của các đặc điểm chức năng và thẩm mỹ                   | 58        |
| <b>5. Xung đột với các quyền được thiết lập trước</b>                  | <b>61</b> |
| 5.1 Quyền được thiết lập trước đối với kiểu dáng đã đăng ký            | 61        |
| 5.2 Quyền được thiết lập trước đối với dấu hiệu có khả năng phân biệt  | 61        |
| 5.3 Xung đột với quyền tác giả được thiết lập trước                    | 64        |
| <b>6. Chính sách công, trật tự xã hội và đạo đức</b>                   | <b>65</b> |
| 6.1 Các vấn đề chung                                                   | 65        |
| 6.2 Các vấn đề cụ thể                                                  | 66        |
| 6.2.1 Bản chất của chính kiểu dáng                                     | 66        |
| 6.2.2 Bản chất của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp                 | 67        |
| 6.2.3 Xem xét tính thẩm mỹ                                             | 68        |
| <b>7. Các quy định cụ thể về loại trừ bảo hộ</b>                       | <b>69</b> |
| 7.1 Các quy định loại trừ bảo hộ theo luật định                        | 69        |

|            |                                                                    |           |
|------------|--------------------------------------------------------------------|-----------|
| 7.2        | Quốc huy và biểu tượng của các tổ chức                             | 70        |
| 7.3        | Hình ảnh của cá nhân và người có chức vị                           | 73        |
| <b>8.</b>  | <b>Tài liệu thể hiện kiểu dáng công nghiệp</b>                     | <b>74</b> |
| 8.1        | Các yêu cầu chung                                                  | 74        |
| 8.2        | Hình thức thể hiện kiểu dáng công nghiệp                           | 74        |
| 8.2.1      | Nền của tài liệu thể hiện kiểu dáng                                | 75        |
| 8.2.2      | Đặc điểm trong suốt trên tài liệu thể hiện kiểu dáng               | 75        |
| 8.2.3      | Chất lượng của tài liệu thể hiện kiểu dáng công nghiệp             | 76        |
| 8.3        | Số lượng và tính thống nhất của các hình chiếu                     | 76        |
| 8.4        | Hình dáng bên ngoài khác nhau của sản phẩm trong quá trình sử dụng | 78        |
| 8.5        | Sản phẩm phức hợp, bộ sản phẩm và các phương án                    | 79        |
| 8.5.1      | Sản phẩm phức hợp                                                  | 79        |
| 8.5.2      | Bộ sản phẩm                                                        | 81        |
| 8.5.3      | Các phương án của kiểu dáng công nghiệp                            | 82        |
| 8.6        | Thể hiện kiểu dáng công nghiệp của một phần sản phẩm               | 83        |
| 8.6.1      | Thể hiện phần yêu cầu bảo hộ                                       | 83        |
| 8.6.2      | Các cách thức thể hiện phần yêu cầu bảo hộ                         | 84        |
| 8.6.2.1    | Sử dụng đường đứt nét và đường liền nét                            | 84        |
| 8.6.2.2    | Sử dụng đường vẽ bao quanh                                         | 85        |
| 8.6.2.3    | Sử dụng phương pháp đổ bóng và làm mờ                              | 85        |
| 8.6.2.4    | Sử dụng phương pháp chia tách và cắt đoạn                          | 86        |
| 8.7        | Mô tả và thuyết minh các hình chiếu                                | 87        |
| 8.8        | Thể hiện kiểu dáng công nghiệp có hoa văn bề mặt lặp lại           | 87        |
| 8.9        | Thể hiện kiểu dáng có màu sắc                                      | 88        |
| <b>9.</b>  | <b>Chỉ dẫn sản phẩm</b>                                            | <b>89</b> |
| 9.1        | Những vấn đề chung                                                 | 89        |
| 9.2        | Phân loại sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp                      | 89        |
| 9.2.1      | Sử dụng Bảng phân loại quốc tế                                     | 89        |
| 9.2.2      | Hiệu chỉnh chỉ dẫn sản phẩm                                        | 90        |
| 9.2.3      | Từ chối chỉ dẫn sản phẩm                                           | 91        |
| <b>10.</b> | <b>Đơn nhiều kiểu dáng và tính thống nhất của kiểu dáng</b>        | <b>93</b> |
| 10.1       | Các khía cạnh chung                                                | 93        |
| 10.2       | Tiêu chuẩn về tính thống nhất của kiểu dáng                        | 93        |

## LỜI MỞ ĐẦU

### ***Thông tin chung***

Tài liệu Quy chế chung về Thẩm định nội dung Kiểu dáng công nghiệp tại các quốc gia thành viên ASEAN (sau đây gọi tắt là “Quy chế chung”) được xây dựng trong khuôn khổ của Dự án EU-ASEAN về Bảo hộ Quyền Sở hữu trí tuệ (ECAP III). Dự án được Liên minh Châu Âu và ASEAN phê duyệt vào năm 2009, nhằm hỗ trợ thực hiện Kế hoạch tổng thể của Cộng đồng Kinh tế ASEAN và các mục tiêu chiến lược được xác định trong Kế hoạch hành động về quyền sở hữu trí tuệ ASEAN giai đoạn 2011-2015.

Mục tiêu tổng thể trong giai đoạn hai của Dự án ECAP III là thúc đẩy hơn nữa sự hội nhập của các nước ASEAN vào nền kinh tế toàn cầu và hệ thống thương mại thế giới, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo trong khu vực.

Mục tiêu cụ thể của Dự án là tăng cường sự hội nhập trong khu vực ASEAN và tăng cường nâng cấp và hài hòa hóa các hệ thống phục vụ cho việc sáng tạo, bảo vệ, quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong khu vực ASEAN, tương thích với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về sở hữu trí tuệ và phù hợp với Kế hoạch hành động về Quyền Sở hữu trí tuệ của ASEAN giai đoạn 2011-2015.

Cơ quan Hài hòa hóa Thị trường Châu Âu (OHIM) đảm nhận vai trò thực hiện giai đoạn hai của Dự án ECAP III trong giai đoạn 2013-2015.

Vào ngày 12 tháng 03 năm 2015, tại Bandar Seri Begawan, Brunei, Ban chỉ đạo Dự án ECAP (PSC) đã phê duyệt Kế hoạch hoạt động thường niên của Dự án (AWP) cho năm 2015. PSC đã lên kế hoạch tổ chức một hoạt động chính “nhằm nâng cao chất lượng, tính nhất quán và minh bạch trong thẩm định và đăng ký kiểu dáng công nghiệp cho các cơ quan sở hữu trí tuệ ASEAN”. Kế hoạch này cũng nhấn mạnh các kết quả sẽ đạt được thông qua việc xây dựng “Quy chế chung” để có thể áp dụng cho các cơ quan sở hữu trí tuệ tại các nước ASEAN.

Tất cả các quốc gia thành viên ASEAN đều đã hoặc đang trong quá trình thông qua các đạo luật - dưới dạng các luật chuyên biệt hoặc các chương/điều khoản cụ thể trong các bộ luật chung – nhằm cho phép đăng ký kiểu dáng công nghiệp. Tại một vài quốc gia, những luật này được bổ sung thêm bởi các quy định ở cấp độ thấp hơn, bao gồm các quy định hướng dẫn thi hành và các quyết định hành chính.

Dưới đây là các quy chế, hướng dẫn thẩm định đã được công bố và sử dụng nội bộ bởi thẩm định viên cho việc thẩm định đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp tại một số nước ASEAN:

Indonesia: Quy chế – Thẩm định nội dung kiểu dáng công nghiệp – 2015

CHDCND Lào: Hướng dẫn về kiểu dáng công nghiệp – 10/2003.

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thi hành Luật Sở hữu trí tuệ liên quan đến kiểu dáng công nghiệp, số 755/MOST, ngày 20/09/2012

Luật Sở hữu trí tuệ, số 38/ NA ngày 15/11/2017

Malaysia: Tài liệu về Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp (2014)

Philippines: Quy tắc và Quy định Thi hành sửa đổi thông qua ngày 20/04/2011 cùng với Thông tư Ghi nhớ IPOPHL số 17-013 "Điều chỉnh các Quy tắc và Quy định sửa đổi về việc thi hành quy định về Sáng chế, Mẫu hữu ích và Kiểu dáng công nghiệp", ngày 10/07/2017

Thông tư Ghi nhớ BOP số 14-004 do Giám đốc bộ phận Sáng chế ban hành về "Trì hoãn Công bố Đơn Kiểu dáng công nghiệp", ngày 20/05/2014

Sắc lệnh BOP số 16-005 liên quan đến "Triển khai áp dụng Bảng mã trong Công bố Sáng chế, Mẫu hữu ích và Kiểu dáng công nghiệp dựa trên Tiêu chuẩn WIPO St. 16 và các sửa đổi trong Tiêu chuẩn WIPO St. 3", ngày 21/06/2016

Thông tư BOP số 17-002 về "Triển khai Hệ thống Đánh giá Chất lượng Sáng chế sửa đổi áp dụng cho Mẫu hữu ích và Kiểu dáng công nghiệp", ngày 20/10/2017

Singapore: Hướng dẫn Thực hành số 4 năm 2018 - Đăng ký Giao diện Đồ họa Người dùng (GUI), ngày 20/6/2018

Hướng dẫn Thực hành IP2SG số 1 năm 2018 – Hệ thống Trực tuyến Điện tử (EOS), ngày 30/10/2018

Hướng dẫn Thực hành số 1 năm 2017 - Phân loại Sản phẩm, Sản phẩm phi vật lý hoặc Bộ sản phẩm và Bộ sản phẩm phi vật lý cho mục đích đăng ký Kiểu dáng công nghiệp, ngày 30/10/2017

Thái Lan: Hướng dẫn thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp

Việt Nam: Quy chế Thẩm định Đơn đăng ký Kiểu dáng công nghiệp, ban hành theo Quyết định số 2381/ QĐ-SHTT ngày 08/12/2009 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ.

Quá trình soạn thảo Quy chế chung này có sử dụng các quy định và luật pháp liên quan đến thẩm định kiểu dáng công nghiệp tại tất cả các nước ASEAN. Ngoài ra, các quy chế và hướng dẫn thẩm định kiểu dáng công nghiệp được sử dụng nội bộ bởi cơ quan sở hữu trí tuệ của một số nước như được liệt kê trên đây cũng được xem xét đến.

Quy chế chung cũng tham khảo các tiêu chuẩn và thông lệ của EU, đặc biệt là tài liệu Quy chế thẩm định tại Cơ quan Sở hữu trí tuệ Châu Âu (EUIPO) về Đăng ký Kiểu dáng công nghiệp Cộng đồng - Thẩm định Đơn đăng ký Kiểu dáng công nghiệp Cộng đồng năm 2015, và tài liệu Thẩm định Đơn yêu cầu Hủy bỏ hiệu lực Đăng ký Kiểu dáng công nghiệp năm 2015 (sau đây gọi tắt là “Quy chế về đơn đăng ký của EUIPO” và “Quy chế về hủy bỏ hiệu lực của EUIPO”).

Bản thảo đầu tiên của Quy chế chung được giới thiệu và trình bày tới các cán bộ chuyên trách về sở hữu trí tuệ của các nước ASEAN trong “Cuộc họp tham vấn và xây dựng Quy chế chung về Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp” tổ chức tại Langkawi, Malaysia từ ngày 02 đến ngày 05/6/2015.

Bản dự thảo sửa đổi này tiếp thu các đề xuất được đưa ra tại cuộc họp ở Langkawi cùng với những ý kiến đóng góp được gửi sau cuộc họp đó từ các nước thành viên.

## **Mục đích của Quy chế chung**

Việc áp dụng quy chế chung cho công tác thẩm định kiểu dáng công nghiệp tại các nước ASEAN gặp nhiều khó khăn do có nhiều khác biệt cơ bản trong hệ thống đăng ký và thẩm định kiểu dáng công nghiệp của mỗi quốc gia. Một số khác biệt nằm trong quy định luật pháp của các nước và đòi hỏi phải thực hiện quy trình sửa đổi luật pháp nếu muốn có sự thay đổi để hài hòa hóa. Tuy nhiên, việc đẩy mạnh tính thống nhất giữa các quy định về mặt hành chính và các hướng dẫn nội bộ áp dụng trong cơ quan sở hữu trí tuệ cũng sẽ góp phần tăng cường sự nhất quán trong thực tiễn đăng ký và duy trì hiệu lực quyền đối với kiểu dáng công nghiệp tại các cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia.

Tài liệu Quy chế chung này nhằm bổ sung cho các hướng dẫn và quy chế nội bộ đã nêu ở trên và hỗ trợ cho việc thống nhất các tiêu chuẩn và tiêu chí thẩm định kiểu dáng công nghiệp áp dụng tại cơ quan sở hữu trí tuệ của các nước ASEAN. Tài liệu này cũng có thể đóng vai trò như một công cụ đào tạo thực tiễn cho các thẩm định viên và tài liệu tham khảo cho các chuyên gia tư vấn và các đại diện sở hữu công nghiệp.

Cũng cần lưu ý rằng, trên thực tế kiểu dáng công nghiệp cũng có thể được bảo hộ tại các nước ASEAN thông qua luật về quyền tác giả, trên cơ sở là kiểu dáng công nghiệp ở một mức độ nhất định có thể được thừa nhận như một “tác phẩm” hay một “tác phẩm nghệ thuật ứng dụng”. Điều này bắt nguồn từ việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế trong Công ước Berne về Bảo hộ các Tác phẩm Văn học và Nghệ thuật năm 1886, được sửa đổi vào năm 1971, và từ các quy định về bảo hộ các tác phẩm nghệ thuật ứng dụng trong luật quyền tác giả của các nước. Tuy nhiên, Quy chế chung này không bàn tới vấn đề bảo hộ kiểu dáng công nghiệp không theo thủ tục đăng ký hay bảo hộ các tác phẩm nghệ thuật ứng dụng theo luật quyền tác giả cũng như hiệu lực của loại hình bảo hộ này.

**Quy chế chung này không bắt buộc áp dụng đối với các cơ quan thẩm định kiểu dáng công nghiệp của các nước ASEAN và cũng không có mục đích phản ánh thực tiễn thẩm định tại các cơ quan đó. Mặc dù nhiều nội dung quy định trong luật pháp và trong thực tiễn thẩm định của các nước ASEAN nhất quán với nội dung cốt lõi trong Quy chế chung, vẫn còn sự khác biệt trong một số vấn đề cụ thể. Quy chế chung cần được phát triển thêm và được sử dụng làm tài liệu tham khảo để dần thúc đẩy sự thống nhất các tiêu chuẩn và tiêu chí thẩm định kiểu dáng công nghiệp tại các quốc gia thành viên ASEAN. Việc đăng ký kiểu dáng công nghiệp vẫn phụ thuộc vào luật pháp hiện hành và quy định của từng quốc gia thành viên ASEAN.**

\_\_\_\_\_ O \_\_\_\_\_

## CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG QUY CHẾ CHUNG

### ***Các quốc gia thành viên ASEAN (Mã quốc gia)***

BN: Vương quốc Brunei

ID: Indonesia

KH: Campuchia

LA: CHDCND Lào

MY: Malaysia

MM: Myanmar

PH: Philippines

SG: Singapore

TH: Thái Lan

VN: Việt Nam

### ***Các chữ viết tắt khác***

CDR: Quy định của Hội đồng Châu Âu (EC) số 6/2002 ngày 12/12/2001 về Kiểu dáng công nghiệp Cộng đồng (Quy định về Kiểu dáng công nghiệp Cộng đồng)

CDIR: Quy định của Ủy ban Châu Âu (EC) số 2245/2002 ngày 21/10/2002, thi hành Quy định của Hội đồng Châu Âu (EC) số 6/2002 về Kiểu dáng công nghiệp Cộng đồng (Quy định thi hành về Kiểu dáng công nghiệp Cộng đồng)

DA: Luật Kiểu dáng công nghiệp/Luật Đăng ký Kiểu dáng công nghiệp

DL: Luật Kiểu dáng công nghiệp/Luật Đăng ký Kiểu dáng công nghiệp

DR: Quy định về Kiểu dáng công nghiệp/Quy tắc về Kiểu dáng công nghiệp

ECJ: Tòa án Công lý Liên minh Châu Âu

EU: Liên minh Châu Âu

THỎA ƯỚC LA HAY: Thỏa ước La Hay về Đăng ký quốc tế Kiểu dáng công nghiệp, Văn kiện Geneva ngày 02/7/1999

IPL: Luật Sở hữu trí tuệ

LCL: Bảng phân loại quốc tế về Kiểu dáng công nghiệp theo Thỏa ước Locarno về việc thiết lập Bảng phân loại quốc tế về Kiểu dáng công nghiệp, Locarno, ngày 08/10/1968, được sửa đổi vào ngày 28/9/1979

OHIM: Cơ quan Hải hòa hóa Thị trường Châu Âu (Cơ quan Cộng đồng Châu Âu về Kiểu dáng công nghiệp và Nhãn hiệu)

CÔNG ƯỚC PARIS: Công ước Paris về Bảo hộ Sở hữu công nghiệp, thông qua năm 1883, sửa đổi lần cuối tại Stockholm năm 1967

Cơ quan: Cơ quan quốc gia hoặc cơ quan hành chính quốc gia chịu trách nhiệm về đăng ký kiểu dáng công nghiệp

TRIPS: Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến Thương mại của Quyền Sở hữu trí tuệ

WIPO: Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới

WTO: Tổ chức Thương mại Thế giới

### ***Tài liệu tham khảo***

Tất cả các trang web tham khảo tính tới ngày 30/9/2015.

## CĂN CỨ TỪ CHỐI HOẶC HỦY BỎ HIỆU LỰC ĐĂNG KÝ

### GIỚI THIỆU

Theo luật pháp và các quy định về kiểu dáng công nghiệp của các nước thành viên ASEAN, việc đăng ký kiểu dáng công nghiệp và hiệu lực của đăng ký đó phải tuân thủ một số điều kiện nhất định. Một số điều kiện liên quan tới đối tượng được bảo hộ với danh nghĩa kiểu dáng công nghiệp hoặc liên quan tới các tài liệu bổ trợ ảnh hưởng trực tiếp tới phạm vi bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp. Những điều kiện này được nhắc tới trong Quy chế chung một cách khái quát là những điều kiện “về mặt nội dung” cho việc đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

Hiện tại, các điều kiện về mặt nội dung và các yêu cầu về hình thức để đăng ký kiểu dáng công nghiệp tại các nước thành viên ASEAN còn chưa thống nhất. Quy chế chung này đề xuất một số tiêu chí và tiêu chuẩn cho việc thẩm định đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và hủy bỏ hiệu lực đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

Quy chế chung giải quyết những vấn đề cụ thể liên quan tới kiểu dáng công nghiệp sau đây:

- Định nghĩa kiểu dáng công nghiệp
- Tính mới
- Khả năng nhìn thấy được
- Các đặc tính về chức năng hoặc kỹ thuật
- Xung đột với các quyền được xác lập trước
- Chính sách công, trật tự công cộng và đạo đức xã hội
- Các quy định cụ thể về loại trừ bảo hộ
- Tài liệu thể hiện kiểu dáng công nghiệp
- Chỉ dẫn về sản phẩm
- Đơn có nhiều kiểu dáng tính thống nhất của kiểu dáng công nghiệp

Trong khi không phải tất cả các vấn đề nêu trên đều được quy định đầy đủ bởi pháp luật của các nước thành viên ASEAN, hầu hết các vấn đề này đều đã được quy định trong các văn bản pháp luật. Cũng cần lưu ý rằng, tại mỗi nước thành viên ASEAN các vấn đề nêu trên và các căn cứ pháp luật tương ứng dùng để từ chối đăng ký hoặc hủy bỏ hiệu lực đăng ký kiểu dáng công nghiệp có thể được thẩm định ở giai đoạn khác nhau của thủ tục xác lập quyền hoặc bởi cơ quan chức năng khác nhau. Một số nội dung có thể được thẩm định *mặc định* bởi cơ quan sở hữu trí tuệ, trong khi các vấn đề khác chỉ được kiểm tra khi việc đăng ký kiểu dáng công nghiệp bị bên thứ ba phản đối.

Ở một số nước thành viên ASEAN, một số điều kiện về hiệu lực của đăng ký kiểu dáng công nghiệp chỉ được thẩm định khi thực hiện các thủ tục thu hồi, hủy bỏ hiệu lực. Các thủ tục như vậy có thể được thực hiện bởi cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc bởi một cơ quan tư pháp có thẩm quyền.

Có thể thấy rằng một số chủ đề được đề cập trong Quy chế chung này không phải là vấn đề về nội dung mà là về hình thức. Tuy nhiên, những chủ đề này được đưa vào Quy chế chung trên cơ sở chúng có mức độ liên quan nhất định về nội dung và liên quan trực tiếp đến các vấn đề như định nghĩa kiểu dáng công nghiệp với danh nghĩa là một đối tượng được bảo hộ, phạm vi bảo hộ, khả năng bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp hoặc hiệu lực của đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

Theo pháp luật quốc gia, các quy định về quyền nộp đơn và quyền sở hữu đối với kiểu dáng công nghiệp hoặc quyền đối với kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký có thể ảnh hưởng đến khả năng đăng ký bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp dưới tên của một người cụ thể, và có thể được viện dẫn làm căn cứ cho việc hủy bỏ hiệu lực một đăng ký kiểu dáng công nghiệp được cấp sai quy định cho một người cụ thể. Tuy nhiên những xung đột liên quan tới quyền nộp đơn và quyền sở hữu đối với kiểu dáng công nghiệp thông thường được giải quyết bởi cơ quan tư pháp có thẩm quyền và không thuộc trách nhiệm xem xét của cơ quan hành pháp về xác lập quyền đối với kiểu dáng công nghiệp. Do đó, những vấn đề này sẽ không được đề cập đến trong Quy chế chung.

**PHỤ LỤC I** của Quy chế chung bao gồm phần trích dẫn các điều khoản luật pháp và các quy định có liên quan đến các chủ đề được thảo luận của các quốc gia thành viên ASEAN.

**PHỤ LỤC II** của Quy chế chung bao gồm các liên kết internet đến các trang web của các cơ quan có thẩm quyền về kiểu dáng công nghiệp của các nước thành viên ASEAN. Các trang web này cung cấp thêm thông tin về luật pháp và thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

# 1. Định nghĩa ‘kiểu dáng công nghiệp’

## 1.1. Định nghĩa trong luật quốc gia

Thuật ngữ “kiểu dáng công nghiệp” được định nghĩa trong luật về kiểu dáng công nghiệp của mỗi nước thành viên ASEAN.<sup>1</sup> Các định nghĩa về “kiểu dáng công nghiệp” được tìm thấy trong luật của các nước ASEAN được tổng kết dưới đây:

*Vương quốc Brunei:* “Kiểu dáng công nghiệp” là các đặc điểm về hình khối, kết cấu, hoa văn hoặc họa tiết trang trí áp dụng cho một sản phẩm<sup>2</sup> được sản xuất bằng quy trình công nghiệp, là các đặc điểm trên sản phẩm hoàn chỉnh có thể gây ấn tượng và đánh giá được bằng thị giác [...].

*Campuchia:* [...] một sự kết hợp của các đường nét hoặc màu sắc, hoặc một hình khối ba chiều, hoặc một vật liệu, có hoặc không đi kèm với đường nét hay màu sắc, được coi là một kiểu dáng công nghiệp nếu sự kết hợp, hình khối hoặc vật liệu đó mang lại hình dáng bên ngoài đặc biệt cho một sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp, có thể gây ấn tượng và đánh giá được bằng thị giác.

*Indonesia:* Kiểu dáng công nghiệp là một sáng tạo về hình khối, kết cấu, hoặc tổ hợp của đường nét hoặc màu sắc, hoặc tổ hợp của đường nét và màu sắc, hoặc sự kết hợp của các yếu tố này trên một hình khối ba chiều hoặc hai chiều, có khả năng mang lại ấn tượng thẩm mỹ và có thể nhận biết được dưới dạng hoa văn ba chiều hoặc hai chiều và được áp dụng để sản xuất sản phẩm, hàng hóa công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.

*CHDCND Lào:* “Kiểu dáng công nghiệp” là hình dáng của sản phẩm được tạo ra bao gồm hình khối, hoa văn, đường nét, màu sắc, v.v...

*Malaysia:* “Kiểu dáng công nghiệp” là các đặc điểm về hình khối, kết

<sup>1</sup> Xem các quy định trong DA của BN, phần 2; DL của KH, điều 89; DL của ID điều 1.1; IPL của LA, điều 3.8; DA của MY, phần 3; MM DL, phần 2(a); Luật SHTT của PH, phần 112; DA của SG, phần 2.1; DA của TH, phần 3; và IPL của VN, điều 4.13. Xem thêm Quy chế về đơn đăng ký của EUIPO, đoạn 4.1.

<sup>2</sup> “Sản phẩm” được định nghĩa là bất kỳ sản phẩm nào được sản xuất, bao gồm cả các bộ phận của một sản phẩm nếu bộ phận đó được chế tạo và lưu thông độc lập.

cấu, hoa văn hoặc họa tiết trang trí áp dụng cho một sản phẩm<sup>3</sup> được sản xuất bằng quy trình hoặc phương pháp công nghiệp, là các đặc điểm trên sản phẩm hoàn chỉnh có khả năng gây ấn tượng và đánh giá được bằng thị giác [...].

*Myanmar:* Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của toàn bộ hoặc một phần sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp được tạo bởi các đặc điểm về đường nét, đường bao, màu sắc, hình khối, hoa văn hoặc vật liệu của chính sản phẩm và/hoặc các họa tiết trang trí của sản phẩm.

*Philippines:* Kiểu dáng công nghiệp là sự kết hợp của đường nét hoặc màu sắc hoặc là hình khối ba chiều, có hoặc không đi kèm với đường nét hoặc màu sắc; nếu sự kết hợp hay hình khối đó mang lại hình dáng bên ngoài đặc thù và có thể dùng làm mẫu cho một sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.

*Singapore:* “Kiểu dáng” là các đặc điểm về hình khối, kết cấu, màu sắc, hoa văn hoặc họa tiết trang trí áp dụng cho sản phẩm<sup>4</sup> vật lý hoặc phi vật lý và mang lại hình dáng bên ngoài cho sản phẩm đó [...].

*Thái Lan:* “Kiểu dáng” là hình khối hoặc là sự kết hợp của đường nét hoặc màu sắc mang lại hình dáng bên ngoài đặc thù cho sản phẩm và có thể dùng làm mẫu cho một sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.

*Việt Nam:* *Kiểu dáng công nghiệp* là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối ba chiều, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp của các yếu tố này.

Theo đó, ‘kiểu dáng công nghiệp’ trong Quy chế chung này có thể được định nghĩa là *hình dáng bên ngoài của sản phẩm* hai chiều hoặc ba chiều, hoặc của một phần sản phẩm, được tạo bởi các đặc điểm về hình khối, đường bao, đường nét, màu sắc, vật liệu hoặc các yếu tố khác tạo nên kiểu

<sup>3</sup> “Sản phẩm” được định nghĩa là bất kỳ sản phẩm nào được sản xuất, bao gồm cả các bộ phận của một sản phẩm nếu bộ phận đó được chế tạo và lưu thông độc lập.

<sup>4</sup> “Sản phẩm” được định nghĩa là bất kỳ đối tượng nào được chế tạo (bằng quy trình công nghiệp, thủ công hoặc bất kỳ phương pháp nào khác), bao gồm cả một phần sản phẩm nếu phần đó được chế tạo và lưu thông độc lập, và bộ sản phẩm.

“Sản phẩm phi vật lý” là bất kỳ đối tượng nào (i) không có hình dạng vật lý; (ii) được tạo ra bằng cách chiếu kiểu dáng của nó lên trên một bề mặt hoặc vào một môi trường vật chất (bao gồm không khí); và (iii) có chức năng sử dụng thực tế không đơn thuần chỉ là để khắc họa hình ảnh bên ngoài của sự vật hay để truyền đạt thông tin; bao gồm cả bộ sản phẩm phi vật lý.

dáng<sup>5</sup>.

Kiểu dáng công nghiệp không được chấp nhận đăng ký bảo hộ nếu đối tượng nêu trong đơn đăng ký không phải là kiểu dáng công nghiệp như được định nghĩa trong luật quốc gia. Nếu đơn đăng ký liên quan đến đối tượng không phù hợp với định nghĩa trong luật về ‘kiểu dáng công nghiệp’, hoặc nếu đối tượng nêu trong đơn được khẳng định không phải là kiểu dáng, thẩm định viên từ chối đăng ký đối tượng đó. Trong trường hợp này, không cần thẩm định đơn theo các điều kiện bảo hộ khác.

Nếu đối tượng nêu trong đơn được đăng ký kiểu dáng công nghiệp trái với yêu cầu đối tượng phải phù hợp với định nghĩa về kiểu dáng công nghiệp như được quy định trong luật thì đăng ký đó có thể bị thu hồi, hủy bỏ hoặc bị làm vô hiệu.

## **1.2. Các thành phần của định nghĩa**

Các định nghĩa về ‘kiểu dáng công nghiệp’ theo quy định luật pháp được đề cập trên đây đều bao hàm các yếu tố chung sau mà đối tượng nêu trong đơn phải đáp ứng để có thể được chấp nhận là kiểu dáng công nghiệp:

- (i) đối tượng đó phải chứa các đặc điểm về hình dáng bên ngoài hoặc các đặc điểm ‘gây ấn tượng thị giác’ được tạo bởi một số yếu tố bao gồm hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp của các yếu tố này;
- (ii) đối tượng đó phải có khả năng làm hình dáng bên ngoài của sản phẩm;
- (iii) sản phẩm đó phải được chế tạo bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.

### **1.2.1. Các đặc điểm tạo dáng**

Kiểu dáng công nghiệp liên quan tới hình dáng bên ngoài hay khía cạnh nhìn thấy được của sản phẩm, có khả năng gây ấn tượng và “đánh giá được bằng thị giác”.

Nếu một đơn đăng ký cho đối tượng không có khả năng là hình dáng bên ngoài hay khía cạnh nhìn thấy được của sản phẩm thì đối tượng đó không được chấp nhận là kiểu dáng công nghiệp và cơ quan thẩm định từ chối đăng ký cho đơn nêu trên.

<sup>5</sup> Trong Quy chế chung này cách diễn đạt “kiểu dáng công nghiệp” và “kiểu dáng” được sử dụng thay thế cho nhau.

Các đối tượng sau đây cần được xem xét một cách cụ thể nhằm đánh giá khả năng tạo nên hình dáng bên ngoài cho một sản phẩm nhất định để đăng ký kiểu dáng:

#### 1.2.1.1. Từ ngữ, chữ cái và các ký tự khác

Từ ngữ, chữ cái và chữ số hiện diện dưới dạng khái niệm trừu tượng, tách biệt với sản phẩm sẽ không tạo nên hình dáng bên ngoài của sản phẩm.

Điều này không ngăn cản khả năng các sản phẩm có thể mang hình dạng của các chữ cái hoặc chữ số, hoặc bề mặt của một sản phẩm có thể bao gồm các hoa văn thể hiện hình dạng hai chiều của từ ngữ, số hoặc các ký tự khác. Hơn nữa, hình dáng bên ngoài nhìn thấy được của sản phẩm có thể bao gồm các chữ cái, chữ số hay các biểu tượng, và chúng có thể được xem như hình dáng bên ngoài của sản phẩm đó để đăng ký kiểu dáng.

Ví dụ, hoa văn trang trí bề mặt dưới đây có chứa các chữ cái và chữ số:<sup>6</sup>



#### 1.2.1.2. Màu sắc

Một màu sắc được thể hiện hoặc được tuyên bố dưới dạng một ý niệm trừu tượng, không gắn với một hình khối hay đường biên dạng cụ thể nào sẽ không được chấp nhận là hình dáng bên ngoài của sản phẩm.

Tuy nhiên, kiểu dáng công nghiệp có thể và thường bao gồm các đặc điểm tạo dáng về màu sắc kết hợp với các đặc điểm tạo dáng khác tạo nên hình dáng bên ngoài của sản phẩm. Một kiểu dáng công nghiệp có thể được đăng ký với một hoặc một vài biến thể về màu sắc như một trong các đặc điểm tạo dáng yêu cầu bảo hộ.<sup>7</sup> Điều này áp dụng cho cả kiểu dáng công

<sup>6</sup> Hình ảnh được lấy từ: <http://janefarnhamdesigns.com/portfolio/love-letters/>

<sup>7</sup> Theo quy định pháp luật của một số nước thành viên ASEAN, màu sắc không được coi là một đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp.

nghiệp ba chiều và kiểu dáng công nghiệp hai chiều như hoa văn trang trí bề mặt, lô-gô, biểu tượng đồ họa và các đối tượng tương tự được coi là sản phẩm.

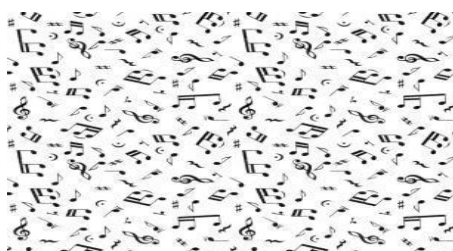
Ví dụ, các kiểu dáng ba chiều của đồng hồ đeo tay dưới đây bao gồm cả hình dáng và màu sắc:<sup>8</sup>



#### 1.2.1.3. Nhạc và âm thanh

Nhạc và âm thanh không thể cảm nhận được bởi thị giác và không thể tạo nên hình dáng bên ngoài nhìn thấy được cho một sản phẩm vật lý. Tuy nhiên điều này không loại trừ khả năng tạo nên sản phẩm với hình dạng mô phỏng các nốt nhạc, hoặc yêu cầu bảo hộ kiểu dáng cho hoa văn trang trí trên bề mặt sản phẩm với hình ảnh của các nốt nhạc.

Ví dụ, kiểu dáng họa tiết trang trí trên bề mặt dưới đây có chứa hình ảnh các nốt nhạc:<sup>9</sup>



#### 1.2.1.4. Ảnh chụp

Ảnh chụp có thể được dùng để đưa lên bề mặt của sản phẩm và tạo nên đặc điểm tạo dáng cho sản phẩm đó. Ngoài ra, tự bản thân ảnh chụp có

<sup>8</sup> Hình ảnh được lấy từ [http://articulo.mercadolibre.com.co/MCO-414986807-relojswatch-coleccion-new-gent-hombre-o-mujer-originales-\\_JM](http://articulo.mercadolibre.com.co/MCO-414986807-relojswatch-coleccion-new-gent-hombre-o-mujer-originales-_JM)

<sup>9</sup> Hình ảnh được lấy từ <http://nevarsoahc.deviantart.com/art/music-pattern-149006824>

thể được coi là hình dáng bên ngoài của các sản phẩm như bưu thiếp, giấy, các ấn phẩm in và các sản phẩm tương tự (tham khảo nhóm 19 của bảng phân loại Locarno).

#### *1.2.1.5. Bản vẽ, thiết kế kiến trúc, xây dựng*

Bản vẽ kiến trúc, bản thiết kế xây dựng cho tòa nhà, bản vẽ lắp ráp máy móc hay các thiết bị khác có thể được xem như hình dáng bên ngoài của sản phẩm "ấn phẩm in" được nêu trong đơn đăng ký (tham khảo phân nhóm 19-08 của bản phân loại Locarno).

Bản vẽ kiến trúc, bản thiết kế xây dựng cho tòa nhà, bản vẽ lắp ráp máy móc hay các thiết bị khác không được chấp nhận là kiểu dáng công nghiệp của tòa nhà, máy móc hay thiết bị đó vì bản vẽ, ấn phẩm in hai chiều không dựng nên hình dáng bên ngoài của sản phẩm hoàn thiện tương ứng.

Bản vẽ kiến trúc, bản thiết kế xây dựng cho tòa nhà, bản vẽ lắp ráp máy móc, thiết bị hay các tác phẩm tạo hình khác cũng có thể được bảo hộ theo luật quyền tác giả nếu các đối tượng này đáp ứng các điều kiện bảo hộ được quy định, đặc biệt là điều kiện về tính nguyên gốc.

#### *1.2.1.6. Đồ thị, biểu đồ, bản đồ và các tài liệu giảng dạy*

Các tài liệu in dùng để giảng dạy như đồ thị, biểu đồ, bảng biểu và bản đồ được coi là sản phẩm và hình dáng bên ngoài của chúng có thể được xem là kiểu dáng công nghiệp của các sản phẩm đó. Chúng có thể được chấp nhận đăng ký kiểu dáng công nghiệp nếu sản phẩm được gọi tên là "tài liệu giảng dạy" (tham khảo phân nhóm 19-07 của bảng phân loại Locarno).

Điều này không ảnh hưởng tới việc các kiểu dáng nêu trên cũng có thể được áp dụng cho các sản phẩm khác dưới dạng hoa văn trên bề mặt hoặc các kiểu dáng hai chiều dưới dạng họa tiết trang trí cho các sản phẩm như khăn trải bàn, khăn tắm, giấy dán tường, v.v...

Bản đồ, biểu đồ và đồ thị cũng có thể được bảo hộ theo luật quyền tác giả nếu chúng đáp ứng các điều kiện bảo hộ được quy định, đặc biệt là điều kiện về tính nguyên gốc.

#### *1.2.1.7. Hình ảnh, biểu tượng trên màn hình máy tính*

Thiết kế của hình ảnh hiển thị trên màn hình máy tính, thiết bị di động và các sản phẩm tương tự, thiết kế của giao diện đồ họa người sử dụng (GUI)

có thể đăng ký kiểu dáng công nghiệp.<sup>10</sup> Tương tự, biểu tượng, bộ biểu tượng và các yếu tố khác cảm nhận được bằng thị giác của chương trình máy tính cũng có thể được coi là sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp (tham khảo phân nhóm 14-04 của bảng phân loại Locarno).

Hình ảnh dưới đây minh họa kiểu dáng của một bộ biểu tượng dùng cho màn hình điện thoại cầm tay:<sup>11</sup>



Hình ảnh hiển thị và biểu tượng trên màn hình cũng có thể được bảo hộ theo luật quyền tác giả nếu chúng đáp ứng các điều kiện bảo hộ được quy định, đặc biệt là điều kiện về tính nguyên gốc.<sup>12</sup>

### 1.2.2. Gắn liền với sản phẩm

Một kiểu dáng công nghiệp phải gắn liền với sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp. Mục đích cơ bản của kiểu dáng công nghiệp là nhằm mang lại hình dáng bên ngoài khác biệt, duy nhất cho đối tượng có chức năng hữu dụng. Những yếu tố không thể gắn với đối tượng có khả năng sản xuất công nghiệp hoặc thủ công nghiệp thì không thể đăng ký dưới danh nghĩa kiểu dáng công nghiệp.

<sup>10</sup> Ví dụ, tham khảo Hướng dẫn Thực hành số 4 năm 2018 của Singapore - Đăng ký Giao diện Đồ họa Người sử dụng (GUI).

<sup>11</sup> Hình ảnh được lấy từ: <http://store.apple.com/us/buy-iphone/iphone6>

<sup>12</sup> Hình ảnh hiển thị và biểu tượng trên màn hình có thể không được chấp nhận là kiểu dáng công nghiệp ở một số nước nhất định, ví dụ Việt Nam. Ở Việt Nam, một kiểu dáng công nghiệp phải là hình dáng bên ngoài của sản phẩm có thể lưu thông độc lập trên thị trường. Trong ví dụ này, tự bản thân các biểu tượng không thể được bán một cách độc lập mà không kèm theo điện thoại di động.

Các đối tượng sau đây cần được xem xét một cách cụ thể nhằm đánh giá khả năng gắn liền với sản phẩm thương mại:

### 1.2.2.1. Khái niệm, quy tắc

Kiểu dáng công nghiệp không thể bao gồm các khái niệm trừu tượng, công thức toán học hoặc ý tưởng mà không có khả năng biểu hiện trên sản phẩm theo cách *có thể cảm nhận được bằng thị giác*. Tương tự, tập hợp các chỉ dẫn hoặc các quy tắc trò chơi là những khái niệm hoặc ý tưởng không nhìn thấy được, không thể biểu hiện được trên một sản phẩm cụ thể. Tuy nhiên, các đồ vật và các phụ kiện hữu hình dùng để chơi trò chơi hoặc để áp dụng các chỉ dẫn được coi là sản phẩm có thể mang kiểu dáng công nghiệp.

### 1.2.2.2. Phương pháp, quy trình

Các phương pháp và quy trình<sup>13</sup> để tạo nên sản phẩm, tạo nên các kết quả về kinh tế hoặc kỹ thuật về bản chất là những ý tưởng và quy tắc áp dụng cho con người. Những yếu tố này không thể mang lại hình dáng bên ngoài nhìn thấy được cho một sản phẩm cụ thể và do đó, không thể tạo nên kiểu dáng công nghiệp.

### 1.2.2.3. Chương trình máy tính và thiết kế bố trí

*Chương trình máy tính* là những tác phẩm không thể hiện thân trên một sản phẩm vật lý mặc dù chương trình máy tính có thể thực thi trên các thiết bị vật lý (máy tính, điện thoại, v.v...) và có thể được lưu trữ trên các phương tiện vật lý (chip nhớ, đĩa CD, v.v...). Vì chương trình máy tính không thể hiện thân trên sản phẩm công nghiệp theo cách nhìn thấy được, chúng không thể tạo nên kiểu dáng công nghiệp.

Chương trình và phần mềm máy tính có thể được coi là tác phẩm và được bảo hộ theo luật quyền tác giả.

*Thiết kế bố trí* mạch tích hợp là một đối tượng bảo hộ sở hữu trí tuệ *riêng biệt*. Thiết kế bố trí có thể được gắn với sản phẩm vật lý, cụ thể là mạch tích hợp hay chip điện tử. Tuy nhiên, thiết kế bố trí không thể cảm nhận được bằng mắt thường trong suốt quá trình sử dụng thông thường của mạch điện tử và do đó không đáp ứng yêu cầu về nhìn thấy được.

Thiết kế bố trí mạch tích hợp thông thường được bảo hộ theo các quy định luật pháp riêng đặc thù mà không theo quy định pháp luật về kiểu dáng

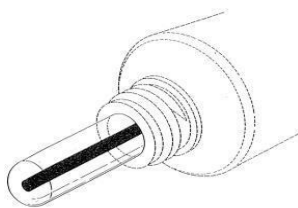
<sup>13</sup> Tham khảo định nghĩa 'kiểu dáng công nghiệp' trong DA của BN, phần 2; DA của MY, phần 3(1); DA của SG, phần 2(1).

công nghiệp.<sup>14</sup>

#### 1.2.2.4. Chất bột và chất lỏng

Sản phẩm được tạo bởi chất dạng bột hoặc dạng lỏng thường không có hình dạng cố định hoặc đường biên dạng chính xác. Hình dáng bên ngoài của những sản phẩm này, ở trạng thái sử dụng thông thường bởi người dùng cuối cùng, không thể xác định được. Vì vậy, hình dạng của chúng không thể thể hiện được một cách chính xác. Do đó, các loại sản phẩm này không thể mang kiểu dáng công nghiệp.

Trong một số trường hợp, điều này cũng có thể áp dụng cho các sản phẩm ở dạng bột nhão hoặc dạng hạt nếu sản phẩm đó có hình dạng không xác định hoặc không ổn định. Ví dụ, kiểu dáng dưới đây không được chấp nhận bảo hộ ở Việt Nam:<sup>15</sup>



Đơn số 3-2005-00960

Tên kiểu dáng: Kem đánh răng - LCL: 28-03

Kiểu dáng nẹp đơn bị từ chối vì không có khả năng áp dụng công nghiệp. Kem đánh răng trong thực tế không có hình dạng ổn định. Hình dạng của nó phụ thuộc vào lực ép của người sử dụng đặt lên trên tuýp kem và phụ thuộc vào vị trí cũng như góc độ của tuýp kem so với bàn chải đánh răng. Hình dạng của kem đánh răng không thể có hình trụ tròn như thể hiện trong đơn mà sẽ bị méo. Do đó, kiểu dáng này không thể được áp dụng để sản xuất hàng loạt sản phẩm mang kiểu dáng đó.

<sup>14</sup> Tham khảo Hiệp ước về Sở hữu trí tuệ liên quan đến Mạch tích hợp, 1989 (Hiệp ước IPIC), và các điều từ 35 đến 38 của Hiệp định TRIPS.

<sup>15</sup> Ví dụ được cung cấp bởi cơ quan có thẩm quyền về sở hữu công nghiệp của Việt Nam.

Ví dụ về hình dáng bên ngoài của sản phẩm ở dạng viên hoặc dạng hạt:<sup>16</sup>



#### 1.2.2.5. Bộ phận của sản phẩm

Kiểu dáng công nghiệp có thể áp dụng chỉ cho một phần của sản phẩm thay vì cho toàn bộ sản phẩm. Phần sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp có thể là một phần tích hợp, không thể tách rời của sản phẩm lớn hơn, hoặc một phần tách rời được và có thể thay thế dưới dạng linh phụ kiện của một sản phẩm phức hợp.

Luật pháp của một số nước có thể giới hạn việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp của một phần sản phẩm chỉ cho trường hợp phần sản phẩm đó có thể được sản xuất và lưu thông *độc lập*. Khi đó, kiểu dáng sẽ không được bảo hộ nếu đó là hình dáng bên ngoài của một phần hoặc là một đặc điểm tạo dáng không thể tách rời khỏi, hay được tích hợp, trên sản phẩm.<sup>17</sup>

Về phạm vi bảo hộ theo quy định pháp luật đối với phần hoặc đặc điểm tạo dáng được *tích hợp* và *không thể tách rời* khỏi sản phẩm, cần lưu ý rằng yêu cầu bảo hộ đối với chỉ một phần hoặc một đặc điểm tạo dáng nhất định trên tổng thể hình dáng của sản phẩm lớn hơn không xác định phạm vi bảo hộ cho kiểu dáng của phần hay đặc điểm đó. Luật quốc gia có thể giới hạn việc bảo hộ cho một phần hay một đặc điểm tạo dáng của sản phẩm bằng cách quy định việc bảo hộ này phụ thuộc vào *tổng thể* hình dáng bên ngoài của toàn bộ sản phẩm.

Cơ quan thẩm định (hành pháp hoặc tư pháp), khi đưa ra quyết định trong trường hợp có tranh chấp liên quan tới đặc điểm hay phần không tách rời khỏi sản phẩm, có thể áp dụng tiêu chí ‘*ấn tượng tổng thể*’ gây nên cho người dùng có đủ thông tin về sản phẩm’ thay vì chỉ tập trung vào phần hay đặc điểm yêu cầu bảo hộ. Theo đó, nếu các sản phẩm tranh chấp không tạo ra ấn tượng tổng thể giống nhau cho người sử dụng trung bình có đủ thông tin về sản phẩm thì cơ quan thẩm định có thể tuyên bố không có hành vi xâm phạm, cho dù cả hai sản phẩm đều có một phần hay đặc điểm tạo dáng tương tự nhau.

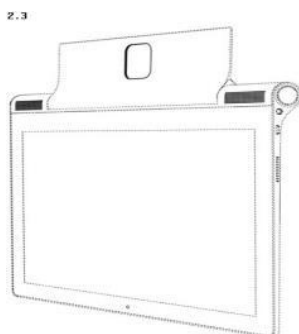
<sup>16</sup> Ví dụ được cung cấp bởi cơ quan có thẩm quyền về sở hữu công nghiệp của Malaysia. Hình ảnh được lấy từ <https://www.flickr.com/photos/photonn/3695413282>

<sup>17</sup> Ví dụ, tham khảo DA của BN phần 2(1) “sản phẩm”; DA của MY phần 3(1) “sản phẩm”; DA của SG phần 2(1) “sản phẩm” (a). Đây cũng là thực tiễn tại cơ quan xác lập quyền đối với kiểu dáng của Thái Lan và Việt Nam, tại đó không cho phép đăng ký kiểu dáng công nghiệp cho phần hoặc đặc điểm tạo dáng tích hợp trên sản phẩm. Tuy nhiên, có thể đăng ký kiểu dáng công nghiệp cho các linh phụ kiện có khả năng *tách rời được*.

Phương pháp ‘*ấn tượng tổng thể*’ giới hạn việc bảo hộ trong một phạm vi phù hợp đối với kiểu dáng công nghiệp của một phần tích hợp không tách rời được khỏi sản phẩm lớn hơn. Điều này bắt nguồn từ việc nhận định rằng các sản phẩm được thương mại hóa trên thị trường đều dưới dạng sản phẩm tích hợp chứ không phải là những phần hay đặc điểm tạo dáng được lưu thông một cách tách rời khỏi sản phẩm chứa chúng. Cơ quan thẩm định có thể có quan điểm rằng hình dáng bên ngoài tổng thể của sản phẩm và ấn tượng tổng thể mà sản phẩm mang lại cho người dùng cần phải được xem xét một cách toàn diện, hơn là xem xét một cách tách biệt sự tương tự của từng phần hay đặc điểm tạo dáng riêng lẻ.

Bộ ảnh chụp, bản vẽ kiểu dáng trong đơn đăng ký và bản mô tả hay chú thích nếu có cần làm rõ phần nào hoặc đặc điểm nào trên sản phẩm được yêu cầu bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và sản phẩm có chứa phần đó là gì. Đối với các vấn đề về bộ ảnh chụp, bản vẽ của một phần sản phẩm, xem mục 8.6 dưới đây.

Ví dụ sau đây liên quan đến kiểu dáng của *một phần* tích hợp và không thể tách rời trên sản phẩm (‘Máy tính bảng’). Phần yêu cầu bảo hộ được thể hiện bằng đường *nét liền* còn phần không yêu cầu bảo hộ được minh họa bằng đường *nét đứt*:<sup>18</sup>



Ví dụ sau đây minh họa kiểu dáng của một *linh kiện* (‘Vành bánh xe’) của bánh xe ô tô dùng để lắp ráp vào sản phẩm lớn hơn (bánh xe và xe ô tô), theo đó phần này không phải được tích hợp trong sản phẩm lớn hơn mà có thể được coi là sản phẩm tách rời được.<sup>19</sup>

<sup>18</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/085175.

<sup>19</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/084901.

1.1



1.2



### 1.2.3. Sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp

#### 1.2.3.1. Áp dụng công nghiệp

Luật quốc gia có thể quy định điều kiện để đăng ký kiểu dáng công nghiệp là kiểu dáng đó đáp ứng yêu cầu về khả năng áp dụng công nghiệp.<sup>20</sup> Điều kiện này được đáp ứng nếu sản phẩm mang kiểu dáng có thể được sản xuất bằng phương pháp công nghiệp hoặc được chế tạo bằng phương pháp thủ công nghiệp.<sup>21</sup>

Kiểu dáng công nghiệp gắn liền với sản phẩm có chức năng, mục đích sử dụng. Kiểu dáng mang lại giá trị thẩm mỹ cho sản phẩm để sản phẩm hấp dẫn hơn đối với khách hàng tiềm năng. Kiểu dáng phải có khả năng dùng làm mẫu để sản xuất ra sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.

Để có thể đăng ký kiểu dáng, sản phẩm mang kiểu dáng phải có khả năng được sản xuất với số lượng lớn theo cách mà mỗi sản phẩm riêng lẻ được chế tạo đều phải có hình dáng bên ngoài trùng lặp với bản mẫu. Sản phẩm và các đối tượng không đáp ứng yêu cầu về *khả năng lặp lại* do không thể tạo ra các bản sao trùng lặp, hoặc không thể được sản xuất bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp thì không phải là sản phẩm được đăng ký kiểu dáng.

Ví dụ, kiểu dáng sau đây tại Việt Nam không đáp ứng yêu cầu về khả năng lặp lại:<sup>22</sup>

<sup>20</sup> Ví dụ, DA của BN, phần 13.3, điều 5; IPC của PH phần 112, điều 1500; DA của SG phần 9.3, điều 12; DA của TH phần 56; và IPL của VN điều 63.3

<sup>21</sup> Một số định nghĩa 'kiểu dáng công nghiệp' nhắc tới 'sản phẩm' 'công nghiệp' hoặc 'thủ công nghiệp'. Xem mục 1.1 và 1.2 bên trên.

<sup>22</sup> Ví dụ được cung cấp bởi cơ quan có thẩm quyền về sở hữu công nghiệp của Việt Nam.



Số đơn: 3-2012-01727

Ngày nộp đơn: 27/11/2012

Tên kiểu dáng: Viên gạch – LCL: 25-01

Kiểu dáng nộp đơn bị từ chối vì không có khả năng áp dụng công nghiệp. Kiểu dáng được tạo ra bằng cách ghép các mảnh đá trong tự nhiên với các hình dạng, kích cỡ, hoa văn và màu sắc ngẫu nhiên. Các mảnh đá này được sắp xếp ngẫu nhiên sao cho chúng tạo thành một tấm có dạng gần giống hình vuông. Vì vậy, không thể tồn tại hai tấm với cùng hình dạng và hoa văn, và do đó có cùng ấn tượng thẩm mỹ. Do đó, kiểu dáng này không thể được áp dụng để chế tạo hàng loạt sản phẩm mang kiểu dáng.

### 1.2.3.2. Sản phẩm sống và sản phẩm tự nhiên

Sản phẩm và các sinh vật sống không được coi là sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp và hình dạng của chúng không thể được đăng ký bảo hộ với danh nghĩa kiểu dáng công nghiệp của những sản phẩm đó. Ở đây có hai vấn đề phát sinh đồng thời: sự ổn định về hình dáng bên ngoài và cách thức chế tạo.

Các sản phẩm tự nhiên và sản phẩm nông nghiệp được con người sản xuất cũng như các sản phẩm được tìm thấy trong tự nhiên đều có hình dạng không thể lặp lại giống hệt nhau. Hình dáng bên ngoài của các sản phẩm này không thể giữ ổn định theo đúng hình mẫu được thiết kế trước.

Vấn đề thứ hai là cách thức tạo ra các sản phẩm tự nhiên không mang bản chất công nghiệp hoặc thủ công nghiệp. Mặc dù một số sản phẩm tự nhiên, sản phẩm nông nghiệp nhất định có thể sản xuất hàng loạt bằng quy trình giống với quy trình công nghiệp, nhưng sự sản xuất này không được xem là mang bản chất 'công nghiệp'. Kết quả là, hoa quả và động vật trong tự nhiên không thể được xem là sản phẩm công nghiệp để có thể chỉ định là

sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp để đăng ký bảo hộ.<sup>23</sup>



Tuy nhiên, hình dáng bên ngoài của hoa, quả, động vật và các sinh vật khác trong tự nhiên có thể *tạo cảm hứng* để thiết kế nên kiểu dáng cho các sản phẩm công nghiệp như hoa quả giả, đồ trang trí hoặc hoa văn trên bề mặt vải, ấn phẩm in và các sản phẩm hai chiều hoặc ba chiều khác.

Ví dụ, các kiểu dáng công nghiệp có khả năng đăng ký sau đây mang hình dạng của hoa quả và động vật.<sup>24</sup>



### 1.2.3.3. Tác phẩm nghệ thuật

Sản phẩm được tạo ra dưới dạng một tác phẩm duy nhất hoặc được chạm khắc trên các vật liệu như vải, đá, đất hoặc kim loại, và được xem như một tác phẩm nghệ thuật đơn chiếc, sẽ không được coi là kiểu dáng công nghiệp. Với bản chất nói trên, các tác phẩm này được xem là không phù hợp để tái tạo hàng loạt thành các bản sao bằng phương pháp điều khắc, in ấn hay tạo hình mẫu thu nhỏ.

<sup>23</sup> Các hình ảnh được lấy từ <http://en.wikipedia.org/wiki/Apple> và <http://pixgood.com/wheat-germ.html> một cách tương ứng. Tham khảo Quy chế về hủy bỏ hiệu lực của EUIPO, đoạn 5.1.1.

<sup>24</sup> Các hình ảnh được lấy từ: [http://www.garrettspecialties.com/trade-showitems-useful-giveaways-c-71\\_160.html](http://www.garrettspecialties.com/trade-showitems-useful-giveaways-c-71_160.html) và <http://www.amazon.ca/Piggy-ShapeMoney-box-Storage-Decorated/dp/B008297LQM> một cách tương ứng.

Các ví dụ dưới đây minh họa các đối tượng là tác phẩm nghệ thuật mà không phải là sản phẩm hữu dụng mang kiểu dáng công nghiệp:<sup>25</sup>



Tuy nhiên, một tác phẩm nghệ thuật có thể, và thực tế là thường xuyên, được sử dụng làm cơ sở để tạo ra kiểu dáng công nghiệp. Ví dụ, kiểu dáng của các sản phẩm hữu dụng như vải, cái chặn giấy hay đồ lưu niệm có thể sử dụng tác phẩm nghệ thuật bằng cách in tác phẩm nghệ thuật lên trên bề mặt sản phẩm hoặc sản phẩm được tạo hình hay được đúc với hình dạng của một tác phẩm nghệ thuật.

Mục đích của kiểu dáng công nghiệp là tô điểm cho các đối tượng hữu dụng và các sản phẩm công nghiệp. Do đó, sự đóng góp của nhà thiết kế trong việc mang lại vẻ đẹp thẩm mỹ cho hình dáng bên ngoài của sản phẩm có thể được xem như yếu tố nghệ thuật. Với bản chất nghệ thuật đó, kiểu dáng công nghiệp cũng được thừa nhận là tác phẩm nghệ thuật ứng dụng và được bảo hộ theo luật quyền tác giả.<sup>26</sup>

<sup>25</sup> Các hình ảnh được lấy từ [http://www.diytrade.com/china/pd/3832187/stainless\\_steel\\_shinning\\_sculpture\\_wit\\_h\\_artistic\\_design.html](http://www.diytrade.com/china/pd/3832187/stainless_steel_shinning_sculpture_wit_h_artistic_design.html) và <http://www.figurativeartist.org/andrew-benyei-figurativesculpture/> một cách tương ứng.

<sup>26</sup> Ví dụ, xem các quy định về 'tác phẩm nghệ thuật ứng dụng' trong luật về quyền tác giả của BN, phần 2 và 6; KH điều 7(h); ID điều 12(1)(f); LA điều 92.1.1.9; MY, phần 3, 7(1)(c), 7(5); PH phần 171.10; DA của SG phần 2(1); TH phần 4; IPL của VN điều 14.g.

## 2. Tính mới

Một kiểu dáng công nghiệp không thể được đăng ký một cách hợp lệ nếu không mới. Tính mới tuyệt đối trên toàn thế giới là điều kiện bắt buộc để một kiểu dáng công nghiệp có thể được đăng ký hay duy trì hiệu lực trong đăng bạ.<sup>27</sup>

Tùy thuộc vào quy định pháp luật được áp dụng, tính mới có thể được thẩm định bởi cơ quan có thẩm quyền về sở hữu công nghiệp trước khi kiểu dáng công nghiệp được đăng ký, *một cách mặc định* hoặc khi có phản đối của bên thứ ba với lý do kiểu dáng công nghiệp bị mất tính mới. Tính mới cũng có thể được thẩm định khi tiến hành thủ tục thu hồi, hủy bỏ hiệu lực hay vô hiệu hóa đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền về sở hữu công nghiệp hoặc trước cơ quan tư pháp (tòa án). Cho dù việc thẩm định tính mới được tiến hành theo thủ tục nào thì các điều kiện về mặt nội dung liên quan tới yêu cầu đối với tính mới về bản chất không thay đổi.<sup>28</sup>

### 2.1 Định nghĩa tính mới

Tính mới của một kiểu dáng được xác định dựa trên mọi thông tin đã được *bộc lộ công khai* trước một ngày phù hợp liên quan tới kiểu dáng đó.

Theo đó, điều kiện về tính mới được đáp ứng nếu kiểu dáng đang xem xét *không trùng lặp* hoặc hầu như trùng lặp với bất kỳ kiểu dáng nào đã bộc lộ tới công chúng liên quan trước một ngày phù hợp nhất định.

#### 2.1.1 Công chúng liên quan

Công chúng liên quan được xem xét để đưa ra quyết định một kiểu dáng

<sup>27</sup> Xem các quy định trong DA của BN, phần 9; DL của KH, điều 91; DL của ID điều 2; IPL của LA điều 15.1; DA của MY, phần 12(1), (2)(a); Luật IP của PH, phần 23, 24, 113.1, Bộ quy tắc IP điều 1502; DA của SG phần 5; DA của TH phần 56, 57; IPL của VN điều 63.1, 65.1. Đồng thời xem Quy chế về hủy bỏ hiệu lực của EUIPO, phần 5.5.

<sup>28</sup> Luật của một số quốc gia thành viên ASEAN đề cập đến các điều kiện cụ thể mà một kiểu dáng phải đáp ứng để được đăng ký bên cạnh yêu cầu về tính mới hoặc thay thế cho yêu cầu về tính mới. Các điều kiện này, bao gồm “tính nguyên gốc” hoặc “tính sáng tạo” của kiểu dáng, không được thảo luận trong Quy chế chung này.

công nghiệp đã bị bộc lộ hay chưa không chỉ là toàn bộ công chúng nói chung hay người tiêu dùng trung bình mà quan trọng hơn là *nhóm người tiêu dùng có đầy đủ thông tin* thường mua hoặc sử dụng sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp. Nhóm người dùng này thường quan tâm hơn tới sự tồn tại của kiểu dáng liên quan tới một số sản phẩm nhất định so với công chúng nói chung vì thông thường mọi người không quan tâm tới tất cả các loại hình sản phẩm.

Công chúng liên quan cũng bao gồm ngành công nghiệp, thương mại và *giới kinh doanh* thường tiến hành sản xuất, nhập khẩu, phân phối hoặc quảng bá, tiếp thị sản phẩm mang kiểu dáng. Giới kinh doanh này có mối liên hệ mật thiết hơn và dễ dàng tiếp cận hơn tới các nguồn thông tin bộc lộ kiểu dáng. Cụ thể, họ quan tâm tới các nguồn cung sản phẩm, danh bạ và cơ sở dữ liệu về các loại hình sản phẩm khác nhau và có quyền tiếp cận tới các nhà cung cấp, các mối liên hệ, hội chợ thương mại và các nguồn khác cho phép họ nhận được những thông tin mới nhất trong lĩnh vực tương ứng.

Không nhất thiết toàn bộ công chúng nói chung phải có khả năng tiếp cận được nguồn thông tin bộc lộ kiểu dáng mới làm mất tính mới của kiểu dáng đó. Điều kiện về tính mới không được đáp ứng nếu nhóm người tiêu dùng có đủ thông tin hoặc giới kinh doanh liên quan đến sản phẩm mang kiểu dáng đã tiếp cận hoặc có khả năng tiếp cận được nguồn thông tin bộc lộ kiểu dáng trước một ngày phù hợp.

Một kiểu dáng không bị coi là đã bộc lộ công khai nếu kiểu dáng đó chỉ bị bộc lộ tới một số người nhất định bị ràng buộc bởi một thỏa thuận bảo mật hoặc bởi mối quan hệ hợp đồng trong đó yêu cầu những người này không được bộc lộ hoặc lan truyền thông tin về kiểu dáng. Tương tự, nếu kiểu dáng chỉ được bộc lộ trong nội bộ một nhóm người giới hạn theo cách mà thông tin không thể được đưa ra một cách thông thường và hợp lý tới công chúng hoặc tới giới kinh doanh chuyên biệt thì kiểu dáng đó không bị coi là đã bộc lộ để bị mất tính mới.

### **2.1.2 Ngày phù hợp để đánh giá tính mới**

Thông thường *ngày phù hợp* dùng để đánh giá tính mới là ngày nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp *hợp lệ* tới cơ quan sở hữu công nghiệp. Đơn hợp lệ là đơn đáp ứng các điều kiện quy định để được ghi nhận *ngày nộp đơn*.

#### ***2.1.2.1 Quyền ưu tiên***

Nếu người nộp đơn yêu cầu hưởng *quyền ưu tiên* theo Công ước Paris thì ngày phù hợp là ngày ưu tiên sớm nhất trong số các ngày ưu tiên được yêu cầu. Thời hạn ưu tiên đối với kiểu dáng công nghiệp là sáu tháng. Điều

này có nghĩa là để được hưởng quyền ưu tiên thì đơn phải được nộp cho cơ quan sở hữu công nghiệp không muộn hơn sáu tháng kể từ ngày nộp đơn ưu tiên. Nếu người nộp đơn yêu cầu hưởng quyền ưu tiên từ hai hoặc nhiều đơn nộp trước, ngày nộp đơn sớm nhất trong số các đơn nêu trên sẽ được áp dụng.

Theo các nguyên tắc về quyền ưu tiên được thiết lập trong Công ước Paris, ngày nộp đơn hợp lệ tại một nước thành viên của Công ước được xem là ngày phù hợp để đánh giá tính mới trong trường hợp có đơn khác nộp, kiểu dáng bị bộc lộ hoặc xảy ra các hành động khác liên quan đến kiểu dáng công nghiệp. Công ước Paris quy định như sau trong Điều 4.B:

“B. Do đó, việc nộp đơn sau đó tại bất kỳ nước thành viên nào khác trước khi kết thúc thời hạn nói trên đều không bị coi là vô hiệu bởi bất kỳ hành động nào được thực hiện trong khoảng thời gian đó, chẳng hạn bởi một đơn khác, bởi việc công bố hoặc khai thác sáng chế, bởi việc đưa ra thị trường các sản phẩm mang kiểu dáng, hoặc việc sử dụng nhãn hiệu, và những hành động đó không phát sinh bất kỳ quyền nào cho bên thứ ba hoặc bất kỳ quyền sở hữu cá nhân nào.”

Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên chỉ hợp lệ nếu kiểu dáng công nghiệp trong đơn ưu tiên *trùng lặp* với kiểu dáng công nghiệp nộp đơn. Nếu kiểu dáng nêu trong đơn đang xem xét có sự thay đổi hay có điểm khác biệt nhận thấy được thì quyền ưu tiên không được chấp nhận.

Trong trường hợp các kiểu dáng nêu trong đơn có nguồn gốc từ nhiều đơn ưu tiên thì người nộp đơn có thể yêu cầu hưởng  *nhiều*  quyền ưu tiên hoặc hưởng  *một phần*  quyền ưu tiên như được cho phép trong Công ước Paris.<sup>29</sup>

### 2.1.2.2 Thời gian ân hạn

Trong trường hợp luật quốc gia có quy định về  *thời gian ân hạn*  hoặc  *thời gian miễn trừ*  có lợi cho tác giả kiểu dáng hoặc người thừa hưởng quyền của tác giả kiểu dáng, theo đó kiểu dáng bị bộc lộ trước ngày nộp đơn đăng ký trong khoảng thời gian này thì việc bộc lộ đó có thể được dùng để xác định kiểu dáng có đáp ứng yêu cầu về tính mới hay không.<sup>30</sup>

<sup>29</sup> Xem Công ước Paris, Điều 4.F

<sup>30</sup> Xem các quy định trong DA của BN phần 12, 13; KH điều 92; DL của ID điều 3; IPL của LA điều 30; DA của MY phần 12(3); Luật IP của PH, phần 25, Bộ quy tắc IP điều 1503, 1601; DA của SG phần 8, 9, 10; DA của TH phần 6, 19, 57; và IPL của VN điều 65.4. Đồng thời xem Quy chế về hủy bỏ hiệu lực của EUIPO, đoạn 5.5.1.9.

Yêu cầu tính mới tuyệt đối đòi hỏi rất nghiêm ngặt. Theo đó, bất kỳ hành vi bộc lộ công khai nào của kiểu dáng trước ngày nộp đơn, hoặc ngày ưu tiên nếu được áp dụng đều có thể làm mất tính mới của kiểu dáng đó. Hành vi bộc lộ có thể ảnh hưởng đến tính mới của kiểu dáng bao gồm hành vi bộc lộ được thực hiện bởi chính tác giả kiểu dáng hoặc người thụ hưởng hoặc bởi người nhận được kiểu dáng trực tiếp hoặc gián tiếp từ tác giả kiểu dáng một cách hợp pháp hoặc bất hợp pháp.

Luật pháp các nước quy định về thời gian ân hạn có lợi cho tác giả kiểu dáng nhằm ngăn ngừa việc đánh mất quyền bảo hộ trong trường hợp bộc lộ kiểu dáng sớm hoặc bộc lộ kiểu dáng ngoài ý muốn. Quy định này cũng tính đến thực tế rằng trong nhiều trường hợp việc bộc lộ sớm là cần thiết để thử nghiệm kiểu dáng sản phẩm trên thị trường, để chuẩn bị cho li-xăng hoặc thỏa thuận về phân phối hoặc nhằm giới thiệu kiểu dáng tại một triển lãm chính thức.

Thời gian ân hạn được luật quy định là khoảng thời gian sau khi kiểu dáng bị bộc lộ mà tác giả kiểu dáng (hoặc người thụ hưởng) có thể nộp đơn đăng ký cho kiểu dáng đó mà không bị hành vi bộc lộ nói trên làm mất tính mới của kiểu dáng. Theo đó, hành vi bộc lộ kiểu dáng trong một số trường hợp quy định không được xem xét khi đánh giá tính mới của kiểu dáng.

Thời gian ân hạn thường là khoảng thời gian *mười hai tháng* trước ngày nộp đơn. Khi có đơn ưu tiên được tuyên bố trong đơn, thời gian ân hạn là khoảng thời gian trước ngày nộp đơn ưu tiên. Tuy nhiên, luật quốc gia có thể quy định thời gian ân hạn chỉ là *sáu tháng* (thay vì mười hai tháng), hoặc có thể giới hạn phạm vi áp dụng thời gian ân hạn chỉ trong một số trường hợp bộc lộ nhất định, ví dụ bộc lộ tại triển lãm chính thức hoặc được thừa nhận là chính thức, hoặc là kết quả của hành động bất hợp pháp hay xâm hại đến quyền lợi của tác giả kiểu dáng hoặc người thụ hưởng.

Thẩm định viên phải xét đến thời gian ân hạn nếu được người nộp đơn hoặc chủ sở hữu đăng ký kiểu dáng công nghiệp yêu cầu nhằm ngăn ngừa việc từ chối đăng ký hoặc hủy bỏ hiệu lực đăng ký với lý do kiểu dáng bị bộc lộ trong khoảng thời gian ân hạn. Người nộp đơn hoặc chủ sở hữu đăng ký có trách nhiệm chứng minh quyền được hưởng thời gian ân hạn.

### **2.1.3 Các nguồn thông tin có khả năng bộc lộ kiểu dáng**

Bộc lộ kiểu dáng theo cách làm cho công chúng có thể tiếp cận kiểu dáng đòi hỏi kiểu dáng phải nhìn thấy được hoặc thu thập được hình ảnh từ các nguồn thông tin công khai nhất định. *Các nguồn thông tin bộc lộ công khai* kiểu dáng phổ biến được thảo luận dưới đây.

### 2.1.3.1 *Sử dụng và lưu thông trên thị trường*

Bộc lộ kiểu dáng công nghiệp có thể xảy ra khi giới thiệu sản phẩm mang kiểu dáng ra thị trường. Nếu sản phẩm mang kiểu dáng được đưa ra thị trường thì kiểu dáng ngay lập tức trở nên tiếp cận được bởi đại chúng vì khách hàng có thể trực tiếp nhìn và mua sản phẩm. Điều này cũng áp dụng cho trường hợp phân phối miễn phí sản phẩm mang kiểu dáng tới công chúng dưới dạng sản phẩm mẫu, sản phẩm thử nghiệm nhằm đánh giá thị trường hoặc với mục đích quảng cáo.

### 2.1.3.2 *Xuất bản phẩm phổ thông*

Hình ảnh thể hiện sản phẩm mang kiểu dáng dưới dạng ảnh chụp hoặc hình vẽ trên các báo, tạp chí hoặc các ấn phẩm xuất bản phổ thông khác là một hình thức bộc lộ kiểu dáng nếu kiểu dáng có thể nhận biết được một cách rõ ràng trên các hình ảnh đó. Các xuất bản phẩm này cần được xem xét khi đánh giá tính mới của kiểu dáng theo luật định.

Điều này cũng áp dụng cho các *xuất bản phẩm chuyên biệt* như tạp chí chuyên ngành và tạp chí theo chủ đề như thời trang, phụ kiện may mặc, trang trí nội thất, kiến trúc, giải trí, xe cộ hay các vấn đề kỹ thuật.

Các *ca-ta-lô* công nghiệp và thương mại phát hành bởi nhà sản xuất hoặc nhà phân phối sản phẩm mang kiểu dáng cũng là nguồn thông tin tham khảo hợp lý tạo nên tình trạng kỹ thuật và bộc lộ kiểu dáng. Điều này áp dụng với cả các *ca-ta-lô* lưu hành trong giới kinh doanh thuộc lĩnh vực liên quan và các *ca-ta-lô* lưu hành trong công chúng nói chung, cho dù dưới dạng bản in hay trên mạng Internet (xem dưới đây).

### 2.1.3.3 *Công báo*

Xuất bản phẩm phát hành bởi cơ quan quốc gia có thẩm quyền về sở hữu công nghiệp của bất kỳ nước nào, chẳng hạn công báo hay bản tin cũng đều là nguồn thông tin bộc lộ phù hợp. Trừ khi luật quốc gia quy định khác, hình ảnh của kiểu dáng công nghiệp trong công báo được coi là một hình thức bộc lộ công khai kiểu dáng. Trên thực tế, đó chính là mục đích chính của công báo.

Việc bộc lộ kiểu dáng không phụ thuộc vào lĩnh vực nội dung cụ thể của công báo. Không chỉ công báo dành riêng cho kiểu dáng công nghiệp mới phù hợp mà kiểu dáng có thể bị bộc lộ trong cả công báo dành cho nhãn hiệu, sáng chế và các quyền sở hữu trí tuệ khác.

Một đoạn thông tin được công bố chính thức trong công báo có thể không bao gồm hình ảnh của kiểu dáng nhưng vẫn được coi là bộc lộ đầy đủ kiểu

dáng nếu hồ sơ đơn tương ứng trong đó có hình ảnh của kiểu dáng có thể được cung cấp khi có yêu cầu từ bất kỳ ai.

#### 2.1.3.4 Bộc lộ trên internet

Các trang web và cơ sở dữ liệu trên internet cũng được coi là nguồn thông tin bộc lộ công khai.

Sự bộc lộ trên internet cho phép công chúng tiếp cận một cách rõ ràng đến hình dáng bên ngoài của sản phẩm sẽ làm mất tính mới của kiểu dáng gắn liền với sản phẩm đó giống như việc bộc lộ kiểu dáng bởi lưu thông sản phẩm trên thị trường.

Trưng bày hoặc cung cấp sản phẩm trên trang web cũng giống như thương mại hóa sản phẩm đó. Hình thức bộc lộ này vẫn được coi là công khai ngay cả khi trang web yêu cầu đăng ký hoặc trả tiền để truy cập, hoặc được bảo vệ bằng mật khẩu để cung cấp việc truy cập tới một nhóm người giới hạn. Nếu việc truy cập vào một trang web không bị giới hạn bởi một thỏa thuận bảo mật thông tin và có thể truy cập bởi giới kinh doanh trong lĩnh vực liên quan tới sản phẩm mang kiểu dáng đang xem xét thì việc bộc lộ trên trang web đó được coi là bộc lộ công khai.

Trong mọi trường hợp cần phải xác minh một cách chính xác ngày bộc lộ kiểu dáng trên trang web để có thể so sánh ngày đó với ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên của đơn. Ngày bộc lộ thông tin trên internet không phải luôn luôn có sẵn. Quy chế về hủy bỏ hiệu lực của OHIM nêu các dấu hiệu sau chứng tỏ ngày bộc lộ trên internet có thể được coi là tin cậy:<sup>31</sup>

- trang web cung cấp thông tin về dấu thời gian liên quan đến lịch sử cập nhật, chỉnh sửa một tệp tin hoặc một trang web (ví dụ, thông tin về thời gian chỉnh sửa hiển thị trên Wikipedia hoặc được gắn tự động với nội dung như trong các bài đăng trên diễn đàn hay blog); hoặc
- ngày đánh chỉ mục một trang web bởi công cụ tìm kiếm (ví dụ Google cache); hoặc
- ảnh chụp màn hình của trang web có kèm theo thông tin ngày tháng; hoặc
- thông tin liên quan đến thời điểm cập nhật một trang web được cung cấp bởi dịch vụ lưu trữ internet.

<sup>31</sup> Xem Quy chế về hủy bỏ hiệu lực của EUIPO, đoạn 5.5.1.4.

### 2.1.3.5 Bộc lộ tại triển lãm

Quy định pháp luật về thời gian ân hạn trong trường hợp bộc lộ kiểu dáng tại triển lãm có thể được xây dựng một cách độc lập hoặc kết hợp với việc thực hiện nghĩa vụ theo Công ước Paris nhằm cho phép bảo hộ kiểu dáng của sản phẩm được trưng bày tại triển lãm quốc tế chính thức hoặc được thừa nhận là chính thức.<sup>32</sup>

Kiểu dáng công nghiệp có thể bộc lộ lần đầu tại một triển lãm hoặc hội chợ, đặc biệt là khi các sự kiện này được dùng để ra mắt sản phẩm mới hoặc sản phẩm thời trang, sản phẩm mua bán định kỳ hay sản phẩm thời vụ. Việc trưng bày sản phẩm tại triển lãm cần được xem xét để đánh giá tính mới của kiểu dáng.

Luật pháp quốc gia có thể quy định về khoảng thời gian ân hạn có giới hạn sau khi sản phẩm mang kiểu dáng bị bộc lộ (xem mục 2.1.2.2 bên trên). Tuy nhiên, luật cũng có thể chỉ rõ rằng thời gian ân hạn nêu trên chỉ được áp dụng đối với các trường hợp bộc lộ tại *triển lãm quốc tế* chính thức hoặc *được thừa nhận* là chính thức. Hệ quả là việc bộc lộ sản phẩm tại triển lãm không được thừa nhận có thể làm mất tính mới của kiểu dáng của sản phẩm đó.

Ví dụ sau đây minh họa trường hợp việc bộc lộ tại triển lãm không được thừa nhận là chính thức đã làm mất tính mới của kiểu dáng:<sup>33</sup>

#### **Kiểu dáng nộp đơn:**

Số đơn: 3-2007-00452 – “Xe máy” LCL: 12-11

Ngày ưu tiên: 04/01/2007 – Ngày nộp đơn: 12/04/2007

<sup>32</sup> Điều 11(1) Công ước Paris quy định:

Các nước thành viên của Liên minh, theo luật quốc gia của mình, dành sự bảo hộ tạm thời cho các sáng chế, mẫu hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu có khả năng được bảo hộ đối với các hàng hoá trưng bày tại các triển lãm quốc tế chính thức hoặc được thừa nhận là chính thức được tổ chức tại một trong số các nước đó.

<sup>33</sup> Ví dụ được cung cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.



**Bộc lộ của kiểu dáng đối chứng:**



Kiểu dáng bị từ chối vì không có tính mới. Kiểu dáng xe máy xuất hiện trong tài liệu đối chứng đã bộc lộ tại một triển lãm được tổ chức tại Jakarta, Indonesia trước ngày ưu tiên. Người nộp đơn tuyên bố rằng kiểu dáng đã bộc lộ tại một triển lãm quốc tế. Tuy nhiên, người nộp đơn đã không chứng minh được rằng triển lãm đó là một triển lãm quốc tế *chính thức* như được quy định bởi luật của Việt Nam.

Luật của Việt Nam cũng quy định thời gian ân hạn sáu tháng cho trường hợp bộc lộ sản phẩm mang kiểu dáng tại *triển lãm quốc gia được thừa nhận tại Việt Nam*.

## **2.2 Đánh giá tính mới**

### **2.2.1 Xác định kiểu dáng**

Tính mới của một kiểu dáng được đánh giá bằng cách so sánh kiểu dáng đó với bất kỳ kiểu dáng nào khác đã bộc lộ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên của kiểu dáng đang thẩm định.

Về nguyên tắc, yêu cầu về tính mới được đáp ứng nếu không tìm thấy kiểu dáng nào xuất hiện trước và *trùng lặp* với kiểu dáng đang thẩm định. Tuy nhiên, những điểm khác biệt *nhỏ, không đáng kể* hoặc không dễ nhận biết và những chi tiết *không mang tính bản chất* sẽ không được xem xét khi so sánh một kiểu dáng với kiểu dáng đã bộc lộ trước hay kiểu dáng đối chứng. Những điểm khác biệt nhỏ đó không ảnh hưởng đến sự phù hợp của kiểu dáng đã bộc lộ trước trong việc đánh giá tính mới.

Điểm khác biệt hay sự thay đổi về hình dáng bên ngoài được xem là nhỏ, không đáng kể, không dễ nhận biết hoặc không mang tính bản chất nếu nó không gây nên sự chú ý cho *người tiêu dùng trung bình*, hoặc nếu đặc điểm tạo dáng tương ứng chỉ có thể cảm nhận được khi thẩm định một cách kỹ lưỡng. Mức độ quan tâm và chú ý của người tiêu dùng trung bình có thể thay đổi tùy thuộc vào loại hình sản phẩm. Thực tế này cần được tính đến khi đánh giá tính mới trong từng trường hợp cụ thể.

Ví dụ sau đây minh họa trường hợp những điểm khác biệt không đáng kể không thể giúp cho kiểu dáng tránh khỏi bị kết luận là mất tính mới:<sup>34</sup>

**Kiểu dáng nộp đơn:** Số đơn: 3-2006-01570

Ngày nộp đơn: 25/12/2006

“Chai nước mắm” – LCL: 09-01



<sup>34</sup> Ví dụ được cung cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

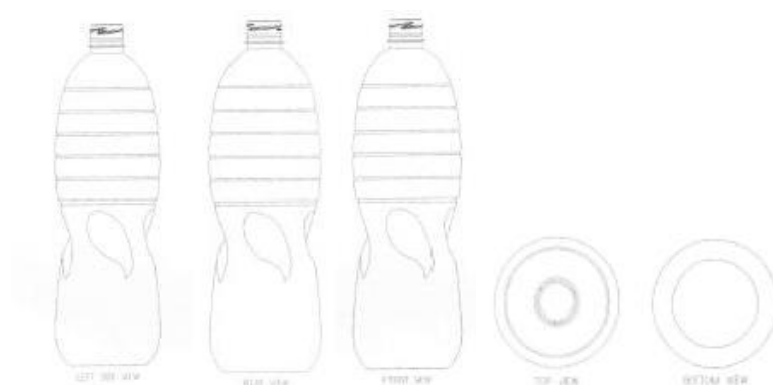
**Kiểu dáng đối chứng:** Đăng ký số: HK

0211665.5M004

Cơ quan Sở hữu trí tuệ: Hồng Kông

Ngày công bố: 08/11/2002

“Chai nhựa” LCL: 09-01



Kiểu dáng nẹp đơn bị từ chối vì mất tính mới. Kiểu dáng nẹp đơn không khác biệt đáng kể với kiểu dáng đối chứng. Những điểm khác biệt ở phần nắp chai, phần đáy chai, phần vai chai và hoa văn hình chiếc lá cách điệu trên thân chai được coi là không đáng kể.

Những thay đổi đáng kể ở các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng đang thẩm định khi so sánh với kiểu dáng đã bộc lộ trước hoặc kiểu dáng đối chứng có thể làm cho kiểu dáng đang thẩm định trở nên khác biệt một cách rõ ràng, và do đó được coi là mới so với kiểu dáng đã biết.

Để xác định mức độ thay đổi và tính mới của một kiểu dáng so với các kiểu dáng đã biết cần áp dụng tiêu chuẩn *ấn tượng tổng thể* (xem mục 2.2.2 dưới đây).

### 2.2.2 Ấn tượng tổng thể

Tính mới cần được đánh giá trên cơ sở ấn tượng tổng thể mà kiểu dáng đang thẩm định mang lại khi so sánh với ấn tượng tổng thể mang lại bởi từng kiểu dáng đã biết.

Bài kiểm tra tính mới đòi hỏi phải xác định xem kiểu dáng được thẩm định có trùng lặp hay hầu như trùng lặp với kiểu dáng đã bộc lộ trước hoặc kiểu dáng đối chứng trên cơ sở *ấn tượng đầu tiên* hay không. Cơ quan thẩm định cần áp dụng quy tắc này theo quan điểm của khách hàng tiềm năng của sản phẩm.

Các ví dụ sau đây minh họa việc kiểm tra tính mới được áp dụng trên cơ sở ấn tượng tổng thể mà các kiểu dáng mang lại:

### VÍ DỤ 1<sup>35</sup>

**Kiểu dáng nộp đơn:** Đơn số: 3-2006-00347 – “Bộ điều khiển ánh sáng”

Ngày nộp đơn: 27/03/2006 LCL: 13-03



**Kiểu dáng đối chứng:** Đơn số: 3-2004-00180 – Số bằng: 8695

“Biến tần” – LCL: 13-02



<sup>35</sup> Ví dụ được cung cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

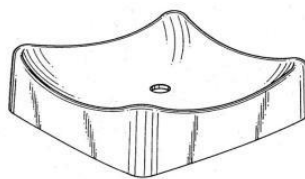
Kiểu dáng nẹp đơn bị từ chối vì mất tính mới. Kiểu dáng nẹp đơn không trùng lặp với kiểu dáng đối chứng (kiểu dáng đối chứng có các nút bấm và màn hình LCD không xuất hiện trên kiểu dáng nẹp đơn) nhưng các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng nẹp đơn đã bộc lộ hoàn toàn trên kiểu dáng đối chứng.

## VÍ DỤ 2<sup>36</sup>

Đơn đăng ký cho kiểu dáng “chậu rửa”, nộp ngày 02/12/2005.



Kiểu dáng **nẹp đơn**



Kiểu dáng **đối chứng**

Tra cứu tình trạng kỹ thuật tìm thấy kiểu dáng “chậu rửa” trong cơ sở dữ liệu của Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ.

Hai kiểu dáng đều có dạng hình vuông với đặc điểm cơ bản của kiểu dáng là bề mặt dốc xuống ở chính giữa chậu, đồng thời các cạnh mặt trên uốn cong lên trên. Điểm khác biệt là độ dốc và độ dày của kiểu dáng nẹp đơn, tương ứng nông hơn và cao hơn so với kiểu dáng đối chứng.

Kiểu dáng nẹp đơn và kiểu dáng đối chứng có cùng hình dạng của các cạnh mặt trên mặc dù khác nhau ở chiều cao. Sự khác biệt về chiều cao không làm cho hình dáng của kiểu dáng nẹp đơn trở nên khác biệt so với kiểu dáng đã biết và do đó không được coi là mới.<sup>37</sup>

### 2.2.3 Kết hợp các kiểu dáng đã biết

<sup>36</sup> Ví dụ được lấy từ Hướng dẫn Thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp của Thái Lan, trang 73.

<sup>37</sup> Dựa trên giải thích được đưa ra trong Hướng dẫn Thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp của Thái Lan, trang 73.

Về nguyên tắc, tính mới được đánh giá khách quan trên cơ sở ấn tượng đầu tiên, tổng thể về các đặc điểm trùng lặp, tương tự và khác biệt giữa hai (hay nhiều) kiểu dáng. Các kiểu dáng cần được so sánh riêng rẽ và tách biệt, một cách toàn diện, như khi kiểu dáng xuất hiện trước mắt người tiêu dùng ở trạng thái sử dụng thông thường của sản phẩm.

Tính mới không được đánh giá bằng cách so sánh một kiểu dáng với tập hợp nhiều đặc điểm tạo dáng lấy từ hai hay nhiều kiểu dáng đã biết khác nhau. Tập hợp các đặc điểm tạo dáng được tìm thấy trên nhiều kiểu dáng đã biết thông thường sẽ tạo nên một kiểu dáng mới, trừ khi *ấn tượng tổng thể đầu tiên* mà kiểu dáng này mang lại vẫn không khác biệt với ấn tượng mang lại bởi một hoặc nhiều kiểu dáng đã biết.

Nếu ấn tượng tổng thể đầu tiên chỉ ra rằng các kiểu dáng khác biệt với nhau thì thẩm định viên không được kết luận có sự tương tự bằng cách kết hợp các đặc điểm tạo dáng riêng biệt tìm thấy trên nhiều kiểu dáng đã biết.

Tuy nhiên, nếu một kiểu dáng là sự kết hợp các đặc điểm tạo dáng được lấy hoặc chịu ảnh hưởng từ các kiểu dáng đã biết vẫn gần giống với một trong các kiểu dáng đã biết khi xem xét hình dáng bên ngoài một cách tổng thể thì kiểu dáng đó vẫn bị coi là mất tính mới. Ngoài ra, luật quốc gia có thể có thêm quy định về điều kiện bảo hộ khác ngoài tính mới, chẳng hạn tính sáng tạo, trình độ sáng tạo hoặc tính độc đáo.<sup>38</sup>

#### 2.2.4 Mức độ tự do trong thiết kế

Khi đánh giá tính mới của một kiểu dáng công nghiệp, cần tính đến *mức độ tự do* mà tác giả kiểu dáng có được khi thiết kế hình dáng bên ngoài của sản phẩm mang kiểu dáng đó. Bản chất của đối tượng mang kiểu dáng xác định mức độ mà nhà thiết kế có thể tự do sáng tạo thêm các đặc điểm mang tính thẩm mỹ cho kiểu dáng của đối tượng đó.

Kiểu dáng công nghiệp được dùng để gắn vào đồ vật hữu dụng và sản phẩm công nghiệp. Mục đích cụ thể của kiểu dáng là mang lại cho sản phẩm vẻ đẹp thẩm mỹ hấp dẫn khách hàng tiềm năng mà không gây trở ngại cho tính năng kỹ thuật của sản phẩm. Nếu kiểu dáng có giá trị thẩm mỹ nhưng khi gắn vào sản phẩm lại cản trở mục đích sử dụng hay cản trở hoạt động của sản phẩm mang kiểu dáng thì kiểu dáng đó không đạt được mục đích.

Vì kiểu dáng phải được gắn vào sản phẩm có chức năng đã định sẵn nên

<sup>38</sup> Việt Nam áp dụng điều kiện về tính *sáng tạo*. Một kiểu dáng có thể được so sánh với một tập hợp các đặc điểm tạo dáng được lấy từ hai hay nhiều kiểu dáng đã biết và có thể bị từ chối do không có tính sáng tạo nếu kiểu dáng đó chỉ đơn thuần là sự kết hợp của hai hay nhiều đặc điểm tạo dáng đã bộc lộ trước.

tác giả kiểu dáng luôn phải đối mặt với một mức độ giới hạn nhất định trong việc tự do thiết kế vì luôn phải cân nhắc các đặc điểm về hình dạng cần thiết để sản phẩm mang kiểu dáng có thể thực hiện chức năng đã định và sử dụng đúng mục đích đề ra.

Bản chất của sản phẩm mang kiểu dáng xác định mức độ ràng buộc sự sáng tạo của người thiết kế. Một số sản phẩm có những đặc điểm đã *được chuẩn hóa* nhằm đạt được yêu cầu nhất định về mặt chức năng hoặc kỹ thuật. Những đặc điểm này trở nên thông dụng đối với loại hình sản phẩm đó và người thiết kế có ít hoặc hoàn toàn không có sự tự do để thay đổi, di chuyển hoặc loại bỏ các đặc điểm này khi thiết kế sản phẩm.

Ví dụ, mức độ tự do của người thiết kế điện thoại di động giới hạn hơn so với người thiết kế hoa văn cho giấy dán tường hoặc cho các sản phẩm dệt may. Một chiếc điện thoại có một vài đặc điểm cần thiết bắt buộc phải có trên sản phẩm như bàn phím hoặc màn hình ở mặt trước sản phẩm. Các đặc điểm này phải có để thực hiện chức năng của sản phẩm và người thiết kế không thể không để ý đến hoặc loại bỏ chúng. Người thiết kế chỉ có độ tự do rất nhỏ để thiết kế hình dáng bên ngoài của loại sản phẩm này.

Tương tự, tất cả các thiết bị có chung các đặc điểm mang tính chức năng và các ràng buộc trong thiết kế, hoặc có các đặc điểm được chuẩn hóa, thường có xu hướng tương tự nhau. Trong những trường hợp này đóng góp của người thiết kế cho hình dáng bên ngoài của sản phẩm thường mờ nhạt và khó nhận thấy hơn so với trường hợp sản phẩm ít được chuẩn hóa và cho phép độ tự do lớn hơn trong thiết kế.

### 3. Khả năng nhìn thấy được

#### 3.1 Nguyên tắc

Kiểu dáng công nghiệp mang lại một hình dáng cụ thể cho một sản phẩm hoặc vật dụng hữu ích. Một kiểu dáng phải hấp dẫn và đánh giá được bằng mắt thường. Kiểu dáng do đó phải nhìn thấy được bởi khách hàng mà sản phẩm mang kiểu dáng đó nhắm đến và kiểu dáng cũng phải nhìn thấy được bởi người dùng sản phẩm.<sup>39</sup>

Các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng không thể nhìn thấy hoặc không thể nhận biết trong quá trình sử dụng thông thường theo đúng mục đích của sản phẩm mang kiểu dáng thì không thể yêu cầu bảo hộ kiểu dáng công nghiệp. Theo quy định này, *sử dụng thông thường* được hiểu là việc sử dụng bởi *người dùng cuối cùng* của sản phẩm hoặc vật dụng, cho dù người sử dụng đó là người trong công chúng nói chung hay người dùng chuyên nghiệp hoặc chuyên ngành, ví dụ như bác sĩ, lập trình viên máy tính hoặc thợ cơ khí ô tô.

Quá trình sử dụng thông thường của sản phẩm không bao gồm các biện pháp can thiệp để đại tu hoặc cung cấp sự bảo trì cho máy móc, đồ dùng hoặc thiết bị có các thành phần và bộ phận bên trong. Người dùng cuối của những đối tượng như vậy thường không mở hoặc tháo rời chúng trong quá trình sử dụng thông thường theo đúng mục đích sử dụng của sản phẩm.

Vấn đề về khả năng nhìn thấy được có thể nảy sinh chủ yếu liên quan đến hai nhóm sản phẩm, cụ thể là *các sản phẩm phức hợp* có chứa các bộ phận cấu thành và các sản phẩm có hai hoặc nhiều *trạng thái* trong quá trình hoạt động hoặc sử dụng thông thường.

#### 3.2 Các sản phẩm phức hợp và các trạng thái khác nhau của một sản phẩm

Sản phẩm phức hợp là sản phẩm bao gồm một số bộ phận riêng lẻ hoặc các chi tiết được lắp ráp với nhau để tạo thành một thiết bị, máy móc hoặc

<sup>39</sup> Xem các quy định trong DA của BN phần 2(1) “kiểu dáng công nghiệp”; DL của KH điều 89; IPL của LA điều 15.2; DA của MY phần 3(1) “kiểu dáng công nghiệp”; Luật IP của PH, phần 112, Bộ quy tắc IP điều 1500; DA của TH phần 3 “kiểu dáng”; IPL của VN điều 64.3, DR điều 35.3.b (iii). Xem thêm Quy chế về hủy bỏ hiệu lực của EUIPO, đoạn 5.5.2.1 “Yêu cầu về khả năng nhìn thấy được”.

sản phẩm khác lớn hơn. Các bộ phận và chi tiết đó có thể được lắp ráp, tháo rời và thay thế, nhưng chúng có thể nhìn thấy được hoặc không nhìn thấy được trong quá trình sử dụng hoặc hoạt động thông thường của thiết bị.

Các bộ phận và chi tiết bên trong một sản phẩm phức hợp sẽ không có khả năng nhìn thấy được với người mua hoặc người sử dụng tiềm năng của thiết bị hoàn chỉnh trong quá trình hoạt động thông thường.

Trường hợp ví dụ là thiết bị điện tử như máy tính hoặc điện thoại di động, hoặc thiết bị cơ khí như máy bơm hoặc tuabin. Đây là những sản phẩm phức hợp được tạo thành từ một số bộ phận và chi tiết kết nối với nhau.

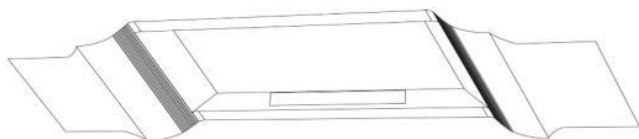
Nếu kiểu dáng được gắn với một đối tượng là một bộ phận cấu thành hoặc một chi tiết của một thiết bị phức hợp và bộ phận hoặc chi tiết đó không được người dùng cuối cùng nhìn thấy trong quá trình sử dụng thiết bị đó, từ chối đăng ký kiểu dáng cho bộ phận hoặc chi tiết đó có thể được đưa ra bởi cơ quan thẩm định. Quyền đối với kiểu dáng chỉ nên cấp cho các sản phẩm và đối tượng có thể nhìn thấy được *toàn bộ hoặc một phần* trong quá trình hoạt động và sử dụng.<sup>40</sup>

Không nhất thiết tất cả các bộ phận của một đối tượng phức hợp phải nhìn thấy được vào mọi thời điểm. Chỉ cần bộ phận của sản phẩm phức hợp có thể nhìn thấy được trong một trạng thái, trong một giai đoạn hoặc một bước cụ thể của quá trình sử dụng hoặc vận hành thông thường của sản phẩm phức hợp mà theo đó các đặc điểm tạo dáng cơ bản của nó có thể được nhận biết. Ví dụ, trong trường hợp quá trình sử dụng thông thường của một sản phẩm bao gồm việc đóng và mở sản phẩm đó thì nếu một phần hoặc một đặc điểm tạo dáng của sản phẩm có khả năng nhìn thấy được khi người dùng thực hiện thao tác mở thông thường trong khi sử dụng thì phần đó nên được coi là một đặc điểm nhìn thấy được khi đánh giá khả năng đăng ký của kiểu dáng và hiệu lực của đăng ký đó.

Các ví dụ về bộ hình vẽ của sản phẩm có *các trạng thái khác nhau* trong quá trình sử dụng thông thường được minh họa dưới đây, trong mục 8.4 “Các hình dáng khác nhau của một sản phẩm trong quá trình sử dụng”.

Các ví dụ sau minh họa các bộ phận và các chi tiết được chứa bên trong sản phẩm phức hợp và thường *không nhìn thấy được* trong quá trình sử dụng thông thường của sản phẩm:

<sup>40</sup> Yêu cầu các bộ phận cấu thành và các chi tiết phải nhìn thấy được trong quá trình sử dụng thông thường có thể không được áp dụng ở một số nước thành viên ASEAN.

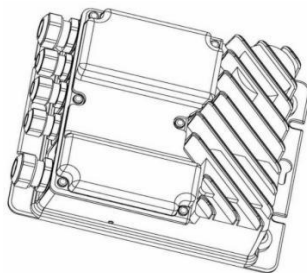


Tấm lót nội thất cho xe hơi<sup>41</sup>

1.4



Khớp nối cho mái trượt của xe tải<sup>42</sup>



Bộ chuyển đổi tần số [điện]<sup>43</sup>

<sup>41</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM 085065.

<sup>42</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/084724.

<sup>43</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/085126.



Mặt trong của cửa xe có động cơ<sup>44</sup>

<sup>44</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/084240.

## 4. Các đặc điểm kỹ thuật hoặc chức năng

### 4.1 Lý do từ chối

Quyền đối với kiểu dáng công nghiệp chỉ bảo hộ hình dáng bên ngoài mang tính thẩm mỹ của sản phẩm hữu dụng. Quyền này không bao hàm các *đặc tính chức năng hoặc kỹ thuật* của các đặc điểm về hình dáng bên ngoài tạo nên kiểu dáng công nghiệp.<sup>45</sup>

Các đặc điểm tạo dáng của sản phẩm sẽ không thuộc phạm vi quyền của kiểu dáng công nghiệp nếu chúng có hiệu quả kỹ thuật hoặc mang lại cho sản phẩm một lợi thế về chức năng hoặc kinh tế liên quan tới quá trình sản xuất sản phẩm, vận chuyển hoặc vận hành sản phẩm, hoặc hiệu quả công thái học của nó.

Các đặc điểm tạo dáng nhằm đáp ứng yêu cầu về chức năng hoặc mang lại hiệu quả hay lợi thế kỹ thuật cho sản phẩm là yếu tố tạo nên 'giải pháp kỹ thuật' hoặc sáng chế. Các đặc điểm đó chỉ có thể được yêu cầu bảo hộ trong đơn đăng ký sáng chế hoặc mẫu hữu ích.

Lý do đằng sau điều này là các giải pháp kỹ thuật không nên nhận được bảo hộ độc quyền nếu không đáp ứng các điều kiện nghiêm ngặt và các thủ tục thẩm định được quy định cho sáng chế và các đối tượng kỹ thuật khác. Không giống như kiểu dáng công nghiệp, việc tiếp cận sớm các sáng chế và các giải pháp kỹ thuật khác được coi là hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế và công nghệ.

Là một vấn đề của chính sách công, một hình dáng được quyết định bởi yếu tố kỹ thuật chỉ nên được cấp độc quyền sở hữu trí tuệ thông qua hệ thống bảo hộ sáng chế (bao gồm cả bảo hộ mẫu hữu ích), trong đó bao gồm tập hợp các điều kiện và quy định pháp luật thích hợp để đánh giá khả năng cấp bằng độc quyền. Do đó, chính sách công đòi hỏi các sáng chế chỉ được bảo vệ khỏi sự cạnh tranh trên thị trường (bởi các bằng sáng chế) khi đáp ứng các điều kiện được quy định.

<sup>45</sup> Xem các quy định trong DA của BN, phần 2(1) "kiểu dáng công nghiệp" (a) và (b); KH điều 90; IPL của LA điều 22.1; DA của MY, phần 3(1) "kiểu dáng công nghiệp" (a) và (b); Luật IP của PH, phần 113.2, Bộ quy tắc IP điều 1501(a); DA của SG phần 2(1) "kiểu dáng công nghiệp" (a) và (b); IPL của VN điều. 64.1, DR điều 33.7.b(i), 35.3.b. Xem thêm Quy chế về hủy bỏ hiệu lực của EUIPO, đoạn 5.3 và 5.5.2.1.

Các đặc điểm tạo dáng mang tính chức năng và được quyết định bởi đặc tính kỹ thuật không được bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho dù tồn tại các hình dáng khác có cùng chức năng để thay thế. Căn cứ của việc loại trừ bảo hộ kiểu dáng công nghiệp đối với các đặc điểm mang tính chức năng cũng được áp dụng một cách tương tự cho các hình dạng khác được quyết định bởi yếu tố kỹ thuật.

Hệ quả thực tế của việc loại trừ bảo hộ kiểu dáng công nghiệp đối với các giải pháp kỹ thuật là nếu hình dáng bên ngoài *tổng thể* của một sản phẩm hoặc tất cả các đặc điểm tạo dáng cơ bản của nó *được tạo ra đơn thuần bởi sự xem xét về kỹ thuật hoặc chức năng* thì hình dáng đó không được đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp. Mặc dù hầu hết các sản phẩm hữu dụng đều còn không gian cho các nhà thiết kế tự do sáng tạo và bổ sung giá trị thẩm mỹ cho hình dáng bên ngoài của sản phẩm, thẩm định viên cần từ chối bảo hộ đối với kiểu dáng có hình dáng bên ngoài của sản phẩm được tạo ra *chỉ* nhằm đáp ứng chức năng của sản phẩm.

Ví dụ, các hình dáng sản phẩm dưới đây có thể bị từ chối đăng ký kiểu dáng công nghiệp và đăng ký kiểu dáng của chúng có thể bị tuyên bố là không có hiệu lực với căn cứ rằng tất cả các đặc điểm tạo dáng cơ bản của chúng được quyết định đơn thuần bởi yêu cầu về kỹ thuật hoặc chức năng:



Hình ảnh được lấy tương ứng

[http://www.centralfasteners.co.uk/acatalog/Online\\_Catalogue\\_Hoses\\_Fittings\\_240.html](http://www.centralfasteners.co.uk/acatalog/Online_Catalogue_Hoses_Fittings_240.html) và [http://www.landwide-screw.com/en/product/HEX-HEAD/Self\\_Drilling\\_Screw\\_Hex\\_Head-001.html](http://www.landwide-screw.com/en/product/HEX-HEAD/Self_Drilling_Screw_Hex_Head-001.html)

2.1



Dầm [xây dựng]<sup>46</sup>

<sup>46</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/086395.

## 4.2 Đánh giá đặc điểm mang tính chức năng

Để xác định xem có thể áp dụng căn cứ từ chối (hoặc hủy bỏ hiệu lực) về đặc điểm chức năng của kiểu dáng hay không, thẩm định viên cần phải xác định chức năng hoặc mục đích sử dụng của sản phẩm mang kiểu dáng là gì. Chỉ dẫn và phân loại của sản phẩm được cung cấp bởi người nộp đơn hoặc chủ sở hữu đăng ký cần được xem xét. Thẩm định viên cũng có thể xem xét các tài liệu khác được bộc lộ liên quan đến sản phẩm, bao gồm các đơn đăng ký sáng chế hoặc mẫu hữu ích cho cùng một sản phẩm nộp song song với đơn đăng ký kiểu dáng, ở trong nước hoặc nước ngoài, và tài liệu quảng cáo được xuất bản bởi nhà sản xuất hoặc nhà phân phối sản phẩm đó.

Bản chất kỹ thuật hoặc hiệu quả về mặt chức năng của các đặc điểm tạo dáng phải được đánh giá một cách khách quan trên quan điểm kỹ thuật. Nhận thức của một người tiêu dùng hoặc người sử dụng có hiểu biết trung bình về chức năng kỹ thuật của các đặc điểm tạo dáng của một thiết bị sẽ không phù hợp cho mục đích này.

Một hình dáng phải được coi là chỉ mang tính chức năng trong các trường hợp cụ thể sau đây:

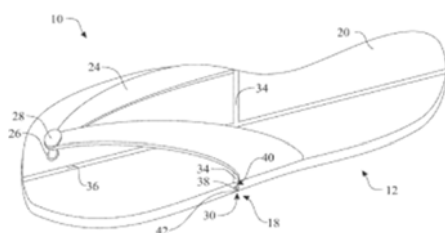
- hình dáng đó là cần thiết để cho phép sản phẩm được sử dụng theo đúng mục đích dự định, hoặc là một hình dáng công thái học của sản phẩm,
- hình dáng đó cho phép sản xuất hoặc lắp ráp sản phẩm một cách hiệu quả hoặc tiết kiệm hơn (ví dụ, bằng cách tiết kiệm vật liệu hoặc năng lượng),
- hình dáng đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hoặc lưu trữ hàng hoá,
- hình dáng đó nâng cao sức mạnh, hiệu quả hoạt động hoặc độ bền của sản phẩm,
- hình dáng đó cho phép sản phẩm khớp hoặc kết nối với sản phẩm khác.

Từ chối được đưa ra với lý do các đặc điểm tạo dáng mang tính chức năng thay vì tính thẩm mỹ vẫn giữ nguyên hiệu lực ngay cả khi các đặc điểm tạo dáng mang tính chức năng đó có thể được thay thế bằng các đặc điểm tạo dáng mang tính chức năng khác. Lý do từ chối này không thể khắc phục ngay cả khi tồn tại các hình dáng khác đem lại chức năng tương đương cho sản phẩm hoặc mang lại cho sản phẩm cùng một hiệu quả hay ưu điểm tương tự.

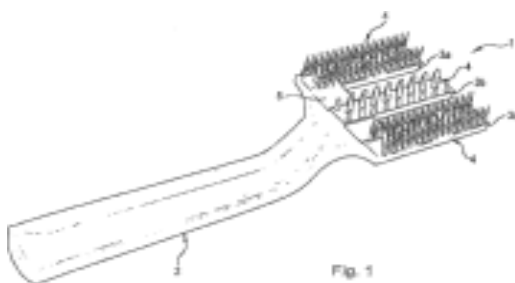
Việc từ chối bảo hộ với lý do kiểu dáng mang tính chức năng phải dựa trên thực tế là *không có* bất kỳ đặc điểm nào của sản phẩm được tạo ra một cách tự do bởi nhà thiết kế với mục đích đem lại giá trị thẩm mỹ cho sản phẩm mà tất cả các đặc điểm đều được tạo ra để đạt được mục đích về chức năng của sản phẩm và đây là yếu tố duy nhất được xem xét. Kết luận này không thay đổi kể cả khi hiệu quả về mặt chức năng của một đặc điểm tạo dáng cũng có thể đạt được bằng cách sử dụng các đặc điểm mang tính kỹ thuật khác được bộc lộ trong tình trạng kỹ thuật.

Một hình dáng được coi là mang tính chức năng nếu hình dáng đó được bộc lộ và yêu cầu bảo hộ trong đơn sáng chế hoặc bộc lộ trong các tài liệu kỹ thuật liên quan đến loại hình sản phẩm trong đơn đăng ký kiểu dáng vì đối tượng yêu cầu bảo hộ trong đơn sáng chế được coi là một giải pháp kỹ thuật.

Ví dụ, các hình dáng sau có thể được coi là mang tính chức năng đối với các sản phẩm được đề cập:



“Dép xăng-đan có bản lẻ định hình và cách sử dụng”<sup>47</sup>



“Bàn chải tóc tạo vết và cách thức sử dụng tương đương”<sup>48</sup>

<sup>47</sup> Ví dụ được lấy từ tài liệu sáng chế của Hoa Kỳ số US09089184, có thể truy cập tại [patentscope.wipo.int/search/en](http://patentscope.wipo.int/search/en)

<sup>48</sup> Ví dụ được lấy từ tài liệu sáng chế PCT/EP2014/056817 có thể truy cập tại [patentscope.wipo.int/search/en](http://patentscope.wipo.int/search/en)

Một loại hình dáng mang tính chức năng có thể coi là không phù hợp để đăng ký kiểu dáng công nghiệp là kiểu dáng của bề mặt có chức năng cung cấp độ bám, lực kéo hoặc hiệu ứng vật lý hay hiệu ứng kỹ thuật khác. Kể cả khi kiểu dáng của các bề mặt như vậy có thể vô tình cũng mang vẻ đẹp thẩm mỹ hoặc có tính trang trí thì kiểu dáng đó vẫn bị từ chối vì lý do mang tính chức năng, nếu có thể áp dụng được (xem mục 4.3 bên dưới).

Ví dụ, các hoa văn bề mặt minh họa dưới đây không thể yêu cầu bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho lốp xe nếu hình dáng bên ngoài của chúng được quyết định *đơn thuần* bởi chức năng sử dụng:



[Hình ảnh được lấy từ trang web

<http://www.cdxetextbook.com/steersusp/wheelsTires/construct/treaddesign.html>]

### 4.3 Từ chối vì mang tính chức năng mặc dù có vẻ đẹp thẩm mỹ

Thực tế là một đặc điểm tạo dáng mang tính chức năng được tạo ra đơn thuần để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cũng có thể có vẻ đẹp thẩm mỹ. Tuy nhiên thực tế này không giúp cho đặc điểm đó tránh được việc bị từ chối bảo hộ với lý do mang tính chức năng.

Nếu toàn bộ hình dáng của sản phẩm yêu cầu bảo hộ trong đơn được coi là cần phải có để đáp ứng chức năng sử dụng hoặc được tạo ra chỉ để đạt được chức năng kỹ thuật của sản phẩm thì thẩm định viên cần từ chối bảo hộ cho dù hình dáng bên ngoài của sản phẩm có bất kỳ giá trị thẩm mỹ nào. Nếu hình dáng đó đã được đăng ký kiểu dáng công nghiệp thì đăng ký đó cần bị thu hồi, chấm dứt hoặc hủy bỏ hiệu lực vì lý do mang tính chức năng.

Ví dụ, hình dáng của cánh quạt tuabin có thể được đánh giá là có vẻ đẹp thẩm mỹ (xem bên dưới). Tuy nhiên, với thực tế là mọi yếu tố và chi tiết về hình dạng của từng đặc điểm trên thiết bị này đều được quyết định bởi các yêu cầu về chức năng, kỹ thuật liên quan tới cơ khí và khí động học, thì hình dáng bên ngoài của sản phẩm này không thể yêu cầu bảo hộ kiểu dáng công nghiệp. Trong trường hợp này, người thiết kế không thể tự do

đóng góp ý tưởng thẩm mỹ của cá nhân cho hình dáng của sản phẩm. Hình dáng như vậy có thể yêu cầu bảo hộ theo luật sáng chế nếu nó đáp ứng các điều kiện về khả năng bảo hộ đối với sáng chế.



Hình ảnh được lấy từ trang web:

<https://grabcad.com/library/fan-for-turbofan-engine>

#### 4.4 Phụ tùng và các chi tiết kết nối

Phạm vi bảo hộ đối với kiểu dáng không bao gồm đặc điểm tạo dáng bất buộc phải có để sản phẩm mang kiểu dáng đó có thể gắn lên, kết nối với hoặc lắp ráp trong một sản phẩm khác mà nó là một bộ phận để cả hai có thể thực hiện chức năng định sẵn của mình.<sup>49</sup> Đặc điểm như vậy được coi là *mang tính chức năng* và sẽ không thuộc phạm vi bảo hộ của kiểu dáng đăng ký. Các tiêu chuẩn về tính chức năng sẽ được áp dụng (xem mục 4.5 bên dưới).

Ví dụ sau minh họa một bộ phận (ren vít) của sản phẩm (cái bu-gi) không thể yêu cầu bảo hộ vì mang tính chức năng bởi nó cho phép sản phẩm được cố định vào vị trí để có thể hoạt động theo đúng mục đích.<sup>50</sup>

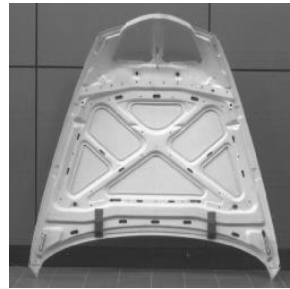
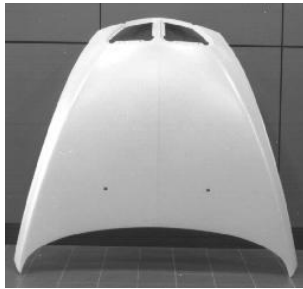
<sup>49</sup> Xem các quy định trong DA của BN, phần 2 và 10; Luật KH, điều 90; IPL của LA điều 22.1; DA của MY, phần 3; Luật IP của PH, phần 113.2; Bộ quy tắc IP điều 1501(a); DA của SG phần 2(1); IPL của VN điều 64.1. Xem thêm Quy chế về hủy bỏ hiệu lực của EUIPO, phần 5.4.

<sup>50</sup> Ví dụ do cơ quan sở hữu trí tuệ Malaysia cung cấp.



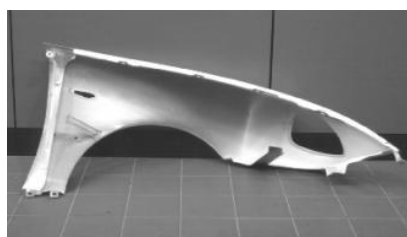
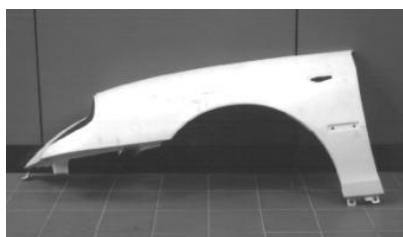
Tương tự, nếu hình dáng của một đối tượng chẳng hạn như phụ tùng, linh kiện nhất thiết phải được tái tạo một cách toàn vẹn với hình dáng bên ngoài *giống hệt* nhau để đối tượng đó có thể lắp vừa và khớp vào một sản phẩm phức hợp mà nó là một bộ phận thì hình dáng đó có thể được coi là hoàn toàn *mang tính chức năng* và do đó không được bảo hộ kiểu dáng công nghiệp.<sup>51</sup> Trường hợp này có thể áp dụng cho các phụ tùng và linh kiện, chẳng hạn các "bộ phận thay thế" của xe cơ giới và các thiết bị khác cần được tái tạo giống hệt nhau để lắp vừa hoặc khớp với phần còn lại của sản phẩm phức hợp.

Các ví dụ sau đây minh họa kiểu dáng của các phụ tùng, linh kiện có thể được chấp nhận đăng ký nhưng có thể là đối tượng thuộc trường hợp giới hạn "phải vừa" hoặc "phải khớp" trong trường hợp có thể áp dụng giới hạn đó.<sup>52</sup>



<sup>51</sup> Tiêu chuẩn 'phải khớp' có thể không áp dụng ở một số nước thành viên ASEAN.

<sup>52</sup> Ví dụ lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/053625.



#### 4.5 Sự kết hợp của các đặc điểm chức năng và thẩm mỹ

Theo định nghĩa, kiểu dáng công nghiệp được gắn liền với một đối tượng hữu ích có chức năng sử dụng. Theo đó, sự kết hợp tổng thể các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng sẽ duy trì chức năng và tính hữu ích của đối tượng mang kiểu dáng công nghiệp. Một kiểu dáng công nghiệp có chất lượng sẽ bổ sung thêm giá trị thẩm mỹ vào hình dáng bên ngoài của một sản phẩm hữu dụng mà không cản trở, ảnh hưởng hoặc gây phương hại tới chức năng của sản phẩm đó.

Tuy nhiên, chỉ khi *toàn bộ* hình dáng bên ngoài của một sản phẩm được quyết định bởi chức năng và không có đặc điểm nào của nó được tạo ra với mục đích thẩm mỹ thì đăng ký kiểu dáng cho sản phẩm đó sẽ bị từ chối (xem mục 4.1 ở trên).

Trong hầu hết các trường hợp, kiểu dáng công nghiệp, tức là hình dáng bên ngoài của một sản phẩm hữu dụng, sẽ *kết hợp* cả đặc điểm chức năng và thẩm mỹ. Trên thực tế, cùng một đặc điểm tạo dáng có thể đồng thời vừa mang tính chức năng và mang tính thẩm mỹ khi tác giả kiểu dáng thiết kế đặc điểm đó để thực hiện cả hai mục đích.

Do đó, việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp sẽ không áp dụng cho các đặc điểm tạo dáng của một đối tượng mang tính chức năng vì chúng cần thiết để đối tượng có thể thực hiện chức năng của nó hoặc vì chúng mang lại một số lợi thế kinh tế hoặc kỹ thuật khác. Ngược lại, các đặc điểm tạo dáng đáp ứng *ít nhất một phần* ý định của nhà thiết kế là làm cho sản phẩm trở nên ưa nhìn hơn sẽ không bị từ chối theo tiêu chuẩn về tính chức năng.

Trên thực tế, điều này có nghĩa là mặc dù một hoặc một số đặc điểm tạo dáng của sản phẩm không thể yêu cầu bảo hộ theo luật kiểu dáng nhưng toàn bộ kiểu dáng vẫn có thể đăng ký bảo hộ hoặc được duy trì hiệu lực. Chỉ khi *tất cả các đặc điểm tạo dáng cơ bản* của sản phẩm được coi là được quyết định đơn thuần bởi chức năng và hoàn toàn không có đặc điểm tạo dáng phi chức năng nào thì kiểu dáng của sản phẩm đó mới bị từ chối hoặc đăng ký kiểu dáng đó bị hủy bỏ hiệu lực.

Các ví dụ sau đây về giày chạy bộ minh họa các kiểu dáng kết hợp các đặc điểm mang tính chức năng cần thiết để cung cấp độ bám, sự ổn định và lợi thế công thái học với các đặc điểm mang tính thẩm mỹ để làm cho sản phẩm hấp dẫn về thị giác:



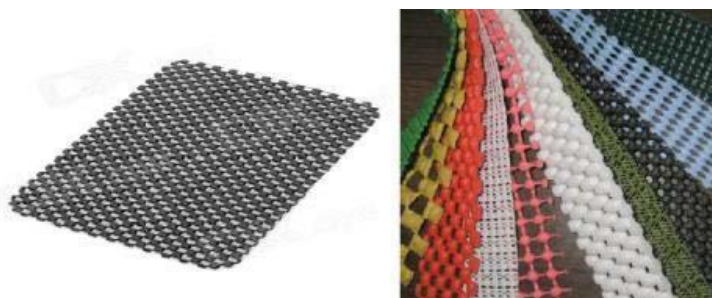
[Hình ảnh được lấy tương ứng từ các trang web <http://strengthrunning.com/2013/04/newton-gravity-running-shoe- review/>, <http://runblogger.com/2012/09/saucony-grid-type-a5- running-shoe.html>, và <http://runblogger.com/2012/04/womens-running-shoe-reviews- merrell.html>]

Kiểu dáng công nghiệp được tạo bởi sự kết hợp giữa các đặc điểm mang tính chức năng và các đặc điểm mang tính thẩm mỹ hoặc có chứa một hoặc nhiều đặc điểm tạo dáng được nhà thiết kế cố ý tạo ra để đáp ứng mục đích thẩm mỹ sẽ được chấp nhận đăng ký bảo hộ. Tuy nhiên, theo luật hiện hành, đăng ký kiểu dáng công nghiệp có chứa sự kết hợp nói trên sẽ chỉ bảo hộ các đặc điểm mang tính thẩm mỹ của kiểu dáng mà không bảo hộ các đặc điểm mang tính chức năng. Các đặc điểm và yếu tố của kiểu dáng được coi là cần thiết về mặt chức năng hoặc kỹ thuật cũng không nằm trong phạm vi bảo hộ của đăng ký đó, ngay cả khi chúng được tích hợp trong tổng thể kiểu dáng của sản phẩm.

Hệ quả khác của nguyên tắc này là các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng

được coi là cần thiết về mặt chức năng hoặc được quyết định bởi các cân nhắc về kỹ thuật sẽ không được xem xét khi so sánh kiểu dáng đó với kiểu dáng khác (sớm hơn hoặc muộn hơn). Các đặc điểm kỹ thuật và chức năng cần được bỏ qua khi đánh giá tính mới của một kiểu dáng, hoặc đánh giá tính tương tự giữa hai hoặc nhiều kiểu dáng, vì các đặc điểm như vậy nằm ngoài phạm vi bảo hộ của kiểu dáng.

Các ví dụ sau minh họa thêm các kiểu dáng được tạo bởi *sự kết hợp* của đặc điểm mang tính chức năng và đặc điểm mang tính thẩm mỹ trong các sản phẩm hữu dụng:<sup>53</sup>



<sup>53</sup> Ví dụ do cơ quan có thẩm quyền về sở hữu công nghiệp của Malaysia cung cấp.

## 5. Xung đột với các quyền được thiết lập trước

Tùy thuộc vào mức độ quy định của luật quốc gia, một đăng ký kiểu dáng công nghiệp có thể không có hiệu lực nếu đăng ký đó hoặc việc khai thác thương mại đối với đăng ký đó gây ra xung đột với quyền sở hữu trí tuệ đã được thiết lập trước.

Cụ thể, xung đột quyền này có thể xảy ra đối với kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký trước, nhãn hiệu nổi tiếng hoặc nhãn hiệu đã đăng ký trước, quyền tác giả đã thiết lập trước đối với tác phẩm được bảo hộ, hoặc quyền đã tồn tại đối với tên riêng, chân dung hoặc hình ảnh cá nhân.<sup>54</sup>

### 5.1 Quyền được thiết lập trước đối với kiểu dáng đã đăng ký

Nếu kiểu dáng công nghiệp trong đơn đăng ký trùng lặp với một kiểu dáng đã đăng ký trước hoặc chỉ khác biệt với một kiểu dáng đã đăng ký trước ở những đặc điểm hay chi tiết không đủ tạo nên một *ấn tượng tổng thể khác biệt* đối với người dùng có đầy đủ thông tin hay người tiêu dùng trung bình của sản phẩm tương ứng thì yêu cầu đăng ký sẽ bị từ chối. Nếu kiểu dáng đó đã được đăng ký thì đăng ký đó có thể bị thu hồi, hủy bỏ hoặc bị vô hiệu.

Cơ quan thẩm định cần áp dụng các tiêu chuẩn đánh giá giống như khi đánh giá tính mới của kiểu dáng công nghiệp trên cơ sở so sánh với các kiểu dáng đã biết, kể cả đã đăng ký hoặc không đăng ký (xem phần 2 ở trên).

Cơ quan thẩm định giả định rằng kiểu dáng công nghiệp đăng ký trước đáp ứng điều kiện bảo hộ. Tuy nhiên, người nộp đơn hoặc chủ sở hữu của kiểu dáng nộp sau có thể yêu cầu xem xét lại hiệu lực của đăng ký kiểu dáng có trước thông qua thủ tục phản đối hoặc hủy bỏ hiệu lực.

### 5.2 Quyền được thiết lập trước đối với dấu hiệu có khả năng phân biệt

Nếu kiểu dáng công nghiệp nộp đơn đăng ký trùng lặp với một nhãn hiệu

<sup>54</sup> Xem các quy định trong DA của BN, phần 9(2)(a), DR, 13, 14; DA của MY, phần 12(2)(b); DA của SG phần 5(2)(a), 27(2)(a), DR điều 11. Xem thêm Quy chế về hủy bỏ hiệu lực của EUIPO, mục 5.6, 5.7 và 5.8.

đã đăng ký trước hoặc nhãn hiệu nổi tiếng hoặc chỉ khác với nhãn hiệu đó ở những đặc điểm hay chi tiết không đủ tạo nên một *ấn tượng tổng thể khác biệt* đối với người dùng có đủ thông tin hoặc người tiêu dùng trung bình của sản phẩm tương ứng thì yêu cầu đăng ký sẽ bị cơ quan thẩm định (hành pháp hoặc tư pháp) từ chối. Nếu kiểu dáng đó đã được đăng ký mặc dù có nhãn hiệu tranh chấp đã được xác lập quyền trước thì đăng ký đó có thể bị thu hồi, hủy bỏ hoặc bị vô hiệu bởi cơ quan sở hữu trí tuệ hoặc tòa án.

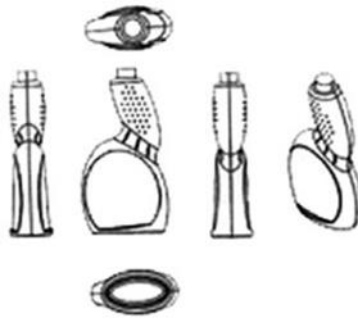
Tình huống này có thể xảy ra trong trường hợp nhãn hiệu đăng ký trước hoặc nhãn hiệu nổi tiếng là nhãn hiệu ba chiều hoặc nhãn hiệu hình. Hình dáng của một sản phẩm, đồ chứa hoặc bao gói cho sản phẩm có thể tạo nên nhãn hiệu và có thể đăng ký cho các sản phẩm cụ thể nếu các điều kiện bảo hộ theo pháp luật về nhãn hiệu được đáp ứng, cụ thể là yêu cầu về khả năng phân biệt và không mang tính chức năng.

Nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp có chứa, thể hiện hoặc bao gồm một nhãn hiệu nổi tiếng hoặc nhãn hiệu đã đăng ký trước của bên thứ ba mà không được sự đồng ý thì bên thứ ba có thể phản đối đơn đăng ký kiểu dáng hoặc yêu cầu thu hồi, hủy bỏ hoặc làm vô hiệu đăng ký. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định không từ chối đăng ký kiểu dáng nếu người nộp đơn đăng ký cũng chính là chủ sở hữu của nhãn hiệu có trước hoặc người nộp đơn có nộp kèm bằng chứng chứng minh sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu theo đó nhãn hiệu có thể được sử dụng trong đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

Các nhãn hiệu ba chiều và nhãn hiệu hình thể hiện hoa văn bề mặt dưới đây là các ví dụ cho thấy hình dáng bên ngoài của sản phẩm đã đăng ký nhãn hiệu nhưng cũng có thể đăng ký kiểu dáng công nghiệp cho sản phẩm:



Ví dụ được lấy từ Quy chế thẩm định nhãn hiệu của Philippines, trang 126.



Ví dụ được lấy từ đơn nhãn hiệu quốc tế số 1061835 theo Nghị định thư Madrid.



Hình ảnh được lấy một cách tương ứng từ:  
<http://knitcrochetpat.com/burberry-pattern-background/> và  
<http://www.dailymail.co.uk/femail/article-2515445/Is-Burberry-losing-rights-infamous-checked-design-Fashion-house-threat.html>



Hình ảnh được lấy một cách tương ứng từ:  
<http://vector-magz.com/search/louis-vuitton-pattern/> và  
<http://www.mycolorfashion.com/201108/louis-vuitton-romance-pump-in-monogram-idylle.html>

### 5.3 *Xung đột với quyền tác giả được thiết lập trước*

Một kiểu dáng công nghiệp có thể được xem như sự kết hợp giữa tính năng sử dụng và vẻ đẹp thẩm mỹ. Mọi kiểu dáng công nghiệp đều được định hình từ một ý tưởng về mỹ thuật được mang áp dụng cho một sản phẩm hữu dụng hoặc sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp. Đó là lý do tại sao kiểu dáng công nghiệp cũng được bảo hộ theo luật quyền tác giả với danh nghĩa ‘tác phẩm nghệ thuật ứng dụng’.<sup>55</sup>

Tác phẩm nghệ thuật ẩn sau mỗi kiểu dáng công nghiệp có thể được tạo ra một cách có chủ đích để gắn với một sản phẩm công nghiệp hoặc cũng có thể được tạo ra thuần túy với mục đích nghệ thuật và sau đó được dùng để đưa vào một sản phẩm hữu dụng. Trong cả hai trường hợp thì người tạo ra tác phẩm đều được hưởng quyền tác giả đối với tác phẩm đó *ngay từ đầu* và có quyền quyết định đối với mọi hình thức sử dụng tác phẩm sau đó.

Nếu quyền tài sản của tác phẩm nghệ thuật ẩn sau kiểu dáng chưa được chuyển giao toàn bộ cho chủ đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp hoặc cho người được chuyển giao đơn thì đăng ký đó có thể bị phản đối hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo yêu cầu của chủ sở hữu quyền tác giả.

Tương tự, nếu kiểu dáng công nghiệp nộp đơn đăng ký tái tạo hoặc mang hình dáng của một tác phẩm nghệ thuật tạo hình hoặc tác phẩm nghệ thuật ứng dụng mà không được tác giả của tác phẩm đó cho phép thì đơn đăng ký có thể bị từ chối bởi cơ quan thẩm định (hành pháp hoặc tư pháp) trên cơ sở phản đối từ chủ sở hữu quyền tác giả. Nếu kiểu dáng công nghiệp đã được đăng ký thì đăng ký đó có thể bị thu hồi, hủy bỏ hoặc bị vô hiệu theo yêu cầu của chủ sở hữu quyền tác giả.

<sup>55</sup> Xem các quy định về ‘tác phẩm nghệ thuật ứng dụng’ trong *luật quyền tác giả* của BN, phần 2 và 6; KH điều 7(h); ID điều 12(1)(f); LA điều 92.1.1.9; MY, phần 3, 7(1)(c), 7(5) và 7(6); PH, phần 171.10; DA của SG phần 2(1); TH phần 4; và IPL của VN điều 14.g.

## 6. Chính sách công, trật tự xã hội và đạo đức

### 6.1 Các vấn đề chung

Cần phân biệt giữa các khái niệm ‘chính sách công’ và ‘trật tự xã hội’ với ‘đạo đức’.

‘*Chính sách công*’ và ‘*trật tự xã hội*’ ám chỉ khung pháp lý mang tính phổ quát của một quốc gia nhất định cũng như nguồn gốc và mục đích ẩn sau khung pháp lý đó. Khung pháp lý bao gồm luật thực định và các quy định hành pháp có hiệu lực tại một quốc gia, cùng với các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế khác mà quốc gia đó ký kết cũng như các án lệ đã được thiết lập. Các nguồn pháp lý này phản ánh chính sách, nguyên tắc cơ bản và hệ giá trị của một quốc gia.

‘*Đạo đức*’ là tập hợp các nguyên tắc xã hội được thừa nhận tạo nên các tập quán và quy tắc ứng xử trong một xã hội hay một cộng đồng cụ thể. Những nguyên tắc và quy tắc này không được quy định một cách chính thống trong hệ thống pháp luật hay phản ánh trong các quy phạm hành pháp và có thể thay đổi theo thời gian. Các nguyên tắc này cũng khá khác biệt giữa các quốc gia hoặc giữa các vùng hay cộng đồng trong cùng một quốc gia. Các nguyên tắc và quy tắc về đạo đức phản ánh hệ giá trị mà một xã hội hay cộng đồng muốn gìn giữ. Chúng được áp dụng đồng thời với các quy định của luật thực định vốn dĩ thường không điều chỉnh các vấn đề hay chi tiết là đối tượng của ‘đạo đức’.

Vì định nghĩa về ‘chính sách công’, ‘trật tự xã hội’ và ‘đạo đức’ mang tính cục bộ cao nên chúng chỉ được đánh giá và quyết định bởi cơ quan có thẩm quyền của mỗi nước cho từng trường hợp. Việc xác định cái gì trái với trật tự xã hội hoặc vi phạm chuẩn mực đạo đức cần dựa vào bối cảnh chính trị, văn hóa và tôn giáo thịnh hành tại quốc gia liên quan.<sup>56</sup>

Ngoài ra, các yếu tố ví dụ như mức độ tổn thương mà việc sử dụng một dấu hiệu xúc phạm có thể gây ra cũng như quy mô và thành phần đối tượng của cộng đồng được xác định là có khả năng bị tác động bởi dấu hiệu đó cũng là các yếu tố cần được xem xét trong mỗi trường hợp.

Thẩm định viên cần từ chối đăng ký kiểu dáng nếu kiểu dáng đó xâm

<sup>56</sup> Xem các quy định trong DA của BN, phần 11; DL của KH điều 93; DL của ID điều 4, DR, điều 25(1); IPL của LA điều 22.2; DA của MY, phần 13; Bộ quy tắc IP của PH điều 1501(c); DA của SG phần 6; DA của TH 58(1); IPL của VN điều 8.1. Xem thêm Quy chế về đơn đăng ký của EUIPO, mục 4.2.

hại các tiêu chuẩn về đạo đức, chính sách công và trật tự xã hội được xác định dựa trên quan điểm nhận thức và bối cảnh của quốc gia nơi kiểu dáng đó được thẩm định.

## 6.2 Các vấn đề cụ thể

### 6.2.1 Bản chất của chính kiểu dáng

Tùy theo mức độ quy định bởi luật quốc gia, thẩm định viên cần từ chối đăng ký kiểu dáng nếu việc khai thác thương mại kiểu dáng đó trái với chính sách công, trật tự xã hội hoặc trái với các nguyên tắc đạo đức được thừa nhận tại quốc gia đó.

Khi sử dụng lý do từ chối này, thẩm định viên phải căn cứ vào bản chất của chính bản thân kiểu dáng. Từ chối cần dựa trên thực tế là tự bản thân hình dáng hoặc hoa văn yêu cầu đăng ký kiểu dáng trái với chính sách công, trật tự xã hội hoặc các nguyên tắc đạo đức được thừa nhận. Lý do từ chối hoặc hủy bỏ hiệu lực này cũng được áp dụng trong trường hợp việc khai thác thương mại của sản phẩm mang kiểu dáng trái với chính sách công, trật tự xã hội hoặc đạo đức.



Ví dụ, các kiểu dáng sau đây không được đăng ký tại Thái Lan vì chúng trái với đạo đức và các chuẩn mực phổ biến về sự nghiêm túc:<sup>57</sup>

Từ chối trên cơ sở chính sách công, trật tự xã hội hoặc đạo đức cũng có thể được đưa ra trong trường hợp vấn đề không nằm ở bản thân kiểu dáng mà ở việc sử dụng sản phẩm mang kiểu dáng. Ví dụ trường hợp các biểu tượng hay hình ảnh nhất định được *đặc biệt tôn trọng* hoặc bị *hạn chế sử dụng* ở một quốc gia cụ thể. Việc sử dụng các biểu tượng (ví dụ biểu tượng của hoàng gia) hoặc hình ảnh (ví dụ hình ảnh có ý nghĩa tôn giáo) như vậy gắn trên sản phẩm lưu thông trên thị trường bị coi là xúc phạm và trái với

<sup>57</sup> Ví dụ được lấy từ Hướng dẫn Thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp của Thái Lan, trang 65.

chính sách công, trật tự xã hội hoặc đạo đức được thừa nhận.

Ví dụ, kiểu dáng sau đây không có khả năng đăng ký vì nó trái với trật tự xã hội và đạo đức:<sup>58</sup>



Các kiểu dáng sau đây không có khả năng đăng ký tại Thái Lan vì trái với trật tự xã hội và chính sách công.<sup>59</sup>

“Kiểu dáng có hình dạng thể hiện sự không tôn trọng tôn giáo, quốc vương, hoặc gia đình hoàng gia, những điều được công chúng tôn kính chẳng hạn như sử dụng hình ảnh của đức Phật để trang trí hoặc dùng cho các vật dụng như giá đỡ nền hoặc chân bàn, hoặc kiểu dáng của bùa may mắn hộ mệnh.”



## 6.2.2 Bản chất của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp

Trong một số trường hợp, bản chất của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp có thể ảnh hưởng đến khả năng đăng ký của kiểu dáng. Cần phân biệt hai trường hợp khác nhau, trường hợp thứ nhất là chính bản thân sản phẩm không hợp pháp hoặc trái đạo đức và trường hợp thứ hai là sản

<sup>58</sup> Ví dụ được cung cấp bởi cơ quan có thẩm quyền về sở hữu công nghiệp của Malaysia.

<sup>59</sup> Ví dụ được lấy từ Hướng dẫn Thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp của Thái Lan, trang 65.

phẩm phải chịu kiểm soát theo quy định, phải được phê duyệt trước khi đưa ra thị trường hoặc vi phạm quy định về cấm nhập khẩu, sản xuất hoặc phân phối trong nước.

Trong trường hợp một số hoặc tất cả sản phẩm mang kiểu dáng không được sản xuất, nhập khẩu, phân phối hoặc tiến hành các hoạt động thương mại khác tại quốc gia mà kiểu dáng công nghiệp được nộp đơn do ràng buộc về thủ tục luật pháp hoặc thủ tục hành chính, thì thủ tục đăng ký kiểu dáng vẫn được cho phép. Ví dụ, luật pháp các nước thường yêu cầu một số sản phẩm nhất định cần phải được phê duyệt hoặc cấp phép lưu thông nhất là với lý do để đảm bảo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường trước khi được sản xuất, nhập khẩu, phân phối hoặc tiến hành các hoạt động thương mại khác tại quốc gia đó.

Có thể xảy ra trường hợp tại một số quốc gia, việc nhập khẩu và phân phối một số sản phẩm hoặc cung cấp một số dịch vụ nhất định hoàn toàn bị luật pháp hạn chế hoặc ngăn cấm.

Trong trường hợp có nghi ngờ, thẩm định viên có thể đưa ra từ chối để nghe ý kiến của người nộp đơn hoặc để làm rõ phạm vi của đơn.

### 6.2.3 Xem xét tính thẩm mỹ

Kiểu dáng công nghiệp được áp dụng cho sản phẩm hữu ích với mục đích làm cho sản phẩm thêm hấp dẫn đối với khách hàng tiềm năng. Giá trị mà kiểu dáng mang lại cho sản phẩm hữu dụng là giúp làm tăng nhu cầu đối với sản phẩm và nhờ vậy làm tăng giá mà sản phẩm có thể đưa ra tại một thị trường hoặc đối với một phân khúc khách hàng nhất định.

Tuy nhiên, không được đưa các tiêu chuẩn và tiêu chí về tính thẩm mỹ vào xem xét khi đánh giá khả năng đăng ký của kiểu dáng. Thẩm định viên không được áp tiêu chuẩn cá nhân, của địa phương hay của nước ngoài về mặt tốt, xấu, về thời trang hay về tính thẩm mỹ để đánh giá sự phù hợp của kiểu dáng với chính sách công hay chuẩn mực đạo đức.

## 7. Các quy định cụ thể về loại trừ bảo hộ

### 7.1 Các quy định loại trừ bảo hộ theo luật định

Nếu luật và các quy định hiện hành của quốc gia quy định về việc loại trừ bảo hộ kiểu dáng công nghiệp đối với các thiết bị, hình ảnh, biểu tượng hoặc các đối tượng cụ thể khác thì thẩm định viên phải *mặc nhiên* áp dụng các quy định loại trừ đó và từ chối bất kỳ đơn đăng ký nào có chứa các đối tượng bị loại trừ này.

Đây là các lý do từ chối bảo hộ bổ sung cho các trường hợp loại trừ dựa trên nguyên tắc về trật tự xã hội và chính sách công. Các trường hợp bị loại trừ theo luật định là các trường hợp được thiết lập, công bố từ trước, không giống như các đối tượng loại trừ do trái với trật tự xã hội hay chính sách công, là các trường hợp cần được giải thích và áp dụng theo từng vụ việc cụ thể.<sup>60</sup>

Ví dụ, tại những quốc gia dưới đây, các đối tượng cụ thể sau bị loại trừ, không được đăng ký kiểu dáng công nghiệp tổng thể hoặc riêng phần:

#### Vương quốc Brunei

- (a) các tác phẩm điêu khắc (trừ phôi hoặc mô hình được sử dụng hoặc dự định sử dụng làm mẫu để sản xuất hàng loạt bằng các quy trình công nghiệp);
- (b) tấm trang trí gắn tường;
- (c) các ấn phẩm in chủ yếu mang tính chất văn học hoặc nghệ thuật, gồm bìa sách, lịch, giấy chứng nhận, phiếu giảm giá, hoạ tiết trang trí quần áo, thiệp chúc mừng, nhãn mác, tờ rơi, bản đồ, bản kế hoạch, quân bài trò chơi, bưu thiếp, tem, tài liệu quảng cáo thương mại, biểu mẫu và thẻ thương mại, vé và các sản phẩm tương tự.<sup>61</sup>

<sup>60</sup> Xem các quy định trong DR của BN, điều 4; Bộ quy tắc IP của PH điều 1501(b); DA của SG phần 7(1) và (3), DR điều 9; DA của TH phần 58(2); IPL của VN điều 64.2.

<sup>61</sup> DR của BN điều 4.

## Philippines

Sự sắp xếp đơn thuần các họa tiết trang trí trên bề mặt nhưng tồn tại một cách độc lập với sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.<sup>62</sup>

## Singapore

- (a) các tác phẩm điêu khắc (trừ phôi hoặc mô hình được sử dụng hoặc dự định sử dụng làm mẫu để sản xuất hàng loạt bằng các quy trình công nghiệp);
- (b) tấm trang trí gắn tường;
- (c) các ấn phẩm in chủ yếu mang tính chất văn học hoặc nghệ thuật, gồm bìa sách, lịch, giấy chứng nhận, phiếu giảm giá, họa tiết trang trí quần áo, thiệp chúc mừng, nhãn mác, tờ rơi, bản đồ, bản kế hoạch, quân bài trò chơi, bưu thiếp, tem, tài liệu quảng cáo thương mại, biểu mẫu và thẻ thương mại, vé và các sản phẩm tương tự.<sup>63</sup>

## Việt Nam

Hình dáng bên ngoài của công trình xây dựng dân dụng hoặc công nghiệp.<sup>64</sup>

## **7.2 Quốc huy và biểu tượng của các tổ chức**

Luật quốc gia có thể quy định rằng một kiểu dáng công nghiệp không được đăng ký nếu kiểu dáng đó bao gồm hoặc chứa các biểu tượng, huy hiệu, phù hiệu, huân chương hiệp sĩ, huy chương, cờ hoặc biểu trưng của quốc gia, tiểu bang, thành phố, cơ quan chính phủ, cục tác nghiệp hoặc các tổ chức chính thức khác.

Trong các trường hợp này, thẩm định viên *mặc nhiên* yêu cầu người nộp đơn cung cấp các bằng chứng chứng minh sự cho phép được đăng ký và sử dụng các biểu tượng hoặc dấu hiệu nêu trên. Thẩm định viên phải đánh giá tính hợp lệ của tài liệu chứng minh và thẩm quyền của người cho phép.<sup>65</sup>

<sup>62</sup> Bộ quy tắc IP của PH, điều 1501(b).

<sup>63</sup> DA của SG phần 7(3) và DR điều 9.

<sup>64</sup> IPL của VN điều 64.2.

<sup>65</sup> Ví dụ xem DR của BN điều 12 và Chương 94 phần 3(c), Phụ lục; DR của MY điều 16; DA của SG phần 7(3) và DR điều 10.

Ví dụ, tại Vương quốc Brunei, các dấu hiệu sau đây không được phép đăng ký là một phần của kiểu dáng công nghiệp:<sup>66</sup>

1. Cờ hiệu, quốc huy và con dấu chính thức của Vua Sultan và Yang Di-Pertuan và Hoàng hậu Raja Isteri.
2. Con dấu của Chính phủ Brunei.
3. Quốc huy Brunei.
4. Biểu tượng và con dấu chính thức của Tổ chức Liên hợp quốc.
5. Huân chương, phù hiệu, huy chương, huy hiệu được quy định bởi Đạo luật của nhà vua.
6. Biểu tượng hoặc con dấu chính thức của Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol).
7. Biểu tượng, huy hiệu hoặc cờ của Cơ quan hành pháp Vương quốc Brunei [...]

Những kiểu dáng công nghiệp có chứa biểu tượng quốc gia hoặc tiểu bang mà không có sự cho phép sẽ bị *mặc nhiên* từ chối. Ví dụ, một đơn kiểu dáng công nghiệp bao gồm biểu tượng thuộc về bất kỳ một quốc gia thành viên nào của ASEAN và biểu tượng của tổ chức ASEAN dưới đây, sẽ không được phép đăng ký nếu không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền:



<sup>66</sup> Chương 94 – Các biểu tượng và tên gọi (Ngăn chặn các hành động sử dụng sai mục đích) 20 ở bản năm 1967, 3 ở bản năm 1974 – Chính sửa bởi: S 128/80 S 163/81.



### 7.3 Hình ảnh của cá nhân và người có chức vị

Luật quốc gia có thể loại trừ việc đăng ký cho kiểu dáng công nghiệp sao chép, sử dụng hình ảnh của một cá nhân còn sống hoặc mới mất trừ khi việc sử dụng đó được người có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của họ cho phép. Trong những trường hợp này, cơ quan thẩm định, dù là *chủ động* hoặc theo ý kiến phản đối của bên thứ ba, đưa ra từ chối đối với kiểu dáng công nghiệp và yêu cầu người nộp đơn cung cấp bằng chứng chứng minh sự đồng ý của người bị sử dụng hình ảnh hoặc đại diện hợp pháp của họ.<sup>67</sup>

Tương tự, pháp luật có thể quy định rằng hình ảnh của một số nhân vật có *chức vị cao* trong xã hội không được đưa vào đối tượng đăng ký kiểu dáng công nghiệp. Theo đó, cơ quan thẩm định *mặc nhiên* yêu cầu người nộp đơn cung cấp tài liệu chứng minh sự cho phép sử dụng hợp pháp của các cơ quan có thẩm quyền.

Ví dụ: ở Thái Lan, những hình ảnh của người có chức vị sau đây không được đăng ký dưới dạng kiểu dáng công nghiệp:

Hình ảnh của Đức vua hoặc tượng Đức vua và các thành viên trong hoàng gia dùng để làm tượng thờ hoặc đồ trang trí như Vua Rama V, v.v.<sup>68</sup>



<sup>67</sup> Ví dụ, tham khảo DA của SG phần 7(3) và DR điều 11.

<sup>68</sup> Ví dụ được lấy từ Hướng dẫn Thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp của Thái Lan, trang 65.

## 8. Tài liệu thể hiện kiểu dáng công nghiệp

### 8.1 Các yêu cầu chung

Tài liệu thể hiện kiểu dáng được coi là một phần thiết yếu của đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp. Mặc dù đây là một yêu cầu bắt buộc về mặt hình thức của đơn, nhưng lại liên quan trực tiếp đến các yêu cầu về mặt nội dung, cụ thể là yêu cầu về sự phù hợp với định nghĩa kiểu dáng công nghiệp, về khả năng áp dụng công nghiệp và khả năng nhìn thấy được của kiểu dáng.<sup>69</sup>

Việc thể hiện một cách chính xác, đầy đủ và rõ ràng từng kiểu dáng công nghiệp trong đơn đăng ký là cực kỳ quan trọng đối với khả năng đăng ký và đối với việc xác định phạm vi bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp.

Tài liệu thể hiện kiểu dáng do người nộp đơn cung cấp phải đầy đủ để thể hiện sản phẩm thực tế một cách chính xác và trung thực để không cần phải có mẫu vật kèm theo. Do đó, cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia thông thường không yêu cầu cung cấp mẫu vật của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp.

Ngày nộp đơn sẽ phụ thuộc vào việc tài liệu thể hiện kiểu dáng công nghiệp có đáp ứng đầy đủ các yêu cầu hay không. Cơ quan sở hữu trí tuệ sẽ đưa ra thông báo từ chối nếu thấy có bất kỳ *thiếu sót* nào về tài liệu thể hiện kiểu dáng.

Người nộp đơn được phép khắc phục các thiếu sót bằng cách cung cấp tài liệu thể hiện kiểu dáng đã sửa chữa theo yêu cầu. Tuy nhiên, bất kỳ kiểu dáng hoặc đặc điểm tạo dáng nào khác được thêm vào khi khắc phục thiếu sót của tài liệu thể hiện kiểu dáng công nghiệp ban đầu đều không được chấp nhận.

### 8.2 Hình thức thể hiện kiểu dáng công nghiệp

Kiểu dáng công nghiệp có thể được thể hiện dưới dạng hình vẽ, ảnh chụp hoặc hình ảnh đồ họa vi tính. Nếu tài liệu thể hiện kiểu dáng được nộp ở

<sup>69</sup> Tham khảo các quy định trong DA của BN, phần 15(2)(b), DR điều 6(2)(b), 7; DL của KH điều 95; DL của ID điều 11(4)(a), DR điều 1; IPL của LA điều 32.3; DA của MY, phần 14(1)(b), DR 10, 15; Luật IP của PH, phần 114.1(d), DR điều 1510(c); DA của SG phần 11(2)(c), DR điều 14; DA của TH phần 59(1), DR điều 17, 19; IPL của VN điều 103, DR điều 33.5.d, 33.6. Và Quy chế về đơn đăng ký của EUIPO, mục 3.3.

định dạng điện tử thì tài liệu điện tử khi in ra hay mở trên màn hình đều phải tuân thủ các yêu cầu như nhau.

### 8.2.1 Nền của tài liệu thể hiện kiểu dáng

Kiểu dáng công nghiệp cần được thể hiện trên *nền có màu trung tính*. Cụ thể, khi thể hiện kiểu dáng bằng ảnh chụp, màu sắc của nền ảnh chụp cần đảm bảo đủ trung tính sao cho các đường bao của sản phẩm hoặc một phần của sản phẩm mang kiểu dáng phải tương phản với phần nền phía sau.

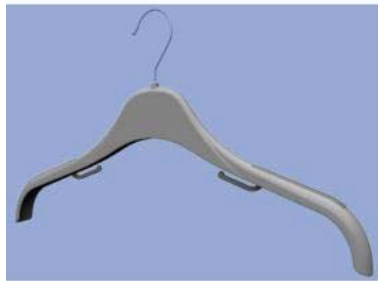
Nền phải làm nổi bật được kiểu dáng đăng ký, không gây ra bất kỳ sự cản trở hoặc ảnh hưởng nào đến mức độ rõ nét của kiểu dáng công nghiệp.

Dưới đây là các ví dụ về các màu nền trung tính khác nhau nhưng đều làm kiểu dáng công nghiệp nổi bật và tương phản:<sup>70</sup>

1.1



1.1



1.1



### 8.2.2 Đặc điểm trong suốt trên tài liệu thể hiện kiểu dáng

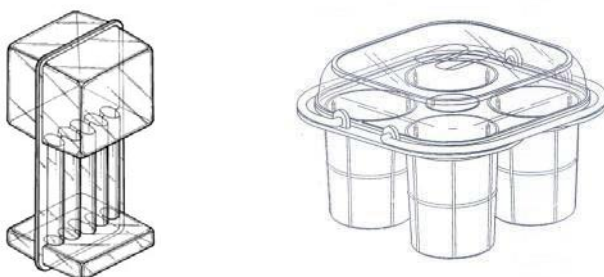
Tài liệu thể hiện kiểu dáng phải thể hiện rõ ràng các phần trong suốt của sản phẩm nếu có. Đối với bộ ảnh chụp, ảnh phải đủ chất lượng để hiển thị

<sup>70</sup> Ví dụ được lấy một cách tương ứng từ các Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/087075, DM/086317 và DM/087323.

được các phần trong suốt.

Đối với kiểu dáng được thể hiện bằng hình vẽ, hiệu ứng trong suốt cần được biểu thị bằng các nét vẽ mảnh song song trên bề mặt hoặc phần trong suốt. Đồng thời, các phần có thể nhìn thấy được xuyên qua bề mặt trong suốt cũng cần phải được thể hiện trên bộ bản vẽ.

Các hình vẽ dưới đây minh họa cách thể hiện hiệu ứng trong suốt khi kiểu dáng công nghiệp được thể hiện bằng hình vẽ:<sup>71</sup>



### 8.2.3 Chất lượng của tài liệu thể hiện kiểu dáng công nghiệp

Tài liệu thể hiện kiểu dáng công nghiệp phải có chất lượng đủ cao để không làm giảm đáng kể chất lượng hình ảnh khi tiến hành việc nhân bản và số hóa (quét) tài liệu.

Không những thế, chất lượng hình ảnh vẫn phải được duy trì ở mức độ đủ cao để phục vụ cho mục đích công bố, in ấn.

## 8.3 *Số lượng và tính thống nhất của các hình chiếu*

Tài liệu thể hiện kiểu dáng phải bộc lộ đầy đủ tất cả các đặc điểm và chi tiết liên quan đến hình dáng bên ngoài của sản phẩm. Những đặc điểm không được thể hiện rõ ràng trên ảnh chụp hoặc hình vẽ sẽ không nằm trong phạm vi bảo hộ của đăng ký kiểu dáng.

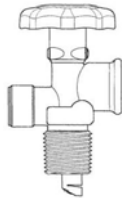
Người nộp đơn được tự do lựa chọn *số lượng hình chiếu* miễn là các hình chiếu đó đủ để bộc lộ tất cả các đặc điểm tạo dáng dự định yêu cầu bảo hộ đối với kiểu dáng công nghiệp trong đơn. Thông thường, một kiểu dáng công nghiệp ba chiều được coi là bộc lộ đầy đủ nếu được thể hiện bởi tổng cộng bảy hình chiếu, bao gồm *sáu hình chiếu trực giao* (hình chiếu từ phía trước, từ phía sau, từ bên trái, từ bên phải, từ trên xuống, từ dưới lên) và

<sup>71</sup> Ví dụ được lấy từ Hướng dẫn thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp của Thái Lan, trang 31 và 68 một cách tương ứng.

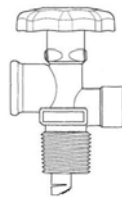
*một hình phối cảnh.*

Ngoài bảy hình chiếu tiêu chuẩn nêu trên, người nộp đơn có thể cung cấp thêm các *hình mặt cắt* nếu các hình này cần phải có để thể hiện một cách đầy đủ các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp.

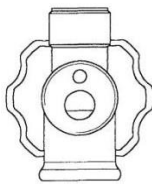
Dưới đây là ví dụ về bộ hình vẽ bao gồm bảy hình chiếu tiêu chuẩn:<sup>72</sup>



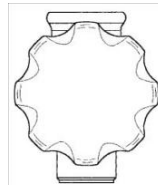
Hình 1



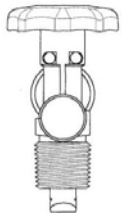
Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6



Hình 7

<sup>72</sup> Hình ảnh minh họa được lấy từ Hướng dẫn thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp của Thái Lan, trang 27.

Tuy nhiên, người nộp đơn vẫn có thể cung cấp ít hơn bảy hình chiếu nếu việc cung cấp đầy đủ 7 hình chiếu được xem là không cần thiết đối với một số kiểu dáng nhất định. Ví dụ, điều này có thể xảy ra khi sản phẩm mang kiểu dáng có tính đối xứng khiến cho một số hình chiếu đối xứng trở nên không cần thiết hoặc đơn đăng ký chỉ liên quan đến một phần của sản phẩm mà phần này hoàn toàn có thể được thể hiện rõ ràng với số lượng hình chiếu giới hạn.

Nếu bộ ảnh chụp hoặc hình vẽ chưa bộc lộ kiểu dáng công nghiệp một cách đủ rõ ràng, thẩm định viên sẽ đưa ra từ chối và yêu cầu bộ ảnh chụp, hình vẽ rõ ràng hơn. Tuy nhiên, bất kỳ đặc điểm tạo dáng nào của kiểu dáng được thêm vào hoặc khác biệt so với ban đầu sau khi đơn đã được ghi nhận ngày nộp đơn đều không được chấp nhận.

Nếu đơn đăng ký gồm nhiều kiểu dáng thì mỗi kiểu dáng phải được đánh số riêng, các hình chiếu khác nhau của mỗi kiểu dáng phải được đánh số lần lượt theo thứ tự xuất hiện và đi kèm sau số thứ tự của kiểu dáng.

Các hình chiếu trong bộ ảnh chụp, hình vẽ phải *thống nhất* với nhau. Thẩm định viên cần xác định xem các hình chiếu có thể hiện cùng một đối tượng hay không, và thứ tự của các kiểu dáng và thứ tự của các hình chiếu tương ứng với từng kiểu dáng trong đơn có thể nhận biết được rõ ràng hay không. Nếu các hình chiếu của một kiểu dáng cụ thể trong đơn không thống nhất với nhau hoặc tương ứng với các đối tượng khác nhau, đơn sẽ được coi là đơn chứa nhiều kiểu dáng.

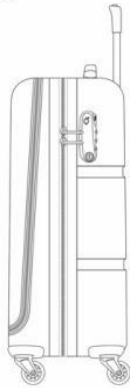
#### **8.4 Hình dáng bên ngoài khác nhau của sản phẩm trong quá trình sử dụng**

Trong thực tế, một sản phẩm hoặc thiết bị có thể có hai hoặc nhiều trạng thái khác nhau trong quá trình sử dụng thông thường. Ví dụ như các sản phẩm yêu cầu thao tác mở và đóng khi sử dụng hay các thiết bị yêu cầu phải gấp lại hoặc mở ra để vận hành. Khi đó, tương ứng với mỗi trạng thái khác nhau sẽ tạo ra các hình dáng bên ngoài khác nhau của sản phẩm, và tất cả các hình dạng đó cần phải được thể hiện trong đơn đăng ký.

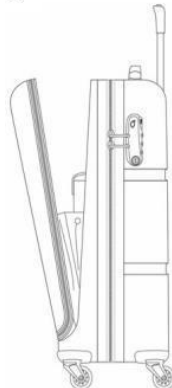
Kiểu dáng công nghiệp nên thể hiện đầy đủ các trạng thái có thể nhìn thấy được bởi người sử dụng cuối cùng trong quá trình sử dụng thông thường của sản phẩm. Các trạng thái này cần phải được thể hiện rõ ràng trên bộ ảnh chụp, hình vẽ kiểu dáng công nghiệp trong đơn đăng ký, và có thể được bổ trợ bằng một bản mô tả.

Hai ví dụ sau đây cho thấy bộ hình vẽ kiểu dáng công nghiệp thể hiện các trạng thái khác nhau (mở và đóng) của sản phẩm trong quá trình sử dụng thông thường:

2.3



2.4



Va-li<sup>73</sup>



Điện thoại cảm tay<sup>74</sup>

## 8.5 Sản phẩm phức hợp, bộ sản phẩm và các phương án

### 8.5.1 Sản phẩm phức hợp

*Sản phẩm phức hợp* là sản phẩm, đồ vật hoặc thiết bị được cấu thành từ nhiều bộ phận riêng lẻ có thể lắp ráp, tháo rời, thay thế hoặc hoán đổi vị trí cho nhau trong tổng thể sản phẩm

Trong một số trường hợp, mỗi bộ phận riêng lẻ của một sản phẩm phức hợp có thể trở thành một kiểu dáng công nghiệp riêng biệt. Do đó, khi đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp là một sản phẩm phức hợp thì tài liệu thể

<sup>73</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/086304.

<sup>74</sup> Ví dụ được lấy từ Hướng dẫn Thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp của Thái Lan, trang 32.

hiện kiểu dáng phải bao gồm các hình ảnh thể hiện từng bộ phận riêng lẻ cùng với một hình ảnh của *sản phẩm hoàn chỉnh*, khi tất cả các bộ phận riêng lẻ đã được kết nối. Ngoài ra, bộ ảnh chụp, hình vẽ đầy đủ của tất cả các kiểu dáng nói trên cũng có thể được yêu cầu.<sup>75</sup>

Hình ảnh thể hiện sản phẩm hoàn chỉnh là yêu cầu bắt buộc để đơn được coi là đăng ký bảo hộ cho một kiểu dáng duy nhất mà không phải là đơn có nhiều kiểu dáng. Nếu các bộ phận riêng lẻ không được thể hiện một cách rõ ràng trong hình ảnh thể hiện tất cả các bộ phận được kết nối với nhau thành sản phẩm phức hợp thì thẩm định viên có thể từ chối với lý do đơn gồm nhiều kiểu dáng hoặc yêu cầu tách đơn nếu yêu cầu về tính thống nhất của kiểu dáng không được đáp ứng (xem chương 10 dưới đây).

Không nhất thiết chỉ có một hình duy nhất thể hiện sản phẩm ở *trạng thái phức hợp* mà các bộ phận cấu thành nên sản phẩm mang kiểu dáng có thể cho phép tạo ra nhiều phương án lắp ráp khác nhau để tạo ra các trạng thái phức hợp khác nhau.<sup>76</sup>

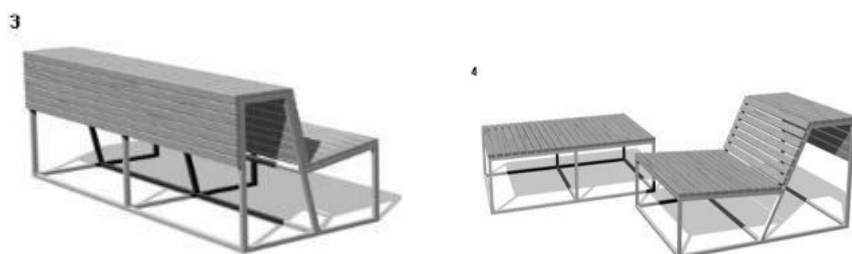
Ví dụ, kiểu dáng số 1 là một tập hợp bao gồm hai hoặc nhiều thành phần của kiểu dáng số 3 và số 4 kết hợp với nhau:<sup>77</sup>



<sup>75</sup> Tại Việt Nam, bộ ảnh chụp, hình vẽ phải bao gồm đầy đủ các hình chiếu (gồm hình phối cảnh và sáu hình chiếu giao) của sản phẩm hoàn chỉnh khi tất cả các bộ phận riêng lẻ được kết nối. Bộ ảnh riêng của từng thành phần có thể được cung cấp chỉ với mục đích tham khảo. Khi đó, người nộp đơn có quyền đối với sản phẩm hoàn chỉnh mà không có quyền đối với các bộ phận riêng lẻ.

<sup>76</sup> Tại Việt Nam, mỗi bộ phận riêng lẻ được coi là một kiểu dáng riêng biệt. Nếu chúng khác biệt đáng kể với nhau thì từng bộ phận phải được nộp thành các đơn khác nhau.

<sup>77</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/086204.



### 8.5.2 Bộ sản phẩm

Bộ sản phẩm là một nhóm hoặc tập hợp các sản phẩm có hình dáng trùng lặp hoặc tương tự nhau. Các sản phẩm tạo nên một bộ sản phẩm thường được mua bán và sử dụng cùng nhau.<sup>78</sup> Những thắc mắc liên quan đến tính thống nhất của kiểu dáng công nghiệp có thể tham khảo ở mục 10.1 dưới đây.

Không giống như sản phẩm phức hợp, các sản phẩm trong bộ sản phẩm không có bất kỳ liên kết vật lý hoặc gắn kết cơ học nào với nhau để thực hiện chức năng sử dụng.

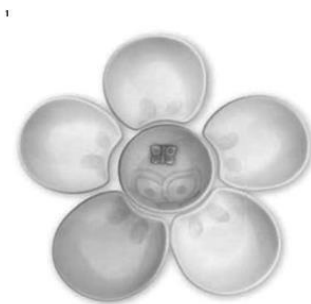
Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp cho một bộ sản phẩm được coi là đơn có một kiểu dáng nếu các sản phẩm riêng lẻ trên thực tế có chung các đặc điểm tạo dáng và bổ trợ nhau về mặt chức năng khi sử dụng. Các đối tượng thông thường được nộp dưới dạng bộ sản phẩm có thể kể đến như bộ đồ ăn, bộ dao đĩa, bộ đồ dùng nhà bếp, bộ khăn trải bàn, bộ đồ nội thất.

Đối với bộ sản phẩm, bộ ảnh chụp, hình vẽ nộp trong đơn phải có hình của tất cả các sản phẩm trong bộ dưới dạng một khối thống nhất và các hình thể hiện từng sản phẩm trong bộ đó. Hình thể hiện chung tất cả sản phẩm trong bộ sản phẩm phải được cung cấp để đơn được coi là đăng ký bảo hộ cho một kiểu dáng chứ không phải đơn có nhiều kiểu dáng. Nếu các sản phẩm trong bộ sản phẩm không được thể hiện một cách rõ ràng trong hình thể hiện chung toàn bộ các sản phẩm kết hợp với nhau thì thẩm định viên có thể từ chối với lý do đơn đăng ký gồm nhiều kiểu dáng công nghiệp khác nhau.

Tuy nhiên, đối với Việt Nam, đơn đăng ký kiểu dáng cho một bộ sản phẩm không được coi là đơn bảo hộ cho một kiểu dáng công nghiệp, vì mỗi sản phẩm trong bộ sản phẩm được bảo hộ độc lập với phạm vi bảo hộ riêng.

<sup>78</sup> Tham khảo các quy định trong DA của BN, phần 2 về “bộ sản phẩm”, 15(6), DR điều 7(2); DL của ID điều 13(b); IPL của LA điều 32; DA của MY, phần 3(1) về “bộ sản phẩm”, phần 3(2); Luật IP của PH, phần 115, DR điều 1515; DA của SG phần 2(1) về “sản phẩm” (b), “bộ sản phẩm”, DR điều 22(b); IPL của VN điều 101.3.a, DR điều 33.2.b. Xem thêm Quy chế về đơn đăng ký của EUIPO, mục 3.2.3.

Sau đây là các ví dụ về kiểu dáng của bộ sản phẩm:



Đĩa<sup>79</sup>



Tay cầm cho bộ dao, đĩa<sup>80</sup>

### 8.5.3 Các phương án của kiểu dáng công nghiệp

Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài cụ thể, phân biệt được của sản phẩm. Mỗi hình dáng khác biệt của sản phẩm tạo thành một kiểu dáng công nghiệp khác nhau. Tuy nhiên, có hai ngoại lệ đối với quy định này cần được xem xét. Trường hợp thứ nhất là kiểu dáng của sản phẩm *phức hợp* (xem mục 8.5.1 trên đây), và trường hợp còn lại là kiểu dáng của *bộ sản phẩm* (xem mục 8.5.2). Cả hai trường hợp này có thể được coi là đơn bao gồm một kiểu dáng duy nhất dựa trên nhu cầu thực tế và để thúc đẩy việc đăng ký cho loại sản phẩm này.

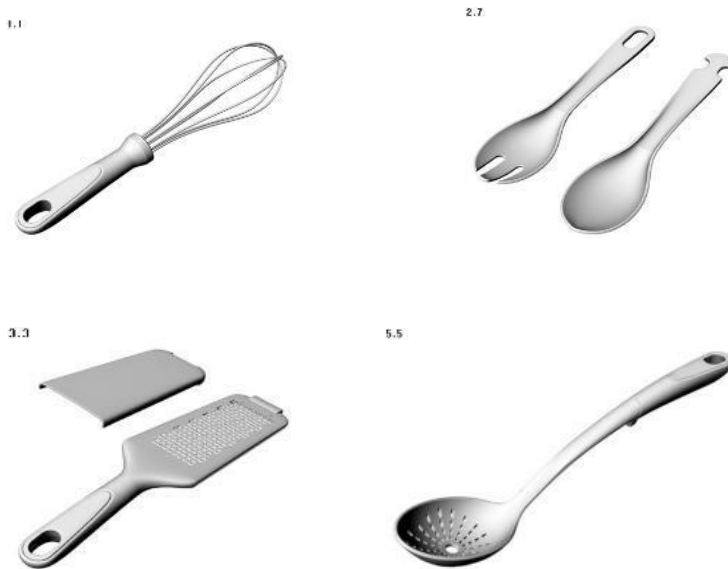
Trong trường hợp kiểu dáng bao gồm các *phương án* khác nhau về hình dáng bên ngoài của sản phẩm thì các kiểu dáng này không được coi là một sản phẩm phức hợp hay một bộ sản phẩm. Các kiểu dáng như vậy cũng

<sup>79</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/087020.

<sup>80</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/083026.

không được coi là một kiểu dáng duy nhất nhưng có thể nộp trong cùng một đơn nếu chúng đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất của kiểu dáng (xem chương 10 dưới đây).<sup>81</sup>

Dưới đây là ví dụ về đơn đăng ký chứa nhiều kiểu dáng khác nhau thuộc cùng một nhóm của bảng phân loại quốc tế (phân nhóm Locarno 07-03, 04, 06) và có thể được nộp cùng nhau nếu đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất của kiểu dáng.<sup>82</sup>



## 8.6 Thể hiện kiểu dáng công nghiệp của một sản phẩm

### 8.6.1 Thể hiện phần yêu cầu bảo hộ

Trong trường hợp pháp luật quốc gia cho phép, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp có thể yêu cầu bảo hộ cho một *phần* hoặc một đặc điểm của sản phẩm chứa nó. Xem mục 1.2.2.5 phía trên.

<sup>81</sup> Tại Việt Nam, tiêu chuẩn tính thống nhất của kiểu dáng công nghiệp không dựa trên phân loại của Bảng phân loại quốc tế theo Thỏa ước Locarno. Trên thực tế, đơn gồm nhiều kiểu dáng công nghiệp sẽ được coi là thỏa mãn tính thống nhất nếu nếu tất cả các kiểu dáng trong đơn đều áp dụng cho cùng một sản phẩm và không khác biệt đáng kể với nhau.

<sup>82</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/084120.

Nếu đơn chỉ yêu cầu bảo hộ cho một phần của sản phẩm, thì hình ảnh thể hiện phần yêu cầu bảo hộ phải chỉ rõ phần đó. Việc xác định phần hay đặc điểm yêu cầu bảo hộ trên sản phẩm rất quan trọng bởi phạm vi bảo hộ của kiểu dáng được xác định trực tiếp dựa trên bộ ảnh chụp, hình vẽ có trong hồ sơ đơn đăng ký.

Việt Nam chỉ chấp nhận bảo hộ kiểu dáng cho các bộ phận có thể tách rời. Mặc dù vậy, bộ ảnh chụp, hình vẽ phải thể hiện bộ phận đó như một sản phẩm độc lập, tách rời hoàn toàn với sản phẩm chính. Do đó, bộ ảnh chụp, hình vẽ thể hiện sản phẩm hoàn chỉnh với phần yêu cầu bảo hộ được chỉ ra trên đó sẽ không được chấp nhận.

## 8.6.2 Các cách thức thể hiện phần yêu cầu bảo hộ

Để xác định rõ ràng và chính xác phần sản phẩm mang kiểu dáng *yêu cầu bảo hộ* và *loại trừ bảo hộ* các phần còn lại, người nộp đơn có thể chỉ ra phần phù hợp trên sản phẩm bằng các cách sau:

- Sử dụng đường đứt nét và đường liền nét
- Sử dụng đường vẽ bao quanh
- Sử dụng phương pháp đổ bóng và làm mờ
- Sử dụng phương pháp chia tách hoặc cắt đoạn

### 8.6.2.1 *Sử dụng đường đứt nét và đường liền nét*

Trong bộ ảnh chụp, hình vẽ, phần hoặc đặc điểm yêu cầu bảo hộ trên sản phẩm có thể được thể hiện bằng các *đường liền nét* trong khi phần còn lại của sản phẩm được thể hiện bằng *đường đứt nét*.

Việc thể hiện các phần hay các đặc điểm có mặt trên kiểu dáng theo cách này cho phép công chúng hiểu rằng chỉ có phần được thể hiện bằng đường liền nét là *phần yêu cầu bảo hộ* trong khi các đường đứt nét thể hiện phần của kiểu dáng

Hình thể hiện kiểu dáng dưới đây minh họa cả hai loại nét vẽ này:<sup>83</sup>

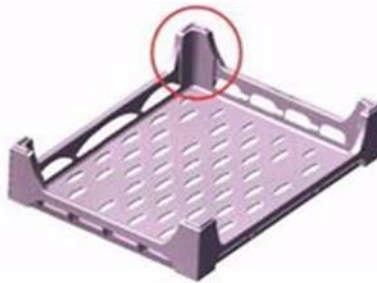
<sup>83</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/084120.



### 8.6.2.2 Sử dụng đường vẽ bao quanh

Đường bao quanh là các đường liền nét rõ ràng, được vẽ bằng màu tương phản, bao quanh và xác định phần sản phẩm yêu cầu bảo hộ.

Các đường bao quanh này cần phải tách biệt được rõ ràng phần yêu cầu bảo hộ và phần không yêu cầu bảo hộ của sản phẩm. Các phần nằm ngoài đường ranh giới được coi là chỉ có mục đích minh họa bối cảnh xuất hiện phần yêu cầu bảo hộ trên sản phẩm hoàn chỉnh và sẽ được thẩm định viên bỏ qua khi đánh giá kiểu dáng. Ví dụ:<sup>84</sup>



### 8.6.2.3 Sử dụng phương pháp đổ bóng và làm mờ

Để xác định phần yêu cầu bảo hộ, người nộp đơn có thể dùng cách đổ bóng hoặc làm mờ các phần không yêu cầu bảo hộ. Bộ ảnh chụp, hình vẽ kiểu dáng công nghiệp sẽ thể hiện một cách rõ ràng, sắc nét hình ảnh của phần yêu cầu bảo hộ, và để các phần không yêu cầu bảo hộ của sản phẩm được bao phủ bởi bóng đổ hoặc bị làm mờ đi để chúng có thể được bỏ qua khi thẩm định.

<sup>84</sup> Ví dụ được lấy từ kiểu dáng đăng ký Cộng đồng Châu Âu (RCD) số 164611-0004.

Ví dụ:<sup>85</sup>



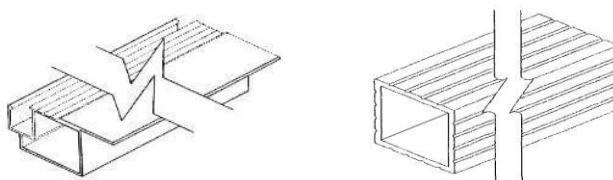
#### 8.6.2.4 Sử dụng phương pháp chia tách và cắt đoạn

Phần yêu cầu bảo hộ của một sản phẩm có thể chỉ là phần nằm ở một phía hoặc một đầu của sản phẩm đó hay các đặc điểm không thay đổi xuyên suốt chiều dài của sản phẩm có độ dài không giới hạn.

Trong những trường hợp này, bộ ảnh chụp, hình vẽ không cần phải thể hiện toàn bộ chiều dài của sản phẩm. Thay vào đó, một vết cắt hoặc tách đoạn có thể được sử dụng để biểu thị việc bỏ qua một phần chiều dài sản phẩm không gây ra bất kỳ ảnh hưởng nào đến kiểu dáng công nghiệp yêu cầu bảo hộ.

Vì vậy, thẩm định viên có thể giả định rằng phần chiều dài sản phẩm bị bỏ qua là sự lặp lại liên tục của đặc điểm được thể hiện trên bộ ảnh chụp, hình vẽ mà phần được thể hiện là phần yêu cầu bảo hộ còn phần bị bỏ qua là phần không yêu cầu bảo hộ.

Ví dụ:<sup>86</sup>



<sup>85</sup> Các ví dụ được lấy từ các Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/072764 và DM/083403 một cách tương ứng.

<sup>86</sup> Ví dụ được lấy từ Hướng dẫn thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp của Thái Lan, trang 30.

## 8.7 Mô tả và thuyết minh các hình chiếu

Bên cạnh bộ ảnh chụp, hình vẽ, người nộp đơn có thể nộp kèm trong hồ sơ đơn một *bản mô tả* hoặc *thuyết minh* cho các hình chiếu trong bộ ảnh chụp, hình vẽ kiểu dáng. Bản mô tả hay thuyết minh được dùng để làm rõ mục đích hoặc bản chất của một số đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thẩm định đơn và loại trừ những thắc mắc có thể có về bộ ảnh chụp, hình vẽ trong đơn.

Tài liệu thể hiện kiểu dáng phải *đầy đủ* để thể hiện một cách trung thực, chính xác hình dáng bên ngoài của kiểu dáng yêu cầu bảo hộ. Tại một số cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia, bản mô tả hay thuyết minh về bộ ảnh chụp, hình vẽ là một tài liệu bắt buộc phải có để kiểu dáng công nghiệp được đăng ký.<sup>87</sup>

Bản mô tả chỉ được đề cập đến các đặc điểm tạo dáng có thể nhìn thấy được trên bộ ảnh chụp, hình vẽ. Bản mô tả không được đề cập đến các đặc điểm có thể có mặt trên sản phẩm hoặc có thể tùy chọn nhưng không được thể hiện trên bộ ảnh chụp, hình vẽ cũng như không phân tích về tính mới, giá trị thẩm mỹ và tính năng của kiểu dáng.

Cần lưu ý bản mô tả hoặc thuyết minh không thể thay thế bộ ảnh chụp, hình vẽ kiểu dáng trong hồ sơ đơn đăng ký và không thể dùng để khắc phục các thiếu sót hoặc lỗi không đủ rõ ràng của bộ ảnh chụp, hình vẽ kiểu dáng công nghiệp.

## 8.8 Thể hiện kiểu dáng công nghiệp có hoa văn bề mặt lặp lại

Trong trường hợp kiểu dáng công nghiệp có dạng họa tiết trang trí được lặp lại liên tục trên bề mặt thì bộ ảnh chụp, hình vẽ phải thể hiện đầy đủ cụm họa văn họa tiết được lặp lại để có thể bộc lộ toàn bộ các đặc điểm tạo dáng được lặp lại. Ví dụ:<sup>88</sup>

<sup>87</sup> Như được quy định tại Việt Nam.

<sup>88</sup> Ví dụ được lấy từ Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp số DM/086803.



Chỉ những yếu tố được nhìn thấy trên phần kiểu dáng được thể hiện trong bộ ảnh chụp, hình vẽ trong đơn mới nằm trong phạm vi bảo hộ của kiểu dáng đăng ký.

Người nộp đơn có thể bổ sung hình chiếu thể hiện họa tiết trang trí được áp dụng trên sản phẩm cụ thể với mục đích minh họa. Nếu không yêu cầu bảo hộ hình dáng của sản phẩm mang họa tiết trang trí thì cần thể hiện rõ điều này bằng cách sử dụng một trong các phương pháp thể hiện phần không yêu cầu bảo hộ trên bộ ảnh chụp, hình vẽ kiểu dáng như đã đề cập trong mục 8.6.2 ở trên.

## 8.9 Thể hiện kiểu dáng có màu sắc

Nếu màu sắc đóng vai trò là một đặc điểm tạo dáng quan trọng của kiểu dáng, thì bộ ảnh chụp, hình vẽ cần được thể hiện với màu sắc.<sup>89</sup>

Tài liệu thể hiện kiểu dáng và các hình chiếu phải ở một trong hai dạng đen trắng hoặc màu. Đơn không thể kết hợp lẫn lộn giữa hình đen trắng và hình màu. Nếu tài liệu thể hiện kiểu dáng trong đơn kết hợp hai hình thức thể hiện như vậy thì thẩm định viên từ chối với lý do tài liệu thể hiện kiểu dáng công nghiệp không rõ ràng và không thống nhất.

Trong trường hợp kiểu dáng nộp đơn đăng ký có một màu sắc cụ thể hoặc kết hợp các màu sắc khác nhau thì tất cả các hình chiếu phải thể hiện kiểu dáng công nghiệp nhất quán về màu sắc. Ngược lại, nếu mỗi hình chiếu lại thể hiện kiểu dáng với màu sắc khác nhau thì thẩm định viên từ chối vì bộ ảnh chụp, hình vẽ không thể hiện kiểu dáng một cách thống nhất. Trong trường hợp này, đơn được coi là bao gồm nhiều hơn một kiểu dáng và được xử lý như đơn có nhiều kiểu dáng.

<sup>89</sup> Tuy nhiên, tại một số quốc gia thành viên ASEAN (như Malaysia), màu sắc không được xem xét là một đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp. Tham khảo mục 1.2.1.2 bên trên.

## 9. Chỉ dẫn sản phẩm

### 9.1 Những vấn đề chung

Chỉ dẫn về sản phẩm mà kiểu dáng sẽ áp dụng lên, nói cách khác là sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp đó, là một yếu tố quan trọng trong việc đăng ký kiểu dáng công nghiệp.<sup>90</sup>

Chỉ dẫn sản phẩm và phân loại sản phẩm không ảnh hưởng đến phạm vi bảo hộ kiểu dáng công nghiệp được đăng ký, trừ khi pháp luật có quy định khác.<sup>91</sup> Phân loại kiểu dáng công nghiệp được dùng để phục vụ mục đích hành chính, chủ yếu để làm căn cứ xây dựng biểu phí phải trả cho việc đăng kí bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và để thuận tiện cho việc tra cứu và thu nhận kết quả tra cứu trong cơ sở dữ liệu về kiểu dáng.

Đơn đăng ký phải chỉ rõ sản phẩm hoặc các sản phẩm mà kiểu dáng công nghiệp sẽ được áp dụng. Đơn đăng ký có thể chỉ ra một hoặc nhiều hơn một sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp trong trường hợp đơn có nhiều kiểu dáng, nhưng cần tuân thủ yêu cầu về tính thống nhất của phân loại (xem mục 10 bên dưới).

### 9.2 Phân loại sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp

#### 9.2.1 Sử dụng Bảng phân loại quốc tế

Chỉ dẫn về sản phẩm phải đủ rõ ràng để cho phép cơ quan sở hữu trí tuệ có thể phân loại sản phẩm mang kiểu dáng hoặc để xác nhận phân loại do chính người nộp đơn đề xuất.

Việc phân loại sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp cần được thực hiện bằng cách sử dụng Bảng phân loại quốc tế theo Thỏa ước Locarno về việc

<sup>90</sup> Xem các quy định trong DR của BN điều 6(3)(a); DL của KH điều 95; DL của ID điều 11(4)(a), DR điều 1; IPL của LA điều. 32.4; MY Tờ khai kiểu dáng 1 mục 4 và 5; Luật IP của PH, phần 114.1(c), DR điều 1510(a); SG Tờ khai D3 phần 4; DA của TH phần 59(2), DR điều 18(2); DR của VN điều 33.5.a. Xem thêm Quy chế về đơn đăng ký của EUIPO, mục 6.1.4.

<sup>91</sup> Ví dụ, tại Việt Nam phạm vi bảo hộ có thể bị giới hạn theo chỉ dẫn sản phẩm.

Thiết lập Bảng phân loại Quốc tế cho Kiểu dáng công nghiệp (LCL).<sup>92</sup>

Người nộp đơn nên chỉ dẫn các sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp bằng các tên gọi thông thường của chúng. Cơ quan sở hữu trí tuệ nên khuyến nghị người nộp đơn sử dụng - nếu có thể - các thuật ngữ nêu trong *danh sách sản phẩm theo bảng chữ cái* được lập cùng với Bảng phân loại quốc tế Locarno<sup>93</sup> để chỉ dẫn sản phẩm.

Việc sử dụng tên sản phẩm trong danh sách sản phẩm theo bảng chữ cái của LCL giúp cho việc phân loại sản phẩm được chỉ dẫn trong đơn cũng như việc kiểm tra xác nhận phân loại được đề xuất bởi người nộp đơn trở nên thuận tiện hơn. Không khuyến khích sử dụng các thuật ngữ chung được ghi trong tiêu đề của các nhóm trong bảng phân loại Locarno bởi cách làm này có thể dẫn đến việc đơn bị từ chối do chỉ dẫn về sản phẩm không đầy đủ hoặc không chính xác.

Thẩm định viên cần xác nhận hoặc *đưa ra một phân loại đầy đủ* - bao gồm cả nhóm và phân nhóm thuộc LCL – cho mỗi sản phẩm được chỉ dẫn trong đơn đăng ký. Nếu chỉ dẫn về sản phẩm cung cấp bởi người nộp đơn không đầy đủ để phân loại kiểu dáng thì thẩm định viên nên phân loại kiểu dáng dựa trên bộ ảnh chụp, hình vẽ kiểu dáng trong đơn.

### 9.2.2 Hiệu chỉnh chỉ dẫn sản phẩm

Nếu các sản phẩm trong đơn được gọi bằng các tên không nằm trong *danh sách sản phẩm theo bảng chữ cái* của LCL, thẩm định viên có thể *chủ động* đề xuất sửa đổi hoặc thay thế các chỉ dẫn đó bằng các thuật ngữ từ *danh sách sản phẩm theo bảng chữ cái* của LCL hoặc từ tiêu đề của nhóm hay phân nhóm của LCL có phạm vi *tương đương* hoặc *tổng quát* hơn (rộng hơn). Thẩm định viên không nên đề xuất chỉ dẫn về sản phẩm có phạm vi hẹp hơn so với chỉ dẫn đã được đề xuất trong đơn đăng ký.

Các chỉ dẫn về sản phẩm sẽ xuất hiện trong đăng ký kiểu dáng công nghiệp và việc sử dụng hợp lý các chỉ dẫn này sẽ giúp cho đăng bạ kiểu dáng công nghiệp có được dữ liệu về chỉ dẫn sản phẩm logic, chặt chẽ và nhất quán. Điều này sẽ làm thuận tiện cho việc tra cứu và thu thập thông tin về kiểu dáng công nghiệp đăng ký.

Nếu kiểu dáng công nghiệp liên quan đến *một phần của sản phẩm*, chỉ dẫn

<sup>92</sup> Danh sách các nhóm và phân nhóm của Bảng phân loại quốc tế Locarno cùng với các giải thích có thể truy cập tại:  
[http://www.wipo.int/classifications/nivilo/pdf/eng/locarno/LOC\\_10e.pdf](http://www.wipo.int/classifications/nivilo/pdf/eng/locarno/LOC_10e.pdf)

<sup>93</sup> Danh sách sản phẩm theo bảng chữ cái của Bảng phân loại quốc tế Locarno có thể truy cập tại:  
[http://www.wipo.int/classifications/nivilo/pdf/eng/locarno/LOC\\_10e.pdf](http://www.wipo.int/classifications/nivilo/pdf/eng/locarno/LOC_10e.pdf)

sản phẩm cần phản ánh điều này bằng cách sử dụng phần mở rộng “(Một phần của -)” phía sau chỉ dẫn cho sản phẩm hoàn chỉnh có chứa phần đó. Ví dụ, nếu kiểu dáng công nghiệp đăng ký cho viên của một chiếc đồng hồ đeo tay, chỉ dẫn sản phẩm nên là “Đồng hồ đeo tay (một phần của -)” với phân nhóm 10-02.<sup>94</sup>

Tương tự như vậy, nếu kiểu dáng công nghiệp dành cho một bộ sản phẩm, chỉ dẫn sản phẩm nên bao gồm từ “Bộ”. Ví dụ, kiểu dáng của một bộ khăn trải bàn nên được đặt tên là “Khăn trải bàn (Bộ -)”. Thẩm định viên nên sửa đổi hoặc yêu cầu người nộp đơn sửa đổi tên kiểu dáng theo hướng này, nếu cần thiết.

Quy tắc tương tự cũng được áp dụng đối với các kiểu dáng của sản phẩm *trang trí* được sử dụng cùng với một sản phẩm khác. Ví dụ, nếu kiểu dáng dùng để trang trí cho sản phẩm “Tấm thảm” thì chỉ dẫn sản phẩm nên là “Tấm thảm (trang trí cho -)”, và sản phẩm được phân loại theo LCL vào nhóm 32-00. Tuy nhiên, nếu đơn đăng ký cũng bao gồm cả kiểu dáng cho tấm thảm trên đó có trang trí thì cả hai sản phẩm đều cần được chỉ dẫn và thẩm định viên cần gán hai chỉ số phân loại, một cho “Tấm thảm” (phân nhóm LCL 06-11) và một cho hình trang trí (phân nhóm LCL 32-00).<sup>95</sup>

### 9.2.3 Từ chối chỉ dẫn sản phẩm

Nếu thẩm định viên nhận thấy rằng chỉ dẫn sản phẩm do người nộp đơn đưa ra hoặc tài liệu thể hiện kiểu dáng không đầy đủ để cho phép xác định một chỉ dẫn sản phẩm phù hợp và gán một chỉ số phân loại duy nhất cho sản phẩm (ngoại trừ trường hợp sản phẩm có nhiều mục đích sử dụng và sản phẩm trang trí) thì thẩm định viên cần từ chối đăng ký và yêu cầu người nộp đơn cung cấp thông tin về bản chất và mục đích sử dụng của kiểu dáng.

Thẩm định viên cần đưa ra từ chối trong trường hợp chỉ dẫn sản phẩm *mập mờ*, không rõ ràng và không thể phân loại sản phẩm vào một *phân nhóm* Locarno duy nhất.

Nếu *không có chỉ dẫn sản phẩm* nào được cung cấp và không thể tìm thấy thông tin này trong bản mô tả hoặc thuyết minh cho bộ ảnh chụp, hình vẽ

<sup>94</sup> Tại Việt Nam, chỉ dẫn sản phẩm phải là tên của một phần sản phẩm chứ không phải tên của cả sản phẩm kèm với phần mở rộng “(một phần của-)”. Tên của phần đó phải cụ thể mặc dù có thể không có trong danh sách sản phẩm của LCL. Ví dụ, chỉ dẫn sản phẩm của nắp chai cần là “Nắp chai” chứ không phải là “Chai (Một phần của-)”.

<sup>95</sup> Tại Việt Nam, hình trang trí không được chấp nhận là kiểu dáng công nghiệp. Do đó, trong ví dụ này, đơn đăng ký chỉ được phép bao gồm kiểu dáng của tấm thảm, không bao gồm trang trí cho tấm thảm.

hay các hình chiếu của kiểu dáng hoặc trong tài liệu ưu tiên liên quan nếu có thì thẩm định viên cần đưa ra từ chối và yêu cầu cung cấp chỉ dẫn sản phẩm còn thiếu.

Nếu chỉ dẫn sản phẩm rõ ràng *không thống nhất* với bộ ảnh chụp, hình vẽ của kiểu dáng trong đơn đăng ký thì cũng được xem như trường hợp thiếu thông tin về chỉ dẫn sản phẩm.

## 10. Đơn nhiều kiểu dáng và tính thống nhất của kiểu dáng

### 10.1 Các khía cạnh chung

Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp có thể bao gồm nhiều hơn một kiểu dáng và đơn này có thể được gọi là “*đơn nhiều kiểu dáng*”.<sup>96</sup> Trừ khi trong luật hiện hành có quy định khác, số lượng kiểu dáng khác nhau trong một đơn đăng ký không bị giới hạn. Tuy nhiên, số lượng kiểu dáng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới mức phí phải trả cho việc đăng ký.

Đơn đăng ký có thể liên quan đến “*bộ*” sản phẩm.<sup>97</sup> Bộ sản phẩm được định nghĩa là tập hợp của các sản phẩm riêng lẻ được sử dụng cùng nhau và có các đặc điểm chung mang lại cho chúng cùng một hình dáng bên ngoài tổng thể. Về tài liệu thể hiện bộ sản phẩm, xem mục 8.5.2 ở trên.

Trong đơn đăng ký nhiều kiểu dáng, mỗi kiểu dáng cần được thẩm định riêng biệt để đánh giá theo các điều kiện về mặt nội dung. Nếu một hoặc một vài kiểu dáng không thỏa mãn điều kiện đăng ký, thẩm định viên chỉ đưa ra từ chối cho những kiểu dáng đó. Tương tự, nếu việc thu hồi, hủy bỏ hay vô hiệu đăng ký được thực hiện đối với một hoặc một vài kiểu dáng trong đăng ký thì các kiểu dáng không bị ảnh hưởng sẽ còn nguyên hiệu lực.

Cơ quan sở hữu trí tuệ cần xử lý tổng thể đơn đăng ký, đối với tất cả kiểu dáng trong đơn, trong cùng một quyết định, chỉ ra rằng kiểu dáng nào được chấp nhận và kiểu dáng nào không thể được đăng ký.

### 10.2 Tiêu chuẩn về tính thống nhất của kiểu dáng

<sup>96</sup> Xem các quy định trong DA của BN, phần 15(6)(a), DR điều 16; DL của KH điều 97; DL của ID điều 13(b); IPL của LA điều 32; DA của MY, phần 15, DR điều 5(4); Luật IP của PH, phần 115, Bộ quy tắc IP điều 1515; DA của SG phần 2(1) “sản phẩm” (b), “bộ sản phẩm”, DR điều 22; IPL của VN điều 101.3, DR điều 33.2. Và Quy chế về đơn đăng ký của EUIPO, chương 7.

<sup>97</sup> Xem các quy định trong DA của BN, phần 2(1) “bộ sản phẩm”, 15(6)(a), DR điều 7(2), 16; DL của KH điều 97; IPL của LA art. 32; DA của MY, phần 3(1) “set of articles”, 3(2)(a), 15; Luật IP của PH, phần 115, Bộ quy tắc IP điều 1515; DA của SG phần 2(1) “sản phẩm” (b) “bộ sản phẩm” (c) sản phẩm phi vật lý (d) bộ sản phẩm phi vật lý, DR điều 22; IPL của VN điều 101.3.a, DR điều 33.2.b and 33.5.e(v). Và Quy chế về đơn đăng ký của EUIPO, mục 5.2.3 và 6.1.4.4.

Một đơn nhiều kiểu dáng cần đáp ứng tiêu chuẩn về tính thống nhất của kiểu dáng để tránh trường hợp nhiều kiểu dáng khác nhau, không liên quan tới nhau tồn tại trong cùng một đơn đăng ký. Sự không liên quan này sẽ làm phức tạp quá trình thẩm định.

Về vấn đề đơn giản hóa thủ tục hành chính, việc tồn tại nhiều kiểu dáng trong một đăng ký kiểu dáng cần phải được hạn chế bởi một số điều kiện nhất định. Ngoài ra, tiêu chuẩn về tính thống nhất của kiểu dáng sẽ cho phép xây dựng cơ cấu phí phù hợp hơn bằng cách ràng buộc mức phí phải trả cho những kiểu dáng thuộc cùng một tiêu chí. Những kiểu dáng không thuộc tiêu chí đó không được nằm trong cùng một đơn đăng ký.

Tiêu chuẩn về tính thống nhất của kiểu dáng được dựa trên phân nhóm của Bảng phân loại quốc tế của *Thỏa ước Locarno* về việc Thiết lập Bảng phân loại Quốc tế cho kiểu dáng công nghiệp.<sup>98</sup> Bảng phân loại quốc tế này bao gồm một danh sách 32 nhóm sản phẩm có thể mang kiểu dáng công nghiệp. Các nhóm sản phẩm trong bảng phân loại Locarno tương đối rộng, tuy nhiên mỗi nhóm lại được chia nhỏ thành các *phân nhóm*, ngoại trừ nhóm 31 và 32.<sup>99</sup>

Theo tiêu chuẩn “tính thống nhất của nhóm”<sup>100</sup>, một đơn đăng ký gồm nhiều kiểu dáng sẽ thỏa mãn yêu cầu về tính thống nhất của kiểu dáng nếu tất cả các kiểu dáng áp dụng cho các sản phẩm thuộc *cùng một nhóm* của Bảng phân loại Locarno (LCL).

Trong trường hợp luật pháp yêu cầu người nộp đơn phải chỉ rõ phân loại của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp trong đơn, thẩm định viên cần xác minh rằng phân loại đề xuất trong đơn là chính xác. Nếu không, thẩm định viên cần tự phân loại cho mỗi kiểu dáng trong đơn đăng ký. Trong trường hợp có bất đồng giữa người nộp đơn và Cơ quan sở hữu trí tuệ, quan điểm của Cơ quan sở hữu trí tuệ sẽ được ưu tiên.

Một phân loại đầy đủ cần bao gồm một nhóm và một phân nhóm theo LCL. Trong trường hợp một sản phẩm có *nhiều công dụng*, kiểu dáng của sản

<sup>98</sup> Xem các điều khoản trong DA của BN phần 15(6)(a), DR điều 6(3)(b) DL của KH điều 97; DL của ID điều 13(b), DR điều 3(1)(b), 12(5); IPL của LA điều 32; DA của MY, phần 15, DR điều 7; Luật IP của PH, phần 115, Bộ quy tắc IP điều 1515; DR của SG điều 22 và 26; DR của TH điều 18(2). Và Quy chế về đơn đăng ký của EUIPO, đoạn 6.2.3 và 7.2.3.

<sup>99</sup> Tại Việt Nam, tiêu chuẩn về tính thống nhất không dựa trên nhóm sản phẩm của Bảng phân loại quốc tế Locarno. Đơn đăng ký gồm nhiều kiểu dáng chỉ thỏa mãn tính thống nhất nếu tất cả các kiểu dáng được áp dụng cho cùng một sản phẩm và các kiểu dáng không khác biệt đáng kể với nhau. Các kiểu dáng đó được gọi là các phương án.

<sup>100</sup> Việt Nam không thực hiện theo tiêu chuẩn “tính thống nhất của nhóm”.

phẩm cần chỉ rõ phân loại cho tất cả các công dụng đó.

Ví dụ, đối tượng sau vừa là giá treo quần áo vừa là đèn đặt trên sàn:



Giá treo quần áo và đèn<sup>101</sup>

Việc phân loại cho mỗi kiểu dáng cần được thực hiện dựa trên chỉ dẫn sản phẩm và bộ ảnh chụp, hình vẽ của kiểu dáng tương ứng. Nếu có sự không nhất quán giữa bộ ảnh chụp, hình vẽ của kiểu dáng và chỉ dẫn sản phẩm, việc phân loại sẽ không thể thực hiện được. Thẩm định viên cần đưa ra từ chối và yêu cầu người nộp đơn làm rõ chỉ dẫn sản phẩm hoặc xóa bỏ toàn bộ tài liệu thể hiện kiểu dáng.

Một trường hợp đặc biệt có thể chấp nhận phân loại kép là trường hợp liên quan đến sản phẩm ‘trang trí’, ‘biểu tượng đồ họa’, ‘lô-gô’ và ‘họa tiết trên bề mặt’, được phân loại vào nhóm 32 của LCL. Những sản phẩm này có thể được sản xuất và thương mại hóa dưới dạng sản phẩm độc lập. Tuy nhiên sản phẩm ‘trang trí’, ‘biểu tượng đồ họa’, ‘lô-gô’ và ‘họa tiết trên bề mặt’ có thể được áp dụng lên các sản phẩm và đối tượng khác để tạo cho chúng một diện mạo đặc trưng bởi các trang trí trên bề mặt và do vậy sẽ trở thành kiểu dáng của các sản phẩm mang trang trí đó. Trong trường hợp này, đơn có nhiều kiểu dáng có thể được chấp nhận cho cả hai sản phẩm với hai phân loại tương ứng: một phân loại cho trang trí hoặc họa tiết trên bề mặt (nhóm 32) và một phân loại cho sản phẩm mang trang trí hoặc họa tiết đó.

Các sản phẩm ‘trang trí’, ‘biểu tượng đồ họa’, ‘lô-gô’ và ‘họa tiết trên bề mặt’ có thể được kết hợp với bất kỳ sản phẩm nào khác để nộp trong một đơn nhiều kiểu dáng. Thẩm định viên nên bỏ qua các chỉ dẫn cho sản phẩm

<sup>101</sup> Ví dụ được lấy từ Hướng dẫn thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp của Thái Lan, trang 75.

‘trang trí’, ‘biểu tượng đồ họa’, ‘lô-gô’ và ‘họa tiết trên bề mặt’ khi xem xét về tính thống nhất của phân loại. Sản phẩm thuộc nhóm 32 của LCL nên được xem là trung lập. Việc thẩm định chỉ nên xem xét các sản phẩm còn lại trong đơn nhiều kiểu dáng có đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất của phân loại hay không.

Ví dụ, một đơn đăng ký nhiều kiểu dáng có thể chứa mười kiểu dáng công nghiệp được áp dụng cho những sản phẩm sau:

| Chỉ dẫn sản phẩm                                      | Nhóm và phân nhóm LCL |
|-------------------------------------------------------|-----------------------|
| Giấy viết, bưu thiếp, giấy mời                        | 19 - 01               |
| Lịch                                                  | 19 - 03               |
| Sách và các đối tượng có hình dáng bên ngoài tương tự | 19 - 04               |
| Tài liệu giảng dạy                                    | 19 - 07               |
| Trang trí, họa tiết trên bề mặt                       | 32 - 00               |
| Tài liệu giảng dạy (trang trí cho)                    | 32 - 00               |
| Giấy viết (họa tiết trên bề mặt cho)                  | 32 - 00               |

Bốn sản phẩm đầu tiên thuộc cùng một nhóm LCL, nhóm 19, nên các sản phẩm này đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất của phân loại. Ba sản phẩm còn lại thuộc về nhóm 32 của LCL và không được xem xét để quyết định về việc đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất của phân loại. Trong ví dụ này, yêu cầu về tính thống nhất của phân loại được thỏa mãn.

Nếu đơn đăng ký trong ví dụ trên có thêm những sản phẩm sau, tính thống nhất của phân loại bị phá vỡ và sẽ bị từ chối:

Vải dệt - nhóm 5 - 05

Rèm cửa - nhóm 6 – 10

Vải dệt (họa tiết trên bề mặt cho) - nhóm 32

Trong trường hợp này, sản phẩm ‘Vải dệt (*họa tiết bề mặt cho*)’ được phân loại trong nhóm 32 LCN có thể được chỉ định cùng với sản phẩm ‘Vải dệt’.

Tuy nhiên, sản phẩm ‘Vải dệt’ và ‘Rèm cửa’ được phân loại vào nhóm khác với nhóm 19. Theo đó, đơn đăng ký này có sản phẩm thuộc về ba nhóm khác nhau và không thỏa mãn yêu cầu về một nhóm duy nhất.<sup>102</sup>

<sup>102</sup> Việc phân loại vào nhiều hơn một nhóm đối với sản phẩm trang trí, biểu tượng đồ họa, lô-gô và họa tiết trên bề mặt không áp dụng ở Việt Nam bởi những đối tượng này không được chấp nhận là kiểu dáng công nghiệp.

**[Phụ lục I tiếp theo]**

**PHỤ LỤC**

**TRÍCH DẪN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC  
NƯỚC ASEAN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THẨM ĐỊNH  
VÀ ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**

## PHỤ LỤC I

### TRÍCH DẪN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC NƯỚC ASEAN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THẨM ĐỊNH VÀ ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

## MỤC LỤC

#### **VƯƠNG QUỐC BRUNEI**

Sắc lệnh khẩn cấp [Kiểu dáng công nghiệp], 1999

Bộ Quy tắc Kiểu dáng công nghiệp, 2000

Chương 94 - Biểu tượng và tên (Ngăn ngừa việc sử dụng không phù hợp) 20/1967, 3/1974 – sửa đổi bởi S 128/80 S 163/81

Sắc lệnh khẩn cấp [Quyền tác giả], 1999

#### **CAMPUCHIA**

Luật về Bằng sáng chế, Giấy chứng nhận mẫu hữu ích và Kiểu dáng công nghiệp, 22/1/2003

Prakas (Tuyên bố) về Thủ tục Đăng ký Kiểu dáng công nghiệp; Bộ Công nghiệp, Mô và Năng lượng số 707 MIME.DIP.PRK

Luật về Quyền tác giả và Quyền liên quan, được Quốc hội thông qua ngày 21/01/2003 và được Thượng viện phê chuẩn vào ngày 13/02/2003

#### **INDONESIA**

Luật số 31 về Kiểu dáng Công nghiệp, ngày 20/12/2000

Quy định số 1, 2005 về việc thực hiện Luật số 31 năm 2000 về kiểu dáng công nghiệp

Luật số 19, 2002 về Quyền tác giả

Quy chế – Thẩm định nội dung Kiểu dáng công nghiệp - 2015

## **CHDCND LÀO**

Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi) số 38 / NA, ngày 15/11/2017

Quy chế về Kiểu dáng công nghiệp - tháng 10/2003

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thi hành Luật Sở hữu trí tuệ liên quan đến Kiểu dáng công nghiệp, số 755/MOST, ngày 20/9/2012

## **MALAYSIA**

Luật Kiểu dáng công nghiệp năm 1996, Luật số 552, những thay đổi hợp nhất tính đến ngày 01/7/2013

Quy định về kiểu dáng công nghiệp 1999, P.U. (A) 182, với những thay đổi đến ngày 01/7/2013

Luật Quyền tác giả năm 1987, Luật số 332, A1420, hợp nhất các thay đổi tới ngày 01/3/2012

## **MYANMAR**

## **PHILIPPINES**

Luật Cộng hòa số 8293 – hướng dẫn thi hành Bộ luật Sở hữu trí tuệ và quy định về việc thành lập, chức năng, mục đích và quyền hạn của Cơ quan Sở hữu trí tuệ và các vấn đề khác, năm 1997, được sửa đổi bởi Luật Cộng hòa số 9150, quy định việc bảo hộ Thiết kế bố trí mạch tích hợp

Các Quy tắc thực hiện và Quy định sửa đổi về Sáng chế, Mẫu hữu ích và Kiểu dáng công nghiệp, ngày 20/4/2011

Thông tư số 14-004 do Giám đốc Sáng chế ban hành liên quan đến “Trì hoãn công bố đơn đăng ký Kiểu dáng công nghiệp”, ngày 20/5/2014

## **SINGAPORE**

Luật Kiểu dáng công nghiệp đăng ký (Chương 266) (Ban hành lần đầu: Luật số 25 năm 2000, ngày 13/11/2000, Phiên bản sửa đổi ngày 31/7/2005)

Quy tắc Kiểu dáng công nghiệp đăng ký, R1 G.N. Số S 504/2000, ngày 13/11/2000, Phiên bản sửa đổi 2002, ngày 31/01/2002

Luật Quyền tác giả (Chương 63), Luật số 2 năm 1987, Phiên bản sửa đổi năm 2006, 31/01/2006

*Hướng dẫn thực hành số 4 năm 2018 - Đăng ký Gao diện Đồ họa Người*

*sử dụng (GUI) - ngày 20/6/2018*

Hướng thực hành IP2SG số 1 năm 2018 - Hệ thống Trực tuyến Điện tử (EOS), ngày 30/10/2018

## **THÁI LAN**

Luật Sáng chế B.E. 2522 (1979), được sửa đổi bởi Luật Sáng chế (Số 2)

Quy định về Sáng chế - Quy định cấp Bộ số 19, số 21, số 22, số 23, số 24, số 25, số 26, số 27, ngày 24/9/1999

Luật Quyền tác giả B.E. 2537 (1994), ngày 9/12 B.E. 2537 (1994)

Hướng dẫn thẩm định đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp - 2011

## **VIỆT NAM**

Luật Sở hữu trí tuệ, số 50/2005/Qh11, ngày 29 tháng 11 năm 2005

Nghị định số 103/2006 /NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp

Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp



ASEAN: A Community of Opportunities for All



@ASEAN



ASEAN



@ASEAN



www.asean.org